

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~554~~/BTC-QLG

Hà Nội, ngày ~~25~~ tháng ~~4~~ năm 2025

V/v đăng tải giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

Kính gửi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã có các Tờ trình Chính phủ số 422/TTr-BTC ngày 31/12/2024 và số 143/TTr-BTC ngày 14/4/2025 về việc hoàn thiện và ban hành Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (thay thế các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ).

Căn cứ quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 90 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cho đăng tải các Tờ trình Chính phủ nêu trên và Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trong quá trình xây dựng Nghị định (đính kèm) trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Lưu: VT, QL.G. (1b) *ly*

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Bình



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~143~~/TTr-BTC

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng ~~4~~ năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc hoàn thiện và ban hành Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã có Tờ trình Chính phủ số 422/TTr-BTC ngày 31/12/2024 về dự án Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự (thay thế các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ).

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại Công văn số 1697/VPCP-KTTH ngày 03/3/2025 của Văn phòng Chính phủ: “1. Bộ Tài chính chủ trì trao đổi, làm việc với các Bộ: Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Xây dựng, Y tế, Nội vụ, Kiểm toán Nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan để rà soát các yêu cầu, định hướng sửa đổi Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP đặt ra tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2023 và các văn bản có liên quan, thống nhất các vấn đề còn ý kiến khác nhau, trên cơ sở đó hoàn thiện hồ sơ báo cáo Chính phủ, trong đó xác định rõ xác định rõ các vấn đề còn ý kiến khác nhau, các nội dung, phương án cần xin ý kiến của Chính phủ, bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, đúng Quy chế làm việc của Chính phủ và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Chính phủ trước ngày 07 tháng 03 năm 2025.”.

Ngày 10/3/2025, Bộ Tài chính đã tổ chức cuộc họp với các Bộ: Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước (Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao không tham dự họp) để rà soát dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự. Tại cuộc họp, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo các yêu cầu, định hướng sửa đổi Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 và thống nhất các vấn đề còn ý kiến khác nhau. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã có Tờ trình Chính phủ số 96/TTr-BTC ngày 27/3/2025 và Công văn số 3852/BTC-QLG ngày 27/3/2025 về dự án Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

Ngày 14/4/2025, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3159/VPCP-KTTH về việc thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo: *“Bộ Tài chính rà soát kỹ, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế làm việc của Chính phủ, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 1697/VPCP-KTTH ngày 03/3/2025, văn bản số 2241/VPCP-PL ngày 18/3/2025 và các văn bản có liên quan, trong đó: a) Làm rõ nội hàm cụ thể và lý do đề xuất đối với: những nội dung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; những nội dung lược bỏ; những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; những nội dung phân cấp, phân quyền; những vấn đề còn ý kiến khác nhau, những nội dung, phương án cần xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị phương án giải quyết;”*

Thực hiện chỉ đạo của Phó thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc, Bộ Tài chính thực hiện rà soát kỹ, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định, bảo đảm đúng theo các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, Quy chế làm việc của Chính phủ, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại các văn bản số 1697/VPCP-KTTH ngày 03/3/2025, văn bản số 2241/VPCP-PL ngày 18/3/2025. đã hoàn thiện lại dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:

1. Những nội dung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện

- Bổ sung quy định thẩm quyền của Hội đồng định giá tài sản cấp Bộ được thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vi phạm về tham nhũng, kinh tế, chức vụ đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 (điểm a Khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định);

- Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng định giá trong việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự phù hợp với quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015. Cụ thể, tại Chương II dự thảo Nghị định quy định rõ việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản ở các cấp, Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản, Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng định giá tài sản, Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản..., bảo đảm phù hợp với các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các pháp luật có liên quan

(Pháp lệnh Chi phí tố tụng, pháp luật về đất đai, pháp luật về thẩm định giá...);

- Đối với Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh:

+ Bổ sung quy định về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện định giá phù hợp quy định tại Điều 15 và Điều 16 Luật Giá, theo đó: các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo ngành, lĩnh vực, cơ quan hành chính cấp dưới tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá.

+ Đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần phải bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước, bổ sung quy định về trường hợp không thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương để thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương do Tư lệnh quân khu hoặc tương đương quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc quân khu hoặc tương đương;

- Quy định rõ về thành viên tham gia Hội đồng định giá trong trường hợp định giá lại tài sản tại Khoản 6 Điều 27 dự thảo Nghị định, cụ thể: *"Việc định giá lại tài sản quy định tại Điều này được tiến hành theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá chung quy định tại Nghị định này và các pháp luật liên quan. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm gửi đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá và kèm theo tài liệu thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại cho Hội đồng định giá lại."* Theo đó, việc định giá lại tài sản sẽ thực hiện nguyên tắc, trình tự, thủ tục (bao gồm các thành viên tham gia) tương tự như Hội đồng định giá tài sản. Bên cạnh đó, tại dự thảo cũng đã quy định rõ các trường hợp không được tham gia định giá, định giá lại tại Điều 5 dự thảo Nghị định;

- Quy định cụ thể về trường hợp định giá tài sản trong một số tài sản cụ thể, như tài sản hàng giả, hàng cấm, tài sản bị mất, thất lạc; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng; tài sản không mua bán phổ biến trên thị trường; tài sản là kim khí quý, đá quý, di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị văn hóa, tôn giáo, khảo cổ, kiến trúc, lịch sử; tài sản là lâm sản, động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm... (Điều 20 và Điều 23 dự thảo Nghị định);

- Quy định rõ về thẩm quyền thuê các đơn vị tư vấn để phục vụ cho hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản các cấp, bảo đảm phù hợp với khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 31 Pháp lệnh Chi phí tố tụng 2024, Khoản 2 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 và Khoản 11 Điều 4 Luật Ngân sách

nhà nước 2015 và các văn bản hướng dẫn. Theo đó, trường hợp Hội đồng định giá đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thuê đơn vị tư vấn, thì việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó cơ quan có thẩm quyền tổ tụng là chủ đầu tư, Hội đồng định giá là đơn vị sử dụng dịch vụ tư vấn;

- Bổ sung quy định chuyển tiếp về hoạt động của Hội đồng định giá các cấp nhằm bảo đảm hoạt động định giá tài sản trong tổ tụng hình sự không bị gián đoạn bởi việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trên cơ sở Kết luận 127-KL/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Những nội dung lược bỏ

- Về nghĩa vụ của thành viên Hội đồng định giá tài sản: Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể về nghĩa vụ từ chối định giá như tại Điều 11 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP mà dẫn chiếu đến quy định tại Điều 69 Bộ luật Tổ tụng hình sự để đảm bảo đầy đủ và đồng bộ.

- Về quy định khảo sát giá thị trường: Dự thảo Nghị định lược bỏ quy định chi tiết về khảo sát giá thị trường Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, mà dẫn chiếu áp dụng theo quy định tại các phương pháp định giá theo quy định của pháp luật chuyên ngành bởi vì tại từng phương pháp đã có quy định cụ thể về trình tự thực hiện các khâu công việc khi định giá tài sản bao gồm cả việc khảo sát thị trường (nếu có).

- Về các cấp định giá lại (khoản 3 Điều 27 dự thảo Nghị định): Dự thảo Nghị định lược bỏ quy định cụ thể về cấp định giá lại để phù hợp với việc tổ chức, sắp xếp bộ máy hành chính nhà nước khi không còn hội đồng định giá cấp huyện thì nghị định mới vẫn triển khai bình thường.

3. Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định về thủ tục hành chính.

4. Những nội dung phân cấp, phân quyền

- Quy định rõ Hội đồng định giá cấp Bộ thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cùng cấp để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vi phạm về tham nhũng, kinh tế, chức vụ đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm hoặc để giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm (khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định);

- Quy định rõ về thẩm quyền thành lập Hội đồng cấp Bộ và địa phương và thành phần của Hội đồng theo phân cấp quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá, theo đó, đối với Hội đồng cấp Bộ gồm đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá và các thành viên khác thuộc các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến việc quản lý, sử dụng tài sản cần định giá; đối với Hội đồng tại địa phương gồm

đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá (Điều 9 và Điều 10 dự thảo Nghị định);

- Đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần phải bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước, trường hợp không thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh thì cho phép thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương để thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương do Tư lệnh quân khu hoặc tương đương quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc quân khu hoặc tương đương.

5. Những vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị phương án giải quyết

5.1. Về việc ký hợp đồng thuê doanh nghiệp thẩm định giá và đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản (gọi chung là đơn vị tư vấn), phục vụ cho công tác định giá của Hội đồng

Bộ Tư pháp đề nghị cần nhắc về tính khả thi và tính khách quan trong việc quy định cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc thuê đơn vị tư vấn để phục vụ định giá tài sản trong tố tụng hình sự, đồng thời, việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu sẽ ảnh hưởng tới tiến độ giải quyết vụ án. Bộ Nông nghiệp và Môi trường và phần lớn các bộ ngành, địa phương thống nhất với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về việc cơ quan tố tụng (đơn vị được giao ngân sách) ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn để đảm bảo đúng quy định tại Luật Đấu thầu và Pháp lệnh về Chi phí tố tụng, đồng thời, việc cơ quan tiến hành tố tụng thuê đơn vị tư vấn sẽ thuận lợi hơn Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuê do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng là đơn vị chi trả chi phí thuê dịch vụ tư vấn.

Bộ Công an và Tòa án nhân dân tối cao đề nghị sửa Luật Đấu thầu để quy định nội dung Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin báo cáo như sau:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự thì chi phí định giá tài sản do cơ quan yêu cầu định giá tài sản chi trả.

- Tại Điều 31 Pháp lệnh Chi phí tố tụng 2024 quy định: *“Trách nhiệm chi trả chi phí định giá tài sản cho Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và pháp luật về định giá tài sản.”*

- Tại Khoản 2 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 quy định: *“Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn, quản lý quá trình thực hiện dự án; đơn vị sử dụng ngân sách; đơn vị dự toán trực*

tiếp sử dụng dự toán mua sắm ngoài ngân sách nhà nước; đơn vị mua sắm tập trung."

- Tại Khoản 11 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định: "*Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách."*

Căn cứ vào các quy định trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng là chủ đầu tư đối với gói thầu mua sắm dịch vụ tư vấn (phục vụ việc định giá của Hội đồng định giá), do đó, có trách nhiệm thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu. Vì vậy, để bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về NSNN và pháp luật về chi phí tổ tụng, đảm bảo tính khách quan, khả thi trong công tác định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (đơn vị được giao ngân sách thì thực hiện thuê đơn vị tư vấn), dự thảo Nghị định quy định Hội đồng định giá có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định. Trường hợp Hội đồng định giá đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thuê đơn vị tư vấn, thì việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó cơ quan có thẩm quyền tổ tụng là chủ đầu tư, Hội đồng định giá là đơn vị sử dụng dịch vụ tư vấn.

Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định Hội đồng định giá đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ký thuê đơn vị tư vấn và việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó cơ quan có thẩm quyền tổ tụng là chủ đầu tư, Hội đồng định giá là đơn vị sử dụng dịch vụ tư vấn để bảo đảm phù hợp với các quy định tại Bộ luật Tổ tụng hình sự, Pháp lệnh về Chi phí tổ tụng, Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Đồng thời, trong thời gian tới, đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổng kết, đánh giá nội dung trên khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tổ tụng hình sự, theo đó, đề nghị nghiên cứu quy định giao cơ quan thành lập Hội đồng định giá tài sản thực hiện thanh toán chi phí định giá tài sản (trong trường hợp thành lập Hội đồng định giá).

5.2. Về thời hạn định giá tài sản

Hầu hết các bộ, ngành và địa phương đều thống nhất với dự thảo Nghị định, tuy nhiên đại diện Bộ Công an đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về thời hạn định giá tài sản tại Khoản 5 Điều 18 dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính xin báo cáo như sau: Tại Điều 216 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: "*Việc định giá tài sản, trả kết luận định giá tài sản thực hiện theo thời hạn nêu trong văn bản yêu cầu định giá tài sản. Trường hợp việc định giá tài sản không thể tiến hành trong thời hạn yêu cầu, Hội đồng định giá tài sản phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan, người đã yêu cầu định giá biết.*"

Căn cứ vào quy định trên, tại Khoản 5 Điều 18 dự thảo Nghị định quy định: *"5. Thời hạn định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 216 Bộ luật tố tụng hình sự."*

Như vậy, theo Bộ luật Tố tụng hình sự cơ quan tố tụng có thẩm quyền xác định thời hạn định giá tài sản và trả kết luận định giá tài sản, bảo đảm phù hợp với yêu cầu về tiến độ xử lý vụ việc, vụ án hình sự đồng thời nêu rõ nội dung này tại văn bản yêu cầu định giá, Hội đồng không có thẩm quyền này. Trường hợp việc định giá tài sản không thể tiến hành trong thời hạn yêu cầu, Hội đồng định giá tài sản phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng biết.

5.3. Về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định đối với các nội dung bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Đại diện các Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị trước mắt không trình Chính phủ dự thảo Nghị định, mà chờ hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính thì thực hiện việc rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định để tránh việc sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định. Đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị vẫn trình ban hành dự thảo Nghị định, trường hợp sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước thì báo cáo Chính phủ sửa nội dung Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính báo cáo như sau:

- Tại Kết luận 127-KL/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã chỉ đạo các nội dung sau:

"1. Xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã

...

4. Xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện..."

Tại Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/2/2025 của Bộ Công an quy định về tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra; phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân cũng không có nội dung quy định về cơ quan điều tra cấp huyện, cụ thể tại Điều 24 – Điều khoản chuyển tiếp quy định:

"1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện chủ động tiến hành rà soát, thống kê, tổng hợp, chốt danh sách hồ sơ vụ việc, vụ án, tài liệu, vật chứng, tài sản đang thụ lý, quản lý, giải quyết, bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh khi không tổ chức Công an cấp huyện để tiếp tục tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật, Thông tư này và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

2. Đối với những vụ việc, vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện đang tạm đình chỉ thì khi có căn cứ phục hồi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định phục hồi và tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật."

Căn cứ vào các nội dung trên, để bảo đảm sự thống nhất với các quy định về phân công thẩm quyền điều tra hình sự và thẩm quyền tố tụng hình sự của các cơ quan điều tra và cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác (Viện Kiểm sát, Tòa án), phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đặc biệt là cấp huyện và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan (Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đấu thầu...), nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và bảo đảm hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự không bị gián đoạn bởi việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Bộ Tài chính đã hoàn thiện khoản 3 Điều 27 (về định giá lại), đồng thời bổ sung các quy định về tổ chức thực hiện và quy định chuyển tiếp tại Điều 32 và Điều 33 dự thảo Nghị định nhằm xử lý đối với các nội dung bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

6. Bộ Tài chính trình Chính phủ

Căn cứ vào các nội dung báo cáo trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo các nội dung đã được rà soát và hoàn thiện như báo cáo nêu trên.

Đồng thời, căn cứ quy định tại Khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đánh giá tính cấp thiết của việc sớm ban hành dự thảo Nghị định, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của công tác định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn khi xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự (*Chi tiết đề xuất soạn thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ gửi kèm*).

Trên đây là Tờ trình về hoàn thiện và ban hành Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

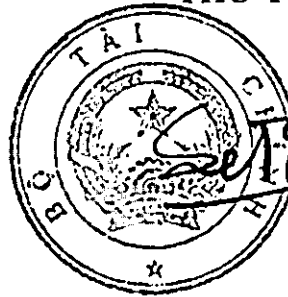
1. Dự thảo Nghị định (hoàn thiện).
2. Tờ trình Thủ tướng Chính phủ v/v áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với Nghị định.
3. Tờ trình Chính phủ số 96/TTr-BTC ngày 27/3/2025 và Công văn số 3852/BTC-QLG ngày 27/3/2025

4. Hồ sơ trình Chính phủ kèm theo Tờ trình Chính phủ số 422/TTr-BTC (gồm: Tờ trình Chính phủ số 422/TTr-BTC; Báo cáo thẩm định số 338/BCTĐ-BTP của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương; bản chụp ý kiến góp ý; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Bảng ngang so sánh giữa dự thảo Nghị định và Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, Nghị định số 97/2019/NĐ-CP; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lưu: VT, QL.G. (5b) ✓

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 422/TTr-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về dự án Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đối với Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (thay thế các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về cơ sở pháp lý

- Tại khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) giao: “2. Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản.”

Căn cứ vào quy định trên, nhằm hướng dẫn các nội dung về định giá tài sản tại Bộ luật Tổ tụng hình sự, trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình Chính phủ lần lượt ban hành các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, đồng thời Bộ Tài chính cũng ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thực hiện các Nghị định trên (Thông tư

số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP).

Đặc biệt đối với các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2019/NĐ-CP đã giúp phân công trách nhiệm của các Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự từ địa phương đến Trung ương bao gồm 4 cấp Hội đồng gồm: Hội đồng định giá cấp huyện, Hội đồng định giá cấp tỉnh, Hội đồng định giá cấp Bộ (đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và thực hiện định giá lại, định giá trong trường hợp đặc biệt theo quy định) và Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (định giá lại tài sản do Hội đồng định giá cấp Bộ định giá lần đầu và thực hiện định giá trong trường hợp đặc biệt theo quy định). Tháo gỡ một phần khó khăn, vướng mắc trong việc tạm ứng và thanh toán kinh phí phục vụ định giá, định giá lại, đã bổ sung quy định về cơ chế hỗ trợ cho một số hoạt động của Hội đồng có tính chất tương tự với các hoạt động thường xuyên của các Bộ, ngành. Bổ sung thêm quyền cho Hội đồng định giá trường hợp thực hiện định giá tài sản phục vụ các vụ án cần thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các gói thầu thẩm định giá tài sản, gói thầu thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Luật Đấu thầu và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, với việc ban hành Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, Nghị định số 97/2019/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, khuôn khổ pháp lý về hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự về cơ bản đã được hoàn thiện, kiện toàn đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn triển khai cũng như bảo đảm tính ổn định, đồng bộ trong hệ thống pháp luật về tố tụng hình sự. Theo đó, hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã được triển khai thực hiện ở tất cả các địa phương trong cả nước và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, các quy định pháp lý về quyền, nghĩa vụ và trình tự, thủ tục định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản được triển khai đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương tạo điều kiện để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền các cấp, các cá nhân thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm của mình trong quá trình thực hiện công vụ. Qua đó, góp phần hoàn thiện các chế định hỗ trợ tư pháp, giúp cho công tác định giá tài sản ngày càng được nâng lên, thể hiện tính chuyên môn, chuyên nghiệp cao; góp phần quan trọng giúp cho công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự được chính xác, kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; góp phần bảo đảm việc thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt.

- Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP đã phát sinh một số hạn chế, vướng mắc, có thể ảnh hưởng đến hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự; đặt ra yêu cầu cần sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã có kết luận về việc giao nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP (công văn số 443/VPCP-V.I ngày 13/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 23; Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực); Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua tổng kết báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương cho thấy các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo các quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP có thể tóm tắt trong 05 nội dung cơ bản sau:

a) Về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc định giá tài sản

- Về phạm vi điều chỉnh: Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP mới chỉ quy định về việc thực hiện yêu cầu định giá đối với các vụ án hình sự mà không tiến hành định giá trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó, một số trường hợp Hội đồng định giá cấp tỉnh đã từ chối định giá tài sản do chưa có quyết định khởi tố vụ án hình sự.

- Về nguyên tắc định giá tài sản: Tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP quy định một trong các nguyên tắc định giá tài sản là “*phù hợp với giá thị trường của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự với tài sản cần định giá tại thời điểm và nơi tài sản được yêu cầu định giá*”, tuy nhiên, điều này không phù hợp trong trường hợp định giá tài sản là hàng cấm, tài sản có thị trường hạn chế hoặc không mua bán, giao dịch phổ biến trên thị trường.

b) Về việc thành lập và thành phần của Hội đồng định giá tài sản

- Về thành lập Hội đồng định giá tài sản:

Đối với việc thành lập Hội đồng định giá theo vụ việc cấp Bộ, theo quy định hiện hành, Hội đồng định giá cấp Bộ chỉ thực hiện định giá lần đầu đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm. Tuy nhiên, vẫn có nhiều trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi các

yêu cầu định giá tài sản chưa phù hợp với Hội đồng cấp Bộ hoặc đã có kết luận định giá lần đầu của Hội đồng định giá cấp tỉnh, tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng tiếp tục có yêu cầu Hội đồng định giá tài sản cấp trên (cấp Bộ) để tiến hành định giá lần đầu mà không cung cấp thông tin về việc tài sản đã được Hội đồng định giá cấp tỉnh ban hành kết luận trước đó, gây khó khăn, mất nhiều thời gian để nghiên cứu, xác minh, lãng phí về nhân lực và vật chất, thậm chí chậm trễ trong tiến độ xử lý vụ án hình sự.

Đối với việc thành lập Hội đồng định giá cấp huyện và cấp tỉnh, theo quy định hiện hành, thẩm quyền và phạm vi định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh đối với tài sản định giá lần đầu là như nhau; chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về phân chia phạm vi thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản các cấp dẫn đến sự chồng lấn, không thống nhất trong quá trình thực hiện. Việc quy định Hội đồng định giá cấp tỉnh do cơ quan tài chính làm Chủ tịch Hội đồng dẫn đến khối lượng, áp lực công việc cho cơ quan tài chính ở cấp tỉnh là rất lớn, nhất là khi số lượng các yêu cầu định giá tài sản của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng gửi Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh trong các năm vừa qua liên tục tăng, đặc biệt ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng..., dẫn đến việc đáp ứng yêu cầu về tiến độ định giá là rất khó thực hiện.

Trong khi đó, theo các quy định Luật Giá và các luật chuyên ngành thì tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực khác nhau, như thuốc chữa bệnh, dịch vụ bưu chính viễn thông, xây dựng, đất đai thuộc thẩm quyền quản lý của các ngành y tế, thông tin truyền thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường... *(Sau khi Nghị định số 97/2019/NĐ-CP được ban hành thì Hội đồng định giá tài sản ở cấp Bộ cũng thành lập theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá)*. Đối với các tài sản trong lĩnh vực quốc phòng, mang tính chuyên ngành cao và cần bảo đảm bí mật quốc phòng an ninh thì việc yêu cầu thành lập Hội đồng định giá ở cấp tỉnh và cấp huyện cũng rất khó khăn do không có chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm về tài sản này.

- Về thành phần của Hội đồng định giá tài sản:

Đối với các thành viên của Hội đồng định giá tài sản, đa số đều thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm đồng thời vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên tại cơ quan, đơn vị; trách nhiệm của cán bộ, công chức tham gia vào Hội đồng định giá rất lớn (chịu trách nhiệm cá nhân trên cơ sở nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị); các cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng chưa được bổ sung hoặc phân bổ biên chế cho công tác định giá tài sản trong tổ tụng hình sự; nhiều tài sản cần định giá có tính chuyên ngành cao, phức tạp, đa dạng về loại hình, chủng loại, lĩnh vực, thời điểm định giá... khiến cho việc định giá của Hội đồng gặp nhiều khó khăn, nhiều trường hợp không thể đáp ứng tiến độ về thời gian thực hiện và ban hành Kết luận định giá tài sản.

Ngoài ra, cần rà soát thêm quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc rà soát các trường hợp không được tham gia định giá tài sản dẫn đến khó khăn trong việc xác định quan hệ của các thành viên tham gia Hội đồng đối với vụ án, vụ việc hình sự; một số trường hợp sau khi thành lập, Hội đồng phải thay đổi thành viên nhiều lần, ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng.

c) Về quyền của Hội đồng định giá tài sản, thành viên Hội đồng định giá tài sản

Về cung cấp thông tin, tài liệu để định giá tài sản, theo các quy định hiện hành, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết để Hội đồng tiến hành định giá tài sản, nhưng đối với các tài sản có tính chất phức tạp, tài sản là bất động sản thì rất ít hồ sơ đủ điều kiện định giá ngay khi Hội đồng tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản, vì vậy Hội đồng phải đề nghị cơ quan yêu cầu định giá tài sản bổ sung thông tin, tài liệu. Có trường hợp phải bổ sung thông tin nhiều lần hoặc thời gian bổ sung thông tin bị kéo dài, dẫn đến chậm trễ trong hoạt động định giá tài sản của Hội đồng. Có trường hợp Hội đồng không thể tiến hành định giá hoặc việc định giá của Hội đồng phải dựa trên các giả định do thiếu thông tin về tài sản cần định giá.

Về việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá, đa số các Hội đồng định giá ở các cấp đều lựa chọn việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá làm một trong các căn cứ để Hội đồng định giá tài sản, đặc biệt đối với những tài sản lớn, phức tạp, nhiều thời điểm định giá (như các dự án bất động sản, giá trị doanh nghiệp...). Tuy nhiên, theo quy định, Hội đồng là đơn vị ký hợp đồng thuê doanh nghiệp thẩm định giá nhưng chi phí thuê doanh nghiệp thẩm định giá lại do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thanh toán.

Ngoài ra, một số các quy định triển khai các quyền của Hội đồng định giá mới chỉ quy định dưới cấp độ Thông tư của Bộ Tài chính (Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính), dẫn đến việc thực hiện và áp dụng thiếu tập trung, thống nhất, như quy định về quyền và nghĩa vụ của Tổ giúp việc; về thời hạn cơ quan có thẩm quyền tố tụng cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản cần định giá...

d) Về phương pháp định giá tài sản

Tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP đã đưa ra quy định về phương pháp định giá tài sản, theo đó căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá thực hiện định giá tài sản theo tiêu chuẩn về thẩm định giá, phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ và các tiêu chuẩn, phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá. Tuy nhiên, cần rà soát quy định cụ thể về việc ưu tiên lựa chọn phương pháp định giá nào giữa các phương pháp được liệt kê nêu trên, dẫn đến nhiều trường hợp các thành viên Hội đồng rất khó xác định và thống nhất phương pháp định giá phù hợp.

Đồng thời, mặc dù tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP đã có hướng dẫn về việc định giá tài sản trong một số trường hợp định giá cụ thể, như tài sản chưa qua sử dụng, tài sản đã qua sử dụng, tài sản bị hủy hoại, hư hỏng...; tuy nhiên, thực tiễn thực hiện định giá tài sản đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi thêm hướng dẫn định giá đối với hàng giả (giả trong mua bán, sản xuất hoặc giả trong các trường hợp khác, như trộm cắp, cướp giật), động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm.

đ) Về chi phí định giá tài sản

Mặc dù các Hội đồng định giá hầu hết đều phải thực hiện gấp, các thành viên Hội đồng thường xuyên phải làm thêm và họp ngoài giờ nhưng chi phí vẫn thực hiện theo chế độ quy định hiện hành, số giờ làm thêm bị giới hạn; mức chi cho hoạt động của Hội đồng còn thấp; một số Hội đồng định giá không được tạm ứng kinh phí hoạt động do không có quy định về thời gian cơ quan có thẩm quyền tổ tụng phải tạm ứng kinh phí.

Đối với chi phí thuê đơn vị tư vấn: Sau khi Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) có hiệu lực thi hành, thì không có quy định riêng về áp dụng chi định thầu hay lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá, thuê tổ chức tổ chức giám định để thực hiện giám định tình trạng kinh tế-kỹ thuật, tỷ lệ chất lượng của tài sản. Do đó, thời gian thuê doanh nghiệp thẩm định giá, thuê tổ chức tổ chức giám định (nếu có) thường bị kéo dài, ảnh hưởng đến thời gian định giá tài sản của Hội đồng (Trước đây, việc thuê đơn vị tư vấn cho phép thực hiện theo quy định tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu).

Khoản 2 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 quy định: *“Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn, quản lý quá trình thực hiện dự án; đơn vị sử dụng ngân sách; đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng dự toán mua sắm ngoài ngân sách nhà nước; đơn vị mua sắm tập trung.”*

Khoản 11 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định: *“Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách.”*

Tại Điều 31 Pháp lệnh Chi phí tổ tụng 2024 quy định: *“Trách nhiệm chi trả chi phí định giá tài sản cho Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ tụng hình sự và pháp luật về định giá tài sản.”*

Căn cứ vào các quy định trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng là chủ đầu tư đối với gói thầu mua sắm dịch vụ tư vấn (phục vụ việc định giá của Hội đồng định giá) và có trách nhiệm thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu. Do đó, việc quy định Hội đồng định giá tài sản thực hiện thủ tục đấu

thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp gói thầu dịch vụ tư vấn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về NSNN.

Ngoài ra, về thủ tục thanh, quyết toán chi phí thuê doanh nghiệp thẩm định giá, khi thuê doanh nghiệp thẩm định giá, Hội đồng định giá phải ký Hợp đồng dịch vụ với các quy định cụ thể thời hạn và phương thức thanh toán. Tuy nhiên, do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng là đơn vị thanh toán chi phí thuê doanh nghiệp thẩm định giá, nên nhiều trường hợp thủ tục thanh toán chậm, có hồ sơ kéo dài tới 2 – 3 năm chưa được thanh toán.

Căn cứ vào các nội dung trên, việc sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định về việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại các Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP là cần thiết trên cơ sở kế thừa những quy định hiện hành còn phù hợp và khắc phục những hạn chế, vướng mắc từ quá trình thực hiện các văn bản trên, nhằm hướng dẫn các nội dung về định giá tài sản quy định tại Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015 và bảo đảm việc thực hiện thống nhất ở tất cả các cấp và các địa phương trong cả nước.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Thể chế hoá các quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015 đối với công tác định giá tài sản trong tổ tụng hình sự nhằm phục vụ cho việc xử lý các vụ án, vụ việc hình sự.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Nghị định phải góp phần giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong hoạt động định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đang đặt ra trong thực tiễn và bảo đảm sự thống nhất trong triển khai thực hiện ở các cấp và các địa phương đối với công tác định giá tài sản, góp phần hoàn thiện các chế định hỗ trợ tư pháp, giúp cho công tác định giá tài sản ngày càng được nâng lên, thể hiện tính chuyên môn, chuyên nghiệp cao; bảo đảm công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự được chính xác, kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Kế thừa và hoàn thiện những quy định về định giá tài sản tại các Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP còn phù hợp với thực tiễn và phù hợp với các quy định của pháp luật (Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Giá, Luật Đất đai và các pháp luật chuyên ngành...); đưa các nội dung còn phù hợp tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính lên cấp Nghị định để tăng tính pháp lý và thống nhất trong thực hiện;

- Nghị định phải có cơ cấu, bố cục hợp lý; nội dung khả thi; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; ngay sau khi được giao chủ trì xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương triển khai công tác soạn thảo theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Để có cơ sở nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các nội dung tại Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP; ngày 31/3/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 2943/BTC-QLG và công văn số 2944/BTC-QLG gửi các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP. Đến thời điểm hiện nay, Bộ Tài chính đã nhận được 56 báo cáo của các Bộ, ngành, UBND, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó: Bộ, ngành 13/26 đơn vị gửi báo cáo; địa phương có 41/63 đơn vị gửi báo cáo. Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương, Bộ Tài chính đã tổng kết tình hình thực hiện Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP (*Báo cáo tổng kết đính kèm*) đồng thời dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

Theo quy định Khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì việc thành lập Ban soạn thảo xây dựng Nghị định được thực hiện trong trường hợp cần thiết. Mặc dù không thành lập Ban soạn thảo xây dựng Nghị định, để bảo đảm chất lượng, hiệu quả của dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tuân thủ đầy đủ các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc lấy ý kiến tham gia của các đối tượng chịu tác động, đặc biệt các Bộ, ngành và các cơ quan tư pháp như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra...

Cụ thể, ngày 14/8/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 8541/BTC-QLG, số 8542/BTC-QLG, số 8543/BTC-QLG và số 8544/BTC-QLG gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và một số cơ quan liên quan về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự, đồng thời đã đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Chính phủ trong thời gian 60 ngày để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định. Bộ Tài chính đã nhận được 85 ý kiến tham gia bằng văn bản của các đơn vị vào dự thảo Nghị định, bao gồm 01 ý kiến của Ban Nội chính Trung ương; 20 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang bộ, trong đó có Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (*công văn số 8938/MTTW-BTT ngày 12/9/2024*), Bộ Công an (*công văn số 3280/BCA-C01 ngày 23/9/2024*), Bộ Tư pháp (*công văn số 5816/BTP-PLHSHC ngày 10/10/2024*), Bộ Tài nguyên và Môi trường (*công văn số 7752/BTNMT-*

QHPTTND ngày 06/11/2024), Kiểm toán Nhà nước (*công văn số 1093/KTNN-PC ngày 09/9/2024*), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (*công văn số 4491/VKSTC-V14 ngày 11/10/2024*) và Tòa án nhân dân tối cao (*công văn số 189/TANDTC-PC ngày 18/10/2024*); 53 ý kiến của Sở Tài chính các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; 11 ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 01 ý kiến của Hội Thẩm định giá Việt Nam; trong đó có 23 ý kiến của các đơn vị nhất trí hoàn toàn với nội dung dự thảo Nghị định.

Ngoài ra, ngày 4/10/2024, Bộ Tài chính cũng tổ chức Hội nghị tại Quy Nhơn – Bình Định để trực tiếp trao đổi, lấy ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, địa phương là đối tượng chịu tác động chính của các quy định tại Nghị định.

Các ý kiến tham gia đều đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương. Ngày 15/10/2024, Cổng thông tin điện tử Chính phủ cũng đã có công văn số 1121/TTĐT-DLĐT về việc sau 60 ngày đăng tải, Cổng thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân.

Bộ Tài chính cũng thực hiện xây dựng Báo cáo về rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến dự thảo Nghị định và Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính nhận thấy dự thảo Nghị định không quy định về thủ tục hành chính và quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, do đó không tiến hành đánh giá về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới.

Ngày 02/12/2024, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định và có báo cáo thẩm định số 338/BCTĐ-BTP ngày 28/12/2024. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chính lý dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo đề trình Chính phủ theo quy định.

IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về tên gọi của Nghị định

Tại các Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đã giao Bộ Tài chính chủ trì trình Chính phủ: *“Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.”*

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung, chẳng hạn:

- Mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm việc định giá trong

giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định về nguyên tắc định giá tài sản, về các trường hợp không được tham gia định giá tài sản, về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Bộ, về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản và thành viên Hội đồng định giá tài sản; bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên Thường trực Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng định giá tài sản (hiện đang được quy định tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC);

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục định giá tài sản, trong đó sửa đổi, bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể về gửi và tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản, về cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản, về căn cứ định giá tài sản, về lập kế hoạch định giá tài sản, về phương pháp định giá tài sản, kết luận định giá tài sản, chi phí định giá, định giá lại tài sản...

Do các nội dung sửa đổi, bổ sung tại các văn bản trên tương đối nhiều, để bảo đảm thuận lợi và thống nhất trong triển khai thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ với tên gọi Nghị định là: *"Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự."*

2. Về bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 4 chương với 33 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 6).
- Chương II: Thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản (từ Điều 7 đến Điều 17).
- Chương III: Trình tự, thủ tục định giá tài sản (từ Điều 18 đến Điều 30).
- Chương IV: Điều khoản thi hành (từ Điều 31 đến Điều 33).
- 04 Phụ lục.

3. Những nội dung cơ bản của Nghị định

a) Về những quy định chung (Chương I): Có một số nội dung trọng tâm như sau:

- Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1): Đề mở rộng phạm vi định giá trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự, dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi cần xác định giá trị của tài sản trong những trường hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về giải thích từ ngữ (Điều 3): Để bảo đảm thuận lợi và thống nhất trong triển khai thực hiện, trên cơ sở rà soát các văn bản QPPL có liên quan (Bộ luật Dân sự, Luật Giá, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...), tại dự thảo Nghị định quy định giải thích từ ngữ đối với các cụm từ: *"tài sản cần định giá"*, *"tài sản có thể phân loại được để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản"*, *"phương pháp định giá tài sản"*, *"tài sản tương tự"*, *"hàng cấm"*.

- Về nguyên tắc định giá tài sản (Điều 4): Để phản ánh đúng yêu cầu định giá trong trường hợp định giá tài sản là hàng cấm, tài sản có thị trường hạn chế hoặc không mua bán, giao dịch trên thị trường, dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc định giá tài sản gồm: *"Tuân thủ pháp luật, trình tự, thủ tục và phương pháp định giá tài sản phù hợp với yêu cầu định giá tài sản theo quy định của pháp luật"* và *"Bảo đảm trung thực, khách quan, kịp thời."*

- Về các trường hợp không được tham gia định giá tài sản (Điều 5): dự thảo Nghị định kế thừa Điều 13 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP đồng thời làm rõ hơn đối với các trường hợp không được tham gia định giá tài sản, như: Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác hoặc có tin báo về tội phạm hoặc người bị kiến nghị khởi tố, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản; Đã tham gia với tư cách là người tiến hành tố tụng trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản; Có lý do cho rằng người đó có thể không vô tư trong khi thực hiện định giá; Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật Đảng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự (Điều 6): dự thảo Nghị định kế thừa Điều 5 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, đồng thời bổ sung trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cử người tham gia Hội đồng định giá có chuyên môn và nghiệp vụ phù hợp với tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá; trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có ý kiến về danh sách thành viên Hội đồng định giá tài sản để bảo đảm không thuộc trường hợp không được tham gia định giá tài sản trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng yêu cầu; trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc thuê đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật; phối hợp với Hội đồng định giá tài sản để đơn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ định giá tài sản; trách nhiệm của cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm giải trình về hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tố tụng yêu cầu định giá tài sản sau khi Hội đồng định giá chấm dứt hoạt động...

b) Về thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản (Chương II)

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá về thành lập và hoạt động của Hội đồng định

giá tài sản tại các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP nêu tại mục I Tờ trình, dự thảo Nghị định kế thừa quy định về thành lập Hội đồng định giá tài sản ở 4 cấp: cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Bộ và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời sửa đổi, hoàn thiện các nội dung trọng tâm như sau:

- Quy định đối với cùng một tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá và ban hành kết luận định giá tài sản tại cùng thời điểm và địa điểm yêu cầu định giá thì không thành lập Hội đồng định giá để thực hiện định giá lần đầu, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 28 dự thảo Nghị định (Điều 7).

- Tại Hội đồng định giá các cấp: Bổ sung quy định cho phép có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm liên quan đến tài sản cần định giá tham gia là thành viên Hội đồng. Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức đã cử người tham gia Hội đồng và các trường hợp không được tham gia định giá tài sản (Điều 8, 9, 10 và 11).

- Đối với Hội đồng cấp huyện (Điều 8): do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản. Quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên được gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để cơ quan này gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định.

- Đối với Hội đồng cấp tỉnh (Điều 9): do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện định giá trong các trường hợp sau: (i) Thực hiện định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; (ii) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 27 Nghị định.

+ Đối với yêu cầu định giá tài sản có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu định giá tài sản để phân loại tài sản theo các trường hợp sau:

Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá tới từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực

hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về nhóm tài sản đó. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản.

Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến một trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với một hoặc một nhóm tài sản trong số các tài sản được yêu cầu định giá. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm chủ trì, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản. Riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương chủ trì, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản.

Trường hợp tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất nằm trên địa giới hành chính của 02 tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến một trong các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở một trong các tỉnh trên.

+ Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập các Hội đồng định giá thường xuyên theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá để định giá tài sản. Các quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên được gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng để cơ quan này gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định.

+ Đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần phải bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước, trường hợp không thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh thì cho phép thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương để thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương do Tư lệnh quân khu hoặc tương đương quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc quân khu hoặc tương đương (*tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng tại các công văn số 3693/BQP-PC ngày 07/9/2024, công văn số 4476/BQP-TC ngày 17/10/2024 và công văn số 4680/BQP-PC ngày 30/10/2024*).

- Hội đồng định giá tài sản cấp bộ (Điều 10): do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật quyết định thành lập để thực hiện

định giá trong các trường hợp sau:

(i) Thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vi phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm hoặc để giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm;

(ii) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Nghị định này. Đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần phải bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước đã được Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương thực hiện định giá lần đầu, việc định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản của Bộ Quốc phòng thực hiện (*tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng tại các công văn số 3693/BQP-PC ngày 07/9/2024, công văn số 4476/BQP-TC ngày 17/10/2024 và công văn số 4680/BQP-PC ngày 30/10/2024*).

- Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Điều 11): cơ bản giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản (Điều 13), như:

+ Quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hàng mẫu (nếu có) cần thiết cho việc định giá trong quá trình thực hiện định giá tài sản;

+ Quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định.

+ Quyền từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, bao gồm các điều kiện về thông tin, tài liệu cần thiết để tiến hành định giá tài sản; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá sau khi đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp, bổ sung hoặc làm rõ nhưng không được đáp ứng; nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình. Riêng Hội đồng định giá tài sản tài sản cấp huyện và cấp tỉnh còn được quyền từ chối định giá tài sản trong trường hợp tài sản cần định giá nằm ngoài địa giới hành chính của địa phương mình. Hội đồng định giá tài sản có văn bản thông báo về việc từ chối định giá tài sản và nêu cụ thể lý do từ chối định giá tài sản trong văn bản; văn bản từ chối được gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và gửi cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng để báo cáo.

- Bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên Thường trực Hội đồng; quyền hạn và trách nhiệm của Tổ giúp việc Hội đồng định giá tài sản (Điều 16 và Điều 17 dự thảo Nghị định).

c) Về trình tự, thủ tục định giá tài sản (Chương III)

- Bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể về tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản; cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản; căn cứ định giá tài sản; lập kế hoạch định giá tài sản; khảo sát hiện trạng tài sản cần định giá; khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá hiện đang được quy định tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC và trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương, nhằm thống nhất triển khai và tạo thuận lợi cho hoạt động định giá tài sản ở các cấp Hội đồng (Điều 18, 19, 20, 21 và 22 dự thảo Nghị định).

- Về phương pháp định giá tài sản (Điều 23): Xuất phát từ những hạn chế, vướng mắc về phương pháp định giá tài sản tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP nêu tại mục I Tờ trình, để thống nhất lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp định giá giữa các thành viên của Hội đồng định giá, dự thảo Nghị định quy định: Căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá quyết định lựa chọn phương pháp định giá từ một trong các phương pháp theo quy định của pháp luật theo thứ tự ưu tiên sau để thực hiện định giá tài sản: (i) Phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá; (ii) Phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ hoặc phương pháp thẩm định giá quy định tại pháp luật về giá.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng hướng dẫn cụ thể về cách thức định giá thêm đối với một số trường hợp cụ thể, như tài sản là hàng giả, tài sản là lâm sản, động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm, trường hợp xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

- Về các biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản (Điều 25): Để thống nhất trong thực hiện, tại dự thảo Nghị định quy định rõ nội dung của 02 loại biên bản phiên họp, gồm biên bản phiên họp của Hội đồng và biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản. Trong đó, Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản được lập thành ít nhất 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản. Đối với Biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản được lập 04 bản, trong đó 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản và 01 bản gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản.

- Về kết luận định giá tài sản (Điều 26): Để bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 101 Bộ luật Tố tụng hình sự, nội dung kết luận định giá tài sản quy định: Kết luận định giá tài sản phải có chữ ký của tất cả thành viên của Hội đồng định giá tài sản và dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp không đồng ý với giá của tài sản do Hội đồng quyết định thì thành viên của Hội đồng ghi ý kiến kết luận của mình vào bản kết luận.

- Về định giá lại tài sản (Điều 27): dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung để làm rõ hơn các trường hợp không thuộc trường hợp định giá lại tài sản theo quy định, gồm:

(i) Hội đồng định giá tài sản chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá hoặc chưa có kết luận về giá của tài sản cần định giá trước đó; hoặc thành viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản. Đối với trường hợp này, việc định giá do Hội đồng định giá tài sản đã được thành lập để định giá lần đầu thực hiện định giá; thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia định giá tài sản và không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định.

(ii) Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá hoặc thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đối với trường hợp này, cần thành lập Hội đồng định giá tài sản mới theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để thực hiện định giá; thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia định giá tài sản và không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định.

- Về chi phí định giá, định giá lại tài sản (Điều 31): rà soát để bảo đảm phù hợp với các quy định tại Pháp lệnh về Chi phí tố tụng 2024, trong đó bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể về chi phí định giá, định giá lại tài sản đang được quy định tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC và vẫn còn phù hợp với Pháp lệnh về Chi phí tố tụng; đồng thời, để phù hợp với các quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (được thực hiện từ ngày 01/7/2024), quy định: “3. Các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được quy định tại Thông tư này và tại các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.”

d) Về điều khoản thi hành (Chương IV):

- Về quy định chuyển tiếp (Điều 31): Trường hợp những vụ việc do Hội đồng định giá tài sản các cấp (bao gồm Hội đồng định giá thường xuyên và Hội đồng định giá theo vụ việc) đã triển khai các nội dung công việc định giá tài sản tuy nhiên chưa ban hành Kết luận định giá tài sản theo quy định tại Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

- Về tổ chức thực hiện (Điều 33): Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phổ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản theo các quy định tại Nghị định này thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

V. VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Nội dung chính của dự thảo Nghị định là các quy định gồm: (i) việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; (ii) trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Tại hồ sơ đã bao gồm Báo cáo đánh giá tác động chính sách tại dự thảo Nghị định.

VI. VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định về thủ tục hành chính.

VII. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Qua rà soát, các quy định tại dự thảo Nghị định tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

VIII. VỀ LÒNG GHÉP VÁN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Nội dung tại dự thảo Nghị định không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

IX. VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Qua phân tích, đánh giá cho thấy các quy định tại dự thảo Nghị định ban hành không yêu cầu thêm nguồn nhân lực, tài chính để tổ chức thi hành so với các quy định hiện hành tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

X. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Tại Báo cáo thẩm định số 338/BCTĐ-BTC ngày 28/12/2024 của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết ban hành Nghị định; nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh cải cách tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm và thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự; không có nội dung trái với các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và không có vấn đề về giới; đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định để đảm bảo đủ điều kiện trình Chính phủ.

Các ý kiến thẩm định đều đã được Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình tại Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (kèm theo).

XI. NHỮNG VẤN ĐỀ BÁO CÁO CHÍNH PHỦ

1. Việc phân định phạm vi định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau: Tại Điều 8 và Điều 9 dự thảo Nghị định, vấn đề phân định thẩm quyền giữa Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh đối với trường hợp định giá tài sản lần đầu hiện nay chưa được quy định. Điều này có nghĩa là khó khăn, vướng mắc đang tồn tại trên thực tiễn công tác định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo Nghị định số 30/2018/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) vẫn chưa được giải quyết. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đề xuất quy định để kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên.

Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, nhằm phân định thẩm quyền giữa các Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh đối với trường hợp định giá tài sản lần đầu, Khoản 1 Điều 8 và điểm a Khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định đã sửa như sau:

“Điều 8. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện

1. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.”

“Điều 9. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh

1. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện định giá trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;”

2. Về cơ quan có thẩm quyền đề nghị Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh (Điều 9)

Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định thì Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá. Bộ Tư pháp đề nghị cần được đánh giá kỹ lưỡng trên cơ sở căn cứ vào khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nguồn lực, bộ máy thực hiện của các cơ quan chuyên môn thực hiện quản lý nhà nước

về ngành, lĩnh vực đối với tài sản định giá; tính khả thi và hiệu quả của quy định khi triển khai trên thực tế.

Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:

Quá trình triển khai xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã rà soát đề bảo đảm khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh phù hợp với các quy định các pháp luật có liên quan và khả thi trong triển khai thực hiện. Tại khoản 1 Điều 16 của Luật Giá 2023 quy định: "*1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo ngành, lĩnh vực, cơ quan hành chính cấp dưới tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá quy định tại Điều này*". Như vậy, việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giá theo quy định tại Luật Giá được giao cho từng cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực hoặc cơ quan hành chính cấp dưới. Chính vì vậy, việc quy định thành lập Hội đồng cấp tỉnh theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thay vì cơ quan tài chính thuộc UBND cấp tỉnh như tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP) là phù hợp với các quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Giá và các pháp luật chuyên ngành (như Luật Đất đai, Luật Xây dựng...), theo đó UBND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, như thuốc chữa bệnh, dịch vụ bưu chính viễn thông, xây dựng, đất đai thuộc thẩm quyền quản lý của các ngành y tế, thông tin truyền thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường... Ngoài ra, việc quy định thành lập Hội đồng căn cứ chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá tương tự như thủ tục định giá quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, giúp giảm khối lượng, áp lực công việc cho cơ quan tài chính cấp tỉnh, đặc biệt ở các TP lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng... Điều này góp phần giảm thiểu thời gian định giá tài sản ở các cấp, tránh lãng phí về nhân lực và vật chất, góp phần đẩy nhanh được tiến độ xử lý vụ án, vụ việc hình sự.

Ngoài ra, qua đánh giá cho thấy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đều có đủ nhiệm vụ, nguồn lực, tài chính và nhân lực để thực hiện nội dung định giá tài sản thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý theo các pháp luật chuyên ngành.

3. Về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (khoản 3 Điều 6; khoản 1 Điều 13)

- **Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:** Về Khoản 3 Điều 6 và điểm b khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đặc biệt cân nhắc về tính khả thi và tính khách quan trong việc quy định cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc thuê đơn vị tư vấn để phục vụ định

giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Bên cạnh đó, hiện nay, việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu sẽ ảnh hưởng tới tiến độ giải quyết vụ án. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực của doanh nghiệp thẩm định giá, đơn vị tư vấn, tổ chức, cá nhân tư vấn để lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực định giá tài sản.

Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự thì chi phí định giá tài sản do cơ quan yêu cầu định giá tài sản chi trả.

Tại Điều 31 Pháp lệnh Chi phí tố tụng 2024 quy định: *“Trách nhiệm chi trả chi phí định giá tài sản cho Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và pháp luật về định giá tài sản.”*

Tại Khoản 2 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 quy định: *“Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn, quản lý quá trình thực hiện dự án; đơn vị sử dụng ngân sách; đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng dự toán mua sắm ngoài ngân sách nhà nước; đơn vị mua sắm tập trung.”*

Tại Khoản 11 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định: *“Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách.”*

Căn cứ vào các quy định trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng là chủ đầu tư đối với gói thầu mua sắm dịch vụ tư vấn (phục vụ việc định giá của Hội đồng định giá), do đó, có trách nhiệm thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

Vì vậy, để bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về NSNN và pháp luật về chi phí tố tụng, dự thảo Nghị định quy định Hội đồng định giá có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định (điểm b khoản 1 Điều 13) (gọi chung là đơn vị tư vấn). Trường hợp Hội đồng định giá đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuê đơn vị tư vấn, thì việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó cơ quan có thẩm quyền tố tụng là chủ đầu tư, Hội đồng định giá là đơn vị sử dụng dịch vụ tư vấn (Khoản 3 Điều 6) đồng thời trong quá trình thực hiện tư vấn, đơn vị tư vấn cần kịp thời trao đổi với Hội đồng định giá tài sản về những thông tin từ hồ sơ, tài liệu, thông tin về tài sản cần định giá và việc sử dụng thông tin khi thực hiện định giá. Quá trình trao đổi cần phải bảo đảm tính khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật liên quan và phải thể hiện bằng văn bản (khoản 4 Điều 6 dự thảo).

- Về các bất cập, vướng mắc liên quan đến thời hạn triển khai việc đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật về đấu thầu: Nội dung này đã

được Bộ Tài chính báo cáo tại Tờ trình Chính phủ và cần phải giải quyết tại Luật đầu thầu và các văn bản hướng dẫn.

- Về các điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực của doanh nghiệp thẩm định giá và đơn vị tư vấn, các tổ chức, cá nhân tư vấn: phải tuân thủ theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đối với lĩnh vực mà các tổ chức, cá nhân trên cung cấp dịch vụ tư vấn, ví dụ trường hợp thuê doanh nghiệp thẩm định giá thì cần thực hiện theo quy định về điều kiện, chuẩn mực thẩm định giá tại pháp luật thẩm định giá.

Trên đây là Tờ trình về dự án Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./. *ML*

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị định.
2. Báo cáo thẩm định số 338/BCTĐ-BTP của Bộ Tư pháp.
3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương; bản chụp ý kiến góp ý.
5. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
6. Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật.
7. Bảng ngang so sánh giữa dự thảo Nghị định và Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.
8. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QL.G.(9)Y

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận
Lê Tấn Cận

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CÁC BỘ, NGÀNH, UBND, SỞ TÀI CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ KHÁC
Dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định quy định chi tiết
việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

Dự thảo	Ý kiến tham gia	Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia
Dự thảo Tờ trình Chính phủ	<ul style="list-style-type: none">- Đề nghị rà soát lại các lỗi kỹ thuật về chính tả tại văn bản <i>(STC Hòa Bình)</i>.- Về căn cứ xây dựng Nghị định: đề nghị làm rõ việc dự thảo Nghị định là sửa đổi, bổ sung hay thay thế để bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP <i>(Bộ Xây dựng)</i>.- Đề nghị rà soát, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn (gồm cả số liệu chứng minh cụ thể) làm căn cứ xây dựng Nghị định và bổ cục lại: Sự cần thiết ban hành Nghị định (Cơ sở pháp lý, Cơ sở thực tiễn) <i>(Bộ Công an)</i>.- Đề nghị bổ sung thuyết minh làm rõ nội dung chính, quan trọng được kế thừa; báo cáo đánh giá	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.- Nội dung này đã được giải trình trong dự thảo Tờ trình Chính phủ, theo đó: Do các nội dung sửa đổi, bổ sung tại các văn bản trên tương đối nhiều, để bảo đảm thuận lợi và thống nhất trong triển khai thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ với tên gọi Nghị định là: “<i>Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.</i>”- Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.- Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.

	tác động của chính sách đề xuất sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định và rà soát các văn bản QPPL có liên quan (Bộ KHĐT).	
Dự thảo Nghị định		
<p><i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Pháp lệnh Chi phí tố tụng ngày tháng năm 2024;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,</i></p> <p><i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.</i></p>	<p>- Đề nghị bổ sung Luật số 02/2021/QH15 ngày 12/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự (NHNN, KTN), bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (Bộ KHĐT, STC Hà Nam, STC Cao Bằng, STC Bến Tre, STC Khánh Hòa, KTN), bổ sung căn cứ Luật Giá 2023 (Bộ KHĐT, STC.Tuyên Quang).</p> <p>- Tại căn cứ "Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính" cuối nội dung phải ghi chấm phẩy (;) và bổ sung nội dung "Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020". (STC Phú Yên, STC Hà Giang)</p> <p>- Đề nghị bổ sung Luật giá vào căn cứ pháp lý (Bộ Nội Vụ)</p>	<p>- Tiếp thu các ý kiến tham gia. Riêng đối với ý kiến bổ sung các căn cứ Luật Giá 2023; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: đề nghị giữ nguyên như dự thảo do đây không phải là các căn cứ trực tiếp ban hành dự thảo Nghị định.</p> <p>Dự thảo hoàn thiện như sau:</p> <p><i>"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p><i>Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;</i></p> <p><i>Căn cứ Pháp lệnh Chi phí tố tụng ngày 11 tháng 12 năm 2024;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</i></p> <p><i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự."</i></p>

<p style="text-align: center;">Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p>		
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi cần xác định giá trị của tài sản trong những trường hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị chỉnh sửa lại như sau: "<i>Nghị định này quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi cần xác định giá trị của tài sản trong những trường hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.</i>" (KTNN) - Bổ sung "<i>quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản</i>" trong phạm vi điều chỉnh (Ban Nội chính) - Để bảo đảm ngắn gọn, thống nhất với nội dung được giao quy định chi tiết trong Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị bỏ cụm từ: "<i>theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi cần xác định giá trị của tài sản trong những trường hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự</i>" (STC Nghệ An, UBND Nghệ An) 	<p>Đã nghiên cứu các ý kiến tham gia.</p> <p>Tại Khoản 1 Điều 215 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: "<i>1. Khi cần xác định giá của tài sản để giải quyết vụ án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản.</i>" Do đó, quy định như dự thảo nhằm để bảo đảm rõ ràng và thống nhất cách hiểu về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.</p>
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức cử người và cá nhân được cử tham gia Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung "<i>người yêu cầu định giá tài sản</i>" vào đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định (NHNN). 	<p>Tiếp thu một phần ý kiến tham gia và hoàn thiện tại dự thảo như sau: "<i>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức cử người và cá nhân được cử tham gia Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</i>"</p>

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản cần định giá* là tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về dân sự và các pháp luật có liên quan và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá trong các trường hợp cần xác định giá trị tài sản theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. *Tài sản có thể phân loại được để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản* là những tài sản độc lập về mặt vật lý, tính năng sử dụng, không bị phụ thuộc, ảnh hưởng lẫn nhau về mặt giá trị và chức năng sử dụng, không bị thay đổi về mặt giá trị sau khi phân loại.

3. *Phương pháp định giá tài sản* là những cách thức để tiến hành xác định giá trị bằng tiền của tài sản cần định giá.

4. *Tài sản tương tự* là tài sản cùng loại, tương đồng với tài sản cần định giá về một số đặc trưng cơ bản như mục đích sử dụng, công dụng, đặc điểm pháp lý và một số đặc điểm về kinh tế - kỹ thuật chủ yếu, bao gồm nguyên lý cấu tạo, tính năng kỹ thuật và tính năng sử dụng.

5. *Hàng cấm* là hàng hóa cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam; hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Khoản 1, đề nghị sửa như sau:

+ “1. *Tài sản cần định giá là tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực, quy định của pháp luật có liên quan và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá trong các trường hợp cần xác định giá trị tài sản theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.*” (UBND, STC tỉnh Hòa Bình)

+ Đề nghị xem lại tính hợp lý của việc quy định tài sản cần định giá là “dịch vụ” đồng thời sửa lại như sau: “1. *Tài sản cần định giá là tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về dân sự và các pháp luật có liên quan và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá trong các trường hợp cần xác định giá trị tài sản theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự*” (KTNN).

+ Đề nghị bổ sung tài sản cần định giá là công trình xây dựng (Bộ Xây dựng).

- Khoản 1, Bộ luật Dân sự chỉ có khái niệm về “tài sản”; khái niệm “hàng hóa”, “dịch vụ” chỉ có trong Luật Giá 2023, đề nghị chỉnh lý định nghĩa để đảm bảo chính xác (Bộ Tư pháp).

- Khoản 1 chưa bao quát được hàng cấm, hàng có thị trường hạn chế..., đề nghị sửa: “Tài sản cần định giá là tài sản hàng hóa, dịch vụ được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự” (VKSND Tối cao)

Định nghĩa về tài sản hiện nay được quy định trong nhiều văn bản khác nhau, chẳng hạn:

- Điều 105 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“1. *Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản.*”

2. *Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai.*”

- Khoản 1, khoản 2 và khoản 17 Điều 4 Luật Giá 2023 quy định:

“1. *Hàng hóa là sản phẩm có thể trao đổi, mua, bán trên thị trường.*”

2. *Dịch vụ là hàng hóa có tính vô hình, quá trình sản xuất và tiêu dùng không thể tách rời nhau.*

17. *Tài sản thẩm định giá bao gồm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, được cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định giá theo nhu cầu hoặc các trường hợp pháp luật quy định phải thẩm định giá.*”

Trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp và các đơn vị, đồng thời để bảo đảm thống nhất với các quy định của pháp luật, trong đó có pháp luật chuyên ngành (pháp luật về dân sự, về giá...), khoản 1 Điều 3 sửa lại như sau: “1. *Tài sản cần định giá là tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật chuyên ngành và các pháp luật có liên quan và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá trong các trường hợp cần xác định giá trị tài sản theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.*”

	- Khoản 3: Bổ sung thêm cụm từ Việt Nam đồng: <i>"Phương pháp định giá tài sản là những cách thức để tiến hành xác định giá trị bằng tiền Việt Nam đồng của tài sản cần định giá"</i> (STC Phú Thọ, STC Bắc Kạn).	Tại Khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định nêu rõ: <i>"...Kết luận về giá tài sản được tính bằng đồng Việt Nam;"</i>
	- Khoản 4: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh lại theo như định nghĩa tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 32/2024/TT-BTC như sau: <i>"Tài sản tương tự là tài sản cùng loại, tương đồng với tài sản cần định giá về đặc trưng cơ bản như mục đích sử dụng, công dụng, đặc điểm pháp lý và đặc điểm về kinh tế - kỹ thuật, đặc trưng cơ bản của tài sản thẩm định giá và các yếu tố khác (nếu có)"</i> (STC Quảng Nam)	Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại dự thảo như sau: <i>"Tài sản tương tự là tài sản cùng loại và tương đồng với tài sản thẩm định giá về mục đích sử dụng, công dụng, đặc điểm pháp lý, đặc điểm về kinh tế - kỹ thuật, đặc trưng cơ bản của tài sản thẩm định giá và các yếu tố khác (nếu có)."</i>
	- Theo khoản 5 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thì "hàng cấm" chỉ bao gồm hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa cấm lưu hành và hàng hóa cấm sử dụng tại Việt Nam. Do đó, đề nghị rà soát các quy định hiện hành để xem xét quy định nội dung này đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật (KTNN, UBND Điện Biên, STC Hà Tĩnh, Bộ tư pháp).	Tiếp thu ý kiến tham gia, trên cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ, khoản 5 hoàn thiện như sau: <i>"Hàng cấm là hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa cấm lưu hành, hàng hóa cấm sử dụng, hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật."</i>
Điều 4. Nguyên tắc định giá tài sản 1. Tuân thủ pháp luật, trình tự, thủ tục và phương pháp định giá tài sản theo quy định của pháp luật. 2. Bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, kịp thời.	- Về nguyên tắc định giá tài sản đề nghị giữ nguyên nguyên tắc <i>"phù hợp với giá thị trường của tài sản cần định giá"</i> trừ trường hợp định giá tài sản là hàng cấm. (STC Thái Bình)	- Việc quy định nguyên tắc <i>"phù hợp với giá thị trường của tài sản cần định giá"</i> không phù hợp trong trường hợp định giá tài sản là hàng cấm, tài sản có thị trường hạn chế hoặc không mua bán, giao dịch trên thị trường (không có giá thị trường). Do đó, quy định như dự thảo để bao quát

	<p>- Đề nghị bổ sung cụm từ "<i>phù hợp với yêu cầu định giá tài sản</i>", cụ thể "<i>... và phương pháp định giá tài sản phù hợp với yêu cầu định giá tài sản theo quy định của pháp luật</i>" (STC Thái Bình)</p> <p>- Đề nghị sửa nội dung về công khai vì đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần đảm bảo bí mật thì nội dung này là không phù hợp (VKSND Tối cao)</p>	<p>nguyên tắc chung cho tài sản là hàng cấm.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại dự thảo.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa tại dự thảo như sau: "<i>2. Bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, kịp thời.</i>"</p>
<p>Điều 5. Các trường hợp không được tham gia định giá tài sản</p> <p>Người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không được tham gia định giá tài sản:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đồng thời là bị hại, đương sự, là người đại diện, người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo. 2. Đã tham gia định giá hoặc định giá lại tài sản đang được yêu cầu định giá. 3. Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản. 4. Đã tiến hành tố tụng trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản. 5. Có căn cứ rõ ràng để chứng minh người đó không vô tư trong khi thực hiện định giá. 6. Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. 	<p>- Khoản 1: đề nghị bổ sung thêm diện người thân thích của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố vào những trường hợp không được tham gia định giá tài sản (STC Hà Tĩnh); đề nghị làm rõ "người thân thích" là ai?</p> <p>- Đề nghị làm rõ, quy định cụ thể mức độ, mối quan hệ "<i>người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo</i>" và bổ sung quy định cách thức Hội đồng xác định cá nhân là người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo (Bộ TNMT).</p> <p>- Khoản 3: đề nghị bổ sung đối tượng người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự trong vụ án, người đại diện pháp luật của pháp nhân phạm tội theo quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không được tham gia định giá tài sản để đảm bảo khách quan, công bằng (Bộ Quốc phòng, KTNN, Viện KSND Tối cao).</p> <p>- Khoản 4: đề nghị sửa thành "<i>Đã tham gia với tư cách là người tiến hành tố tụng trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản.</i>" (KTNN); đề nghị sử dụng cụm từ "người có thẩm quyền tiến hành tố</p>	<p>Trên cơ sở nghiên cứu các ý kiến tham gia của các đơn vị, Điều 5 dự thảo được hoàn thiện như sau:</p> <p>"Điều 5. Các trường hợp không được tham gia định giá tài sản</p> <p>Người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không được tham gia định giá tài sản:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đồng thời là bị hại, đương sự, là người đại diện, người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo hoặc người bị tố giác hoặc có tin báo về tội phạm hoặc người bị kiến nghị khởi tố. 2. Đã tham gia định giá hoặc định giá lại tài sản đang được yêu cầu định giá. 3. Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác hoặc có tin báo về tội phạm hoặc người bị kiến nghị khởi tố, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản.

<p>7. Các trường hợp khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.</p>	<p>tụng” (Bộ y tế)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 5: Đề nghị thay thế cụm từ “vô tư” bằng cụm từ “<i>trung thực, khách quan</i>” cho thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định (NHNN, UBND Điện Biên). - Khoản 5: Tại Điều 21 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quy định: “<i>Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người phiên dịch, người dịch thuật, người giám định, người định giá tài sản, người chứng kiến không được tham gia tố tụng nếu có lý do cho rằng họ có thể không vô tư trong khi thực hiện nhiệm vụ</i>”, theo đó đề nghị chỉnh lý nội dung cho phù hợp (Bộ tư pháp) - Khoản 6: Đề nghị trách dẫn rõ các điều, khoản về các trường hợp không được tham gia định giá tài sản đã quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và sửa khoản 6 như sau: “<i>Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật Đảng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức từ hình thức khiển trách trở lên</i>” (Bộ KHDT); - Khoản 6: Đề nghị quy định rõ phạm vi người đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì không được tham gia định giá tài sản (Bộ Tư pháp); đề nghị quy định, hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp, như: thành viên Hội đồng, thành viên Tổ Giúp việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nhưng vi phạm tội khác không liên quan đến Hội đồng hoặc vụ án thì có được tiếp tục tham gia hay không hoặc cá nhân thành viên Hội đồng bị kỷ luật nhưng không thông báo? (Bộ TNMT). - Khoản 7 quy định “<i>Các trường hợp khác theo</i> 	<p>4. Đã tham gia với tư cách là người tiến hành tố tụng trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản.</p> <p>5. Có lý do cho rằng người đó có thể không vô tư trong khi thực hiện định giá.</p> <p>6. Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật Đảng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức từ hình thức cảnh cáo trở lên.</p> <p>Trường hợp trong quá trình thực hiện định giá tài sản, thành viên Hội đồng định giá tài sản bị thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì không được phép tiếp tục tham gia định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản tiếp tục thực hiện định giá tài sản theo quy định; trường hợp không đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định này, Hội đồng định giá tài sản báo cáo cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng để bổ sung thành viên Hội đồng theo quy định.”</p>
--	---	---

	<p>quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự". Đề nghị xem xét không quy định nội dung này do tại Bộ Luật tố tụng hình sự không quy định các trường hợp không được tham gia định giá tài sản, nên không có cơ sở để địa phương xác định các trường hợp khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (STC Lai Châu, STC Hòa Bình).</p>	
	<p>- Đề nghị nghiên cứu, làm rõ nội dung người thân thích của bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự, "không vô tư" được hiểu là gì (STC Thừa Thiên Huế).</p> <p>- Điều 5 dự thảo Nghị định quy định các trường hợp không được tham gia định giá tài sản có sự mở rộng hơn so với quy định tại khoản 5 Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự là chưa phù hợp (Bộ Công an).</p>	<p>- Nội dung quy định về "không vô tư" đã được sửa đổi thành "không trung thực, khách quan" theo ý kiến tham gia của các đơn vị.</p> <p>- Điều 5 dự thảo quy định về các trường hợp không được tham gia định giá tài sản, trong đó bao gồm các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự và các quy định về: "Đã tham gia với tư cách là người tiến hành tố tụng trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản", "Có lý do cho rằng người đó có thể không vô tư trong khi thực hiện định giá", "Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật Đảng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức từ hình thức cảnh cáo trở lên" để bảo đảm phù hợp với Nguyên tắc định giá tài sản quy định tại Điều 4 dự thảo và các quy định của hoạt động định giá, định giá lại tài sản tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Đối với nội dung quy định về trường hợp người định giá tài sản phải từ chối tham gia định giá quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 14 dự thảo: "đ) Phải từ chối tham gia định giá tài sản nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự;"</p>

	<p>- Đề nghị bổ sung khoản 8 như sau: “Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có ý kiến về danh sách thành phần dự kiến làm thành viên Hội đồng định giá tài sản sau khi được cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản có văn bản đề nghị có ý kiến.”.</p> <p>* Lý do đề nghị: Các quy định tại dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể cơ quan có trách nhiệm rà soát các trường hợp không được tham gia định giá tài sản; việc quy định cụ thể cơ quan có trách nhiệm rà soát các trường hợp không được tham gia định giá tài sản để tránh xảy ra trường hợp cấp thẩm quyền đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng gửi Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì mới phát hiện thành viên Hội đồng thuộc trường hợp không được tham gia định giá tài sản và việc phải thành lập lại Hội đồng định giá dẫn đến mất nhiều thời gian tổ chức thực hiện công tác định giá làm chậm thời gian có kết luận định giá tài sản (UBND tỉnh Kon Tum)</p> <p>- Bổ sung quy định khi dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng (kèm danh sách của thành viên Hội đồng, thành viên Tổ Giúp việc) cơ quan chủ trì thành lập Hội đồng gửi danh sách thành viên Hội đồng, thành viên Tổ Giúp việc đến cơ quan yêu cầu định giá để cho ý kiến thành viên Hội đồng, thành viên Tổ Giúp việc có đủ điều kiện hay không đủ điều kiện tham gia Hội đồng, tham gia Tổ Giúp việc (Bộ TNMT)</p>	<p>Tiếp thu các ý kiến tham gia và bổ sung nội dung này thành 01 khoản tại Điều 6 dự thảo Nghị định về Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự.</p>
<p>Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản trong tố</p>	<p>- Khoản 1: đề nghị dự thảo quy định cụ thể điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ đối với người được cử tham gia Hội đồng định giá tài sản đảm</p>	<p>Tiếp thu các ý kiến tham gia, khoản 1 Điều 6 dự thảo hoàn thiện như sau:</p>

tụng bình sự

1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cử người tham gia Hội đồng định giá tài sản có chuyên môn và nghiệp vụ phù hợp với tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản và có trách nhiệm tạo điều kiện cần thiết để các cá nhân được cử tham gia định giá tài sản. Việc cử người phải bằng văn bản và đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan thành lập Hội đồng định giá tài sản.

2. Các cá nhân được Hội đồng định giá tài sản yêu cầu hoặc được cơ quan, tổ chức cử tham gia Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm tham gia và thực hiện việc định giá tài sản theo quy định của Nghị định này.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; tạo điều kiện để Hội đồng định giá thực hiện việc khảo sát giá tài sản, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá, phục vụ cho việc định giá của Hội đồng định giá tài sản theo quy định của Nghị định này.

bảo đáp ứng yêu cầu định giá, phù hợp với thực tiễn (UBND, STC tỉnh Hòa Bình, STC HCM).

- Khoản 1, đề nghị sửa như sau:

+ "...Việc cử người phải bằng văn bản và đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản". Lý do đề nghị: Để đảm bảo phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9, 10 và Điều 11 của dự thảo Nghị định (UBND tỉnh Kon Tum)

+ "Cơ quan tổ chức có trách nhiệm cử người tham gia Hội đồng định giá tài sản có chuyên môn và nghiệp vụ về ngành, lĩnh vực phù hợp với tài sản cần định giá..." (UBND Điện Biên).

+ "...Việc cử người phải bằng văn bản và đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan thành lập Hội đồng định giá tài sản hoặc cơ quan chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền phân công chủ trì đề nghị thành lập Hội đồng định giá tài sản" để đảm bảo phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 của dự thảo Nghị định (STC Hà Tĩnh).

Đề nghị bổ sung thêm quy định trách nhiệm của tổ chức, các nhân trong việc phát hiện các cá nhân không được tham gia định giá tài sản được quy định tại Điều 5. Vì lý do Hội đồng định giá cũng không đủ cơ sở, căn cứ pháp lý để soát xét những người không được tham gia định giá tài sản có vi phạm quy định tại Điều 5 hay không, để tránh tình trạng thành lập Hội đồng, phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ xong lại phát hiện vi phạm phải làm văn bản thay đổi thành viên, ảnh hưởng đến thời gian hoạt động định giá của Hội đồng

"1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cử người tham gia Hội đồng định giá tài sản có chuyên môn và nghiệp vụ về ngành, lĩnh vực phù hợp với tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản hoặc cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản và có trách nhiệm tạo điều kiện cần thiết để các cá nhân được cử tham gia định giá tài sản. Việc cử người phải bằng văn bản, đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan thành lập Hội đồng định giá tài sản hoặc cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định này."

	<p>(STC Hà Tĩnh).</p> <p>+ Đề nghị bổ sung: Việc cử người phải bằng văn bản và đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan thành lập hoặc cơ quan đề nghị thành lập Hội đồng định giá tài sản (STC HCM).</p>	
	<p>- Khoản 2:</p> <p>+ Đề nghị bổ sung nội dung "... và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự" để đảm bảo đầy đủ và chặt chẽ, vì việc định giá tài sản như thời hạn định giá, kết luận định giá... đã được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Tương tự, đề nghị bổ sung nội dung này tại khoản 4 Điều 7 dự thảo về quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng định giá tài sản (STC Hà Tĩnh).</p> <p>+ Đề nghị sửa như sau: "Các cá nhân được Hội đồng định giá tài sản yêu cầu hoặc được cơ quan, tổ chức cử tham gia Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm tham gia và thực hiện việc định giá tài sản theo quy định của Nghị định này và các quy định của các văn bản pháp luật có liên quan". Lý do đề nghị: Để đảm bảo đầy đủ và chặt chẽ, vì việc định giá tài sản như thời hạn định giá, kết luận định giá... đã được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, việc áp dụng phương pháp định giá tài sản ngoài thực hiện theo các quy định tại dự thảo Nghị định về còn thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành... (UBND tỉnh Kon Tum)</p>	<p>Tiếp thu các ý kiến tham gia, khoản 2 dự thảo hoàn thiện như sau:</p> <p>"4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; tạo điều kiện để Hội đồng định giá thực hiện việc khảo sát giá tài sản, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá, phục vụ cho việc định giá của Hội đồng định giá tài sản theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan."</p>

<p style="text-align: center;">Chương II</p> <p style="text-align: center;">THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN</p>		
<p>Điều 7. Thành lập Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Hội đồng định giá tài sản được thành lập ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); ở bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là cấp bộ); Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2. Đối với cùng một tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá và ban hành kết luận định giá tài sản thì không thành lập Hội đồng định giá để thực hiện định giá lần đầu, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị định này.</p> <p>3. Số lượng thành viên của Hội đồng định giá tối thiểu là 03 người đối với Hội đồng định giá tài sản cấp huyện; tối thiểu là 05 người đối với Hội đồng định giá tài sản các cấp khác. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản quyết định thành lập Tổ giúp việc gồm đại diện của các cơ quan, tổ chức được yêu cầu cử người tham gia là thành viên Hội đồng định giá.</p> <p>4. Thành phần, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản và Tổ giúp việc Hội đồng định giá tài sản; quyền và nghĩa vụ của thành viên,</p>	<p>- Đề nghị quy định thành lập Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thuộc lĩnh vực chuyên ngành đối với lĩnh vực phát sinh nhiều yêu cầu định giá (<i>STC Bình Dương</i>) do theo dự thảo của Nghị định thì ở địa phương (cấp tỉnh và cấp huyện) không thành lập Hội đồng định giá tài sản thường xuyên mà chỉ thành lập Hội đồng định giá tài sản khi có đề nghị của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo từng vụ án hoặc nguồn tin. Như vậy vừa không đủ thời gian để triển khai công tác định giá tài sản, vừa phát sinh thủ tục hành chính rườm rà trong các cơ quan chuyên môn của địa phương (<i>STC Quảng Nam</i>).</p> <p>- Đề nghị quy định cụ thể, rõ ràng về phân chia phạm vi thực hiện định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản các cấp (<i>STC Bắc Ninh</i>).</p> <p>- Khoản 2: đề nghị sửa thành "Đối với cùng một tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản tiến hành 2 định giá và ban hành kết luận định giá tài sản cùng thời điểm, cùng địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thì không thành lập Hội đồng định giá để thực hiện định giá lần đầu, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 27, Điều 28 Nghị định này." (<i>STC Quảng Nam</i>).</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến tham gia, tại Điều 8 và Điều 9 dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản thường xuyên ở cấp tỉnh và cấp huyện.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến tham gia và đã rà soát, hoàn thiện tại dự thảo để bảo đảm rõ ràng về thành lập Hội đồng ở các cấp.</p> <p>Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện lại như sau:</p> <p>"2. Đối với cùng một tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá và ban hành kết luận định giá tài sản tại cùng thời điểm và địa điểm yêu cầu định giá thì không thành lập Hội đồng định giá để thực hiện định giá lần đầu, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 28 Nghị định này."</p>

thành viên Thường trực và Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản thực hiện theo các quy định tại Nghị định này.

- Khoản 3:

+ Đề nghị sửa như sau: "3. Số lượng thành viên của Hội đồng định giá tối thiểu là 03 người đối với Hội đồng định giá tài sản cấp huyện; tối thiểu là 05 người đối với Hội đồng định giá tài sản các cấp khác. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản quyết định thành lập Tổ giúp việc gồm đại diện của các cơ quan, tổ chức được yêu cầu cử người tham gia là thành viên Hội đồng định giá". Lý do: Để cải cách thủ tục hành chính, phù hợp với thực tiễn triển khai và phù hợp với quy định quyền của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản tại khoản 1 Điều 15 Dự thảo Nghị định. (UBND TP. Hà Nội)

+ Đề nghị quy định rõ trường hợp nào là "trường hợp cần thiết" để thành lập Tổ giúp việc (Bộ KHĐT, STC Hòa Bình, Bộ Tư pháp, Hội TĐGVN); hơn nữa Chủ tịch Hội đồng không phải lúc nào cũng đồng nhất là Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá (như trường hợp thành lập Hội đồng thường xuyên), do đó, đề nghị quy định Chủ tịch Hội đồng định giá quyết định thành lập Tổ giúp việc (STC Thừa Thiên Huế).

- Khoản 3: Đề nghị bổ sung cơ cấu Hội đồng: Chủ tịch, thành viên Thường trực, thành viên Hội đồng, tổ giúp việc Hội đồng (Bộ Nội vụ)

- Đề nghị quy định rõ tổ giúp việc cần bao nhiêu người, tiêu chuẩn các thành viên tổ giúp việc (Hội TĐGVN)

Việc quy định "Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản quyết định thành lập Tổ giúp việc.." nhằm bảo đảm thống nhất trong thực hiện về việc thành lập Hội đồng định giá ở các cấp, đặc biệt là cấp huyện và cấp tỉnh do Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc cấp tỉnh quyết định thành lập. Tại Khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định chỉ quy định Chủ tịch Hội đồng có quyền quy định nhiệm vụ cho Tổ giúp việc Hội đồng (nếu có) theo các quy định tại Nghị định này.

Tuy nhiên, trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, đồng thời để làm rõ nội dung quy định về "trường hợp cần thiết", khoản 3 Điều 7 hoàn thiện như sau:

"3.. Trường hợp cần thiết trên cơ sở đề nghị của cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản quyết định thành lập Tổ giúp việc gồm đại diện của các cơ quan, tổ chức được yêu cầu cử người tham gia là thành viên Hội đồng định giá."

- Đối với các tài sản đơn giản, việc thành lập hội đồng quá 3 người là không cần thiết, đặc biệt đối với Hội đồng cấp huyện. Đồng thời, không phải trường hợp nào cũng thành lập Tổ giúp việc.

- Tổ giúp việc là các cá nhân giúp việc cho các thành viên Hội đồng, không phải là người có quyền quyết định về giá tài sản nên không nhất thiết phải quy định về tiêu chuẩn, về số lượng mà

		sẽ căn cứ vào từng vụ việc định giá cụ thể.
	<p>- Khoản 4: đề nghị sửa như sau: "Thành phần, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản và Tổ giúp việc Hội đồng định giá tài sản; quyền và nghĩa vụ của thành viên, thành viên Thường trực và Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản thực hiện theo các quy định tại Nghị định này và các quy định của các văn bản pháp luật có liên quan". Lý do đề nghị: Để đảm bảo đầy đủ và chặt chẽ, vì việc định giá tài sản như thời hạn định giá, kết luận định giá... đã được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự; việc áp dụng phương pháp định giá tài sản ngoài thực hiện theo các quy định tại dự thảo Nghị định về còn thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành...(UBND tỉnh Kon Tum)</p>	Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo.
	<p>- Đề nghị quy định cơ quan quản lý Nhà nước về giá là cơ quan chủ trì khi thực hiện Hội đồng định giá khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng và sửa tương ứng tại Hội đồng định giá cấp tỉnh và cấp Bộ ở Điều 9 và Điều 10; bổ sung cơ quan tư pháp làm thành viên Hội đồng định giá (Bộ TNMT).</p>	<p>- Việc thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh và cấp Bộ căn cứ vào chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của tài sản cần định giá, không phải căn cứ chức năng quản lý về giá của ngành tài chính. Điều này cũng phù hợp với quy định về phân công, phân cấp quản lý ngành, lĩnh vực tại Luật Giá, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các pháp luật chuyên ngành (Luật Đất đai...). Đối với thành viên Hội đồng là đại diện cơ quan tư pháp hoặc thuộc nhóm đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và thuộc Bộ sẽ được đề xuất cho từng vụ việc định giá.</p>
<p>Điều 8. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện 1. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập</p>	<p>- Khoản 1: Đề nghị cho phép thành lập Hội đồng định giá tài sản thường xuyên ở cấp huyện. Lý do: Hàng năm Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng</p>	<p>Trên cơ sở nghiên cứu và tiếp thu các ý kiến tham gia của các đơn vị, Điều 8 dự thảo hoàn thiện như sau:</p>

theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

2. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện bao gồm:

a) Một lãnh đạo của cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực tài chính là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một chuyên viên của cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực tài chính là thường trực Hội đồng;

c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn cấp huyện liên quan đến tài sản cần định giá và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm liên quan đến tài sản cần định giá tham gia là thành viên Hội đồng. Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này.

hình sự (Hội đồng thường xuyên) huyện xử lý số lượng yêu cầu nhiều, các yêu cầu rải rác hoặc liên tục hàng ngày. Vì vậy việc thành lập Hội đồng theo từng yêu cầu và khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mất rất nhiều thời gian, rất khó để thực hiện (STC Phú Yên, STC Bắc Giang).

- Khoản 1:

+ Đề nghị sửa thành "**Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính trực thuộc UBND cấp huyện để định giá tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên**" (STC Bình Định, UBND TP Hà Nội).

+ Đề nghị bổ sung thêm cụm từ "lần đầu", cụm từ "bao gồm trường hợp định giá tài sản trong các vụ việc hình sự theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật Tố tụng hình sự" và cụm từ "cùng cấp", cụ thể như sau: "**Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp bao gồm trường hợp định giá tài sản trong các vụ việc hình sự theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật Tố tụng hình sự**". (STC Thái Bình)

+ Đề nghị bổ sung cụm "bao gồm trường hợp định giá tài sản trong các vụ việc hình sự theo quy định

"Điều 8. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện"

1. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản. Việc thành lập Hội đồng định giá thường xuyên cấp huyện được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên. Thành phần của Hội đồng định giá gồm Chủ tịch Hội đồng, Thường trực Hội đồng là nhân sự cụ thể và các thành viên còn lại được quy định tên nhân sự cụ thể (nếu có) hoặc theo nguyên tắc dự kiến về số lượng, thành phần cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các thành viên khác theo quy định tại Khoản 3 Điều này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng định giá quyết định bằng văn bản danh sách cụ thể các thành viên còn lại trong Hội đồng định giá phù hợp với từng vụ việc định giá cụ thể.

Việc ủy quyền phải được quy định tại Quyết định

tại Điều 147 Bộ Luật Tố tụng hình sự" (VKSND Tối cao).

+ Đề nghị bổ sung thêm quy định nhiệm vụ của Hội đồng định giá cấp huyện (STC Thái Bình, STC Đồng Tháp).

thành lập Hội đồng định giá thường xuyên. Chủ tịch Hội đồng định giá phải thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân về danh sách thành viên cụ thể của Hội đồng định giá trong từng vụ việc định giá cụ thể.

b) Trong quá trình thực hiện định giá, Chủ tịch Hội đồng định giá phải kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyết định điều chỉnh, bổ sung thành viên Hội đồng khi có thay đổi về nhân sự để đảm bảo hoạt động liên tục của Hội đồng định giá;

c) Quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên được gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để cơ quan này gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này;

d) Đối với cùng một tài sản được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu định giá, trường hợp Hội đồng định giá thường xuyên cấp huyện đã được thành lập để tiến hành định giá đối với tài sản này thì không thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp huyện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Một lãnh đạo của cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực tài chính là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một chuyên viên của cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực tài chính là thường trực Hội

		<p>đồng;</p> <p>c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực liên quan tài sản cần định giá và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm liên quan đến tài sản cần định giá tham gia là thành viên Hội đồng. Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này và Điều 5 Nghị định này."</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị quy định thành lập Hội đồng định giá cấp huyện tương tự như cấp Bộ và cấp tỉnh (STC Quảng Nam, STC Khánh Hòa, UBND Điện Biên) - Hoặc đề nghị quy định như sau: <p>"Điều 8. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện</p> <p>1. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật (đối với thị xã và thành phố: Quản lý đô thị, giao thông, xây dựng), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với thị xã và thành phố: Quản lý Kinh tế), Tài nguyên và Môi trường, Tài chính – Kế hoạch, Thuế) đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến</p>	<p>Tại Điều 8 dự thảo Nghị định vẫn giữ nguyên quy định về thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP đồng thời sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn thi hành, cụ thể: "Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự."</p> <p>Việc giữ nguyên quy định đối với Hội đồng cấp huyện trên cơ sở đánh giá về năng lực và việc phân công chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tại các cơ quan chuyên môn (phòng</p>

	<p>hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên, bao gồm trường hợp định giá tài sản trong các vụ việc hình sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.</p> <p>2. Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu của vụ án để phân loại tài sản và thực hiện yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng định giá tài sản phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao theo các trường hợp sau:</p> <p>Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng định giá tài sản đối với từng nhóm tài sản.</p> <p>Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với một loại tài sản có giá trị ước tính lớn hoặc số lượng hoặc trọng lượng nhiều nhất trong số các tài sản của vụ án chủ trì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng định giá tài sản; riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà</p>	<p>chuyên môn) thuộc UBND cấp huyện; đồng thời tránh xáo trộn đối với cấp Hội đồng này.</p>
--	--	---

nước về đất đai ở địa phương chủ trì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng định giá tài sản (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản.

3. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện bao gồm:

a) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một lãnh đạo bộ phận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá là Thường trực Hội đồng;

c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn cấp huyện liên quan đến tài sản cần định giá và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm liên quan đến tài sản cần định giá tham gia là thành viên Hội đồng. Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này (STC Quảng Nam).

- Đề nghị sửa lại Điều 8 như sau:

"1. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện định giá tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

2. Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu của vụ án để phân loại tài sản và thực hiện yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng định giá tài sản phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao theo các trường hợp sau:

Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng định giá tài sản đối với từng nhóm tài sản. Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với một loại tài sản trong số các tài sản của vụ án chủ trì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

	<p>thành lập Hội đồng định giá tài sản; riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương chủ trì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng định giá tài sản (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản.</p> <p>3. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện bao gồm: a) Một lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá là Chủ tịch Hội đồng; b) Một lãnh đạo cấp phòng của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá là Thường trực Hội đồng;" (STC Bắc Kạn)</p>	
<p>Điều 9. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh</p> <p>1. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện định giá trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ</p>	<p>- Khoản 1: Đề nghị đánh giá kỹ lưỡng về khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nguồn lực, tài chính, nhân lực của các cơ quan chuyên môn khác. Bên cạnh đó, Điều 8 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2014 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP) thì Sở Tài chính là cơ quan quản lý về giá tại địa phương (<i>Bộ Tư pháp</i>).</p>	<p>- Nội dung quy định như Khoản 1 Điều 9 dự thảo phù hợp với các quy định của Luật Giá và pháp luật chuyên ngành, theo đó UBND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, như thuốc chữa bệnh, dịch vụ bưu chính viễn thông, xây dựng, đất đai thuộc thẩm quyền quản lý của các ngành y tế, thông tin truyền thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường...</p>

quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên, bao gồm trường hợp định giá tài sản trong các vụ việc hình sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

b) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

2. Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu của vụ án để phân loại tài sản và thực hiện yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao theo các trường hợp sau:

Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản đối với từng nhóm tài sản.

Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với một loại tài sản trong số các tài sản của vụ án chủ trì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản; riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có

- Điểm a Khoản 1:

+ Đề nghị sửa thành "*a) Thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên, bao gồm trường hợp định giá tài sản trong các vụ việc hình sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự*" do theo quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định, Hội đồng định giá tài sản cấp bộ thực hiện định giá lần đầu đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm. Theo đó các vụ án do cấp Bộ định giá đều là những vụ án mang tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều loại tài sản đặc thù, nếu chuyển cho cấp dưới định giá đối với những vụ án phức tạp, thực tế địa phương sẽ không đủ điều kiện, năng lực để thực hiện định giá (STC Lai Châu).

+ Đề nghị bổ sung chi tiết ngành, lĩnh vực của cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước cấp tỉnh: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, KH-ĐT, Tư pháp, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thuế (STC Quảng Nam).

+ Điểm a khoản 1: đề nghị chỉnh lý như sau: "*Thực hiện định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên, bao gồm trường hợp định giá tài sản trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự*" (Bộ Công an).

- Theo quy định hiện hành và dự thảo, Hội đồng định giá cấp Bộ chỉ thực hiện định giá lần đầu đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm. Điều này giúp nhằm giảm gánh nặng hành chính lên các cơ quan cấp Bộ, ngoài ra đa số các tài sản được yêu cầu định giá đều nằm trên địa bàn và thuộc sự quản lý của địa phương.

- Việc quy định như dự thảo để bảo đảm chủ động và bao quát các trường hợp trong triển khai thực hiện, bao gồm những trường hợp không phân loại tách riêng các loại tài sản do thuộc các ngành, lĩnh vực khác nhau (như đất đai và xây dựng...)

- Tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Công an và Bộ Tư pháp và hoàn thiện như sau: "*a) Thực hiện định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự*;"

quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực như các tài sản cầm lưu thông (đá quý, sừng tê giác, vảy tê tê,...); trang thiết bị của cơ quan công an, quân đội (không cần phải đảm bảo tính bí mật nhà nước); tài sản của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... (STC Hưng Yên). Trường hợp không xác định được Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện thì giao cho Hội đồng định giá do cơ quan tài chính cùng cấp làm Chủ tịch Hội đồng.

Hoặc sửa lại như sau: "Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng... ~~riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương chủ trì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản (không phân biệt quyền sở hữu tài sản)...~~ Các cơ quan chuyên môn..." (STC Bình Định).

+ Đề nghị điều chỉnh thành: "Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với một loại tài sản trong số các tài sản của vụ án đối với một số loại tài sản có giá trị trọng yếu trong số các loại của vụ án chủ trì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản..." (STC Long An)

hoặc "Trường hợp không thể phân loại được tài sản, thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân

ngành thì UBND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực khác nhau, như thuốc chữa bệnh, dịch vụ bưu chính viễn thông, xây dựng, đất đai thuộc thẩm quyền quản lý của các ngành y tế, thông tin truyền thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường... Đối với trường hợp tài sản cần định giá là đất và quyền sử dụng đất thì các quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Luật Giá và Luật Đất đai thì giá đất và việc xác định giá đất thực hiện theo các quy định của pháp luật về đất đai, thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.

<p>tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương chủ trì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản.</p> <p>3. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh bao gồm:</p> <p>a) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá là Chủ tịch Hội đồng;</p> <p>b) Một lãnh đạo cấp phòng của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá là Thường trực Hội đồng;</p> <p>c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn cấp tỉnh liên quan đến tài sản cần định giá và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm liên quan đến tài sản cần định giá tham gia là thành viên Hội đồng. Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này.</p>	<p>+ Điểm a khoản 1: Đề nghị chỉnh lý lại kỹ thuật, soạn thảo tránh phát sinh nhiều cách hiểu khác nhau (<i>Bộ Tư pháp</i>)</p> <p>- Khoản 2:</p> <p>+ Đề nghị sửa: “riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai tài chính ở địa phương...” để phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 161 Luật Đất đai 2024 (<i>STC Đồng Tháp</i>)</p> <p>- Đề nghị quy định rõ tiêu chí xác định cơ quan chuyên môn có trách nhiệm chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản trong trường hợp vụ án có nhiều tài sản mà không thể phân loại được (<i>Bộ tư pháp</i>);</p> <p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể nội dung “<i>cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá</i>” để tránh trường hợp không xác định được tài sản cần định giá thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của cơ quan chuyên môn nào (<i>STC Cao Bằng, STC Tuyên Quang</i>). Đề nghị bổ sung hướng dẫn về việc phân loại tài sản căn cứ đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản và yêu cầu của vụ án (<i>UBND Điện Biên, STC Thừa Thiên Huế</i>), đặc biệt đối với các trường hợp có nhiều cơ quan cùng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản yêu cầu định giá hoặc các trường hợp khó xác định được cơ quan</p>	<p>- Theo các quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Luật Giá và các luật chuyên ngành (trong đó có Luật Đất đai) thì giá đất và việc xác định giá đất thực hiện theo các quy định của pháp luật về đất đai, thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; khoản 2 Điều 161 Luật Đất đai chỉ quy định thủ trưởng cơ quan tài chính là Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể theo các quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>- Việc xác định cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trên cơ sở đó, trường hợp tài sản cần định giá có nhiều loại tài sản, thuộc ngành, lĩnh vực khác nhau, thì việc phân loại tài sản cần căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản và yêu cầu định giá tài sản và do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thực hiện. Trường hợp không thể phân loại được tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thực hiện yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có một trong các tài sản được yêu cầu định giá để chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá. Điều này nhằm tạo chủ động cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng, tránh sự dùn dẩy trách nhiệm giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Theo quy định của Luật Giá và pháp luật chuyên</p>
---	--	---

	<p><i>dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với một loại tài sản có giá trị ước tính lớn nhất hoặc số lượng hoặc trọng lượng nhiều nhất trong số các tài sản..." (STC Quảng Nam).</i></p> <p>- Đề nghị bỏ khoản 2 để tách bạch rõ nhiệm vụ của Hội đồng và Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng (STC HCM)</p>	<p>- Nội dung tại khoản 2 vẫn nằm trong các quy định về Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh để nhằm hướng dẫn về việc phân loại tài sản khi thành lập Hội đồng định giá tài sản.</p>
	<p>- Điểm c khoản 3:</p> <p>+ Đề nghị sửa như sau: "<i>Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực liên quan tài sản cần định giá và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định..." (STC Phú Yên).</i></p> <p>+ Đề nghị làm rõ việc mời chuyên gia kinh nghiệm thực hiện theo quy định nào và chế độ kinh phí chi trả liên quan (STC Long An).</p> <p>+ Đề nghị bổ sung như sau: Chuyên gia được mời tham gia Hội đồng định giá tài sản là người không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 của Nghị định này (STC Bắc Giang).</p> <p>- Đề nghị cân nhắc quy định thành viên Hội đồng cấp tỉnh, cấp Bộ, thủ tướng phải có đại diện cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp bộ về lĩnh vực tài</p>	<p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo như sau: "<i>c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực liên quan tài sản cần định giá và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.</i>"</p> <p>- Việc mời chuyên gia có kinh nghiệm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định; tại Khoản 3 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định chỉ thuê chuyên gia theo quy định là thành viên Hội đồng định giá tài sản ... và các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo như sau: "<i>Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này và Điều 5 Nghị định này.</i>"</p> <p>- Việc thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh và cấp Bộ căn cứ vào chức năng quản lý nhà</p>

	<p>chính để đảm bảo phù hợp chức năng quản lý về giá của ngành tài chính (VKSND Tối cao)</p> <p>- Đề nghị bổ sung cuối điểm c khoản 3 Điều 9: "Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau nhưng không thể phân loại được tài sản, thành viên của Hội đồng định giá bao gồm thêm đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại theo yêu cầu cử người của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì thành lập Hội đồng định giá" (VKSND Tối cao).</p>	<p>nước về ngành, lĩnh vực của tài sản cần định giá, không phải căn cứ chức năng quản lý về giá của ngành tài chính. Điều này cũng phù hợp với quy định của Luật Giá, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các pháp luật chuyên ngành (Luật Đất đai...). Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định đã quy định ưu tiên áp dụng phương pháp định giá tài sản theo các pháp luật chuyên ngành.</p> <p>- Nội dung này đã được thể hiện trong điểm c khoản 4 Điều 9: "c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực liên quan tài sản cần định giá và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định."</p>
	<p>- Đề nghị bổ sung khoản 4: "4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền hoặc giao cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản". Lý do: Để cải cách thủ tục hành chính và phù hợp với thực tiễn triển khai thực hiện (UBND TP. Hà Nội).</p> <p>- Đề nghị bổ sung việc thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu (tương đương cấp tỉnh) để nhằm bảo đảm yếu tố bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng và phù hợp với quy định về phân cấp thẩm quyền giải quyết vụ việc, vụ án hình sự của các cơ quan tổ tụng hình sự trong quân đội (Bộ</p>	<p>- Do đây là Hội đồng định giá cấp tỉnh nên để đảm bảo tính hiệu lực của Quyết định thành lập Hội đồng, cũng như để bảo đảm thống nhất trong thực hiện giữa việc thành lập Hội đồng ở các cấp, đề nghị quy định Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập là phù hợp. Ngoài ra, việc ủy quyền được thực hiện theo các quy định của pháp luật về ủy quyền.</p> <p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Nghị định (Khoản 5 Điều 9 dự thảo).</p>

Quốc phòng).

- Đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng giao cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao đối với từng nhóm tài sản (Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực) tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản thường xuyên đối với từng nhóm tài sản thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (*STC Thừa Thiên Huế*); Đề nghị quy định về Hội đồng định giá tài sản thường xuyên ở địa phương (*Ban Nội chính TU*).

- Đề nghị xây dựng danh mục quản lý ngành, lĩnh vực về tài sản ban hành kèm theo Nghị định để thuận tiện trong lựa chọn cơ quan được yêu cầu định giá tài sản. (*Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao*).

- Theo nội dung tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 thì chủ thể có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản ở các cấp là cá nhân (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Thủ

- Tiếp thu và đã bổ sung quy định về thành lập Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh tại Điều 9 dự thảo.

- Tại dự thảo Nghị định chỉ quy định thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh căn cứ vào chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của tài sản cần định giá, không quy định cụ thể về danh mục quản lý ngành, lĩnh vực về tài sản để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, theo đó UBND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực khác nhau, như thuốc chữa bệnh, dịch vụ bưu chính viễn thông, xây dựng, đất đai thuộc thẩm quyền quản lý của các ngành y tế, thông tin truyền thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường... Đồng thời, điều này cũng tạo chủ động và thuận lợi trong việc triển khai thực hiện, đặc biệt đối với những trường hợp tài sản không phân loại được.

- Tiếp thu ý kiến tham gia và đã thực hiện rà soát, hoàn thiện tại dự thảo.

	tướng Chính phủ), không phải cơ quan, tổ chức, nhưng một số điều khoản khác (khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 18...) có chứa nội dung "thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản ...", do đó chưa đảm bảo sự thống nhất nội dung, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét rà soát toàn dự thảo để có sự điều chỉnh (UBND, STC Vĩnh Long)	
<p>Điều 10. Hội đồng định giá tài sản cấp Bộ</p> <p>1. Hội đồng định giá tài sản cấp bộ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật quyết định thành lập để thực hiện định giá trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thực hiện định giá lần đầu đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp;</p> <p>b) Thực hiện định giá lần đầu đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần phải bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước. Việc định giá tài sản trong trường hợp này do Hội đồng định giá tài sản của Bộ Quốc phòng thực hiện.</p> <p>b) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định này.</p> <p>2. Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản,</p>	<p>- Đề nghị Hội đồng cấp Bộ thực hiện định giá lần đầu với các vụ án hình sự, vụ việc hình sự (<i>Ban Nội chính TU</i>).</p> <p>- Điểm a khoản 1: Đề nghị làm rõ cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp với cấp Bộ là cơ quan nào (<i>Bộ GTVT</i>).</p> <p>- Khoản 2: Đề nghị quy định rõ phân ngành, lĩnh vực vì không nhất thiết quy định như vậy (<i>Bộ GTVT</i>).</p> <p>- Đề nghị rà soát khái niệm về cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại điểm khoản 3 Điều 10 và khoản 2 Điều 11 để phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ và các Nghị định hướng dẫn (<i>Bộ KHĐT</i>).</p> <p>- Điểm b khoản 3: Đang quy định là cán bộ, tuy nhiên chuyên viên công tác tại cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ không phải là cán bộ (theo Luật cán bộ, công chức), đề nghị nghiên</p>	<p>- Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo, Hội đồng cấp Bộ thực hiện định giá lần đầu với các vụ án hình sự, vụ việc hình sự.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng được quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự, việc quy định về yếu tố cũng phù hợp với quy định của theo Luật Tổ chức chính phủ.</p> <p>- Luật Giá 2023 đã quy định rất rõ về việc phân cấp quản lý về giá theo ngành, lĩnh vực tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ</p> <p>- Tiếp thu và đã thực hiện rà soát để bảo đảm thống nhất với Luật Tổ chức Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại điểm b Khoản 3 Điều 10.</p>

yêu cầu của vụ án để phân loại tài sản và thực hiện yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao theo các trường hợp sau:

Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá đối với từng nhóm tài sản.

Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực đối với một loại tài sản trong số các tài sản của vụ án chủ trì thành lập Hội đồng định giá; riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở trung ương chủ trì thành lập Hội đồng định giá (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá theo yêu cầu của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì thành lập Hội đồng định giá.

3. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản cấp bộ bao gồm:

a) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một cán bộ cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá là thành

cửu chính lý (*Bộ Tư pháp*).

- Điểm c khoản 3 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 11 dự thảo:

+ Đề nghị quy định rõ chủ thể có thẩm quyền quyết định mời chuyên gia có kinh nghiệm tham gia là thành viên Hội đồng tương tự như trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 dự thảo (*NHNN*); bổ sung cụm "trong lĩnh vực quản lý giá/thẩm định giá tài sản" sau cụm từ tối thiểu 05 năm kinh nghiệm (*Bộ Y tế*).

+ Bổ sung như sau "Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan.... do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá... Trường hợp mời chuyên gia có kinh nghiệm...." tương tự như trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 dự thảo (*UBND Điện Biên*).

+ Đề nghị quy định rõ "đại diện ...có liên quan" phải đảm bảo tuân thủ về điều kiện, tiêu chuẩn của người định giá tài sản theo quy định tại Điều 69 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Do việc thành lập Hội đồng định giá theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về tài sản cần định giá, nên các chuyên gia được đề xuất là thành viên Hội đồng cũng theo ngành, lĩnh vực về tài sản (không giới hạn trong lĩnh vực quản lý giá hay thẩm định giá).

Đồng thời, trên cơ sở các ý kiến tham gia và hoàn thiện như sau: "c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá và các thành viên khác thuộc các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến việc quản lý, sử dụng tài sản cần định giá do lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản đề xuất phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc định giá. Trường hợp lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản đề xuất chuyên gia có kinh nghiệm tham gia là thành viên Hội đồng thì chuyên gia này là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này và Điều 5 Nghị định này."

Hoàn thiện tương tự tại điểm c khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định về nội dung trên.

- Đối với việc đảm bảo tuân thủ điều kiện, tiêu chuẩn của người định giá tài sản theo quy định tại Điều 69 Bộ Luật tố tụng hình sự, đã được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 dự thảo Nghị

<p>viên Thường trực Hội đồng;</p> <p>c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá và các thành viên khác do lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản quy định tại Điểm a khoản này đề xuất phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc định giá. Trường hợp đề xuất chuyên gia có kinh nghiệm tham gia là thành viên Hội đồng thì chuyên gia này là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này. Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau nhưng không thể phân loại được tài sản, thành viên của Hội đồng định giá bao gồm thêm đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại theo yêu cầu cử người của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì thành lập Hội đồng định giá quy định tại Khoản 2 Điều này.</p>	<p>Đề nghị Hội đồng cấp Bộ phải có thành viên của Bộ Tài chính (Bộ Y tế).</p>	<p>định.</p> <p>- Tại dự thảo Nghị định đã quy định: Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá và các thành viên khác do lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản quy định tại Điểm a khoản này đề xuất phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc định giá.</p> <p>Điều này cũng phù hợp với quy định về việc thành lập Hội đồng định giá theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về tài sản cần định giá.</p>
<p>Điều 11. Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>1. Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để thực hiện định giá lại trong trường hợp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định này.</p> <p>2. Thành phần của Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:</p> <p>a) Một lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện</p>	<p>- Đề nghị bổ sung quy định thành viên Hội đồng định giá có thành viên thuộc Văn phòng Chính phủ (Bộ TNMT).</p>	<p>- Tại điểm c Khoản 2 Điều 11 quy định thành phần Hội đồng gồm: "Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản và các thành viên khác do lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá quy định tại điểm a khoản này đề xuất phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc định giá".</p>

<p>chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật là Chủ tịch Hội đồng;</p> <p>b) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật là thành viên Thường trực của Hội đồng;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng bao gồm: đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản; đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tài sản cần định giá (nếu có).</p> <p>Căn cứ vào yêu cầu định giá tài sản, lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá quy định tại điểm a khoản này đề xuất các thành viên phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc. Trường hợp đề xuất chuyên gia có kinh nghiệm tham gia là thành viên Hội đồng thì chuyên gia này là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này.</p>	<p>- Điểm c khoản 2: Đề nghị nghiên cứu lại nội dung này vì đây là Hội đồng định giá theo quyết định của TTCP không phải cấp Bộ (<i>UBND Điện Biên</i>).</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa điểm c khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định để thống nhất với cách quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 Dự thảo Nghị định (<i>VKSND Tối Cao</i>)</p>	<p>- Việc quy định thành viên Hội đồng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ bao gồm Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản và các thành viên khác do lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá quy định tại điểm a khoản này đề xuất phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc định giá nhằm bảo đảm có sự tham gia của các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến tài sản cần định giá.</p> <p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.</p>
<p>Điều 12. Hoạt động của Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Hội đồng định giá hoạt động theo cơ chế tập thể. Cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc Chủ tịch Hội đồng phải đóng dấu vào các văn bản của Hội đồng và chịu trách nhiệm về tư cách</p>	<p>- Khoản 1: đề nghị làm rõ nội hàm của khái niệm "<i>tư cách pháp lý của Hội đồng</i>" để bảo đảm thống nhất cách hiểu (<i>NHNN</i>).</p>	<p>Tiếp thu ý kiến tham gia và điều chỉnh nội dung như sau: "<i>1. Hội đồng định giá hoạt động theo cơ chế tập thể. Cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc Chủ tịch Hội đồng phải đóng dấu vào các văn bản của Hội đồng và chịu trách nhiệm về pháp lý của việc thành lập và</i></p>

<p>pháp lý của Hội đồng.</p> <p>2. Hội đồng định giá tiến hành định giá tài sản theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá tài sản quy định tại Nghị định này và các quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.</p> <p>3. Hội đồng định giá chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng hoặc khi có Quyết định của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng về việc chấm dứt hoạt động của Hội đồng.</p> <p>4. Hội đồng định giá được sử dụng con dấu của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng hoặc cơ quan nơi Chủ tịch Hội đồng định giá công tác.</p>	<p>- Đề nghị làm rõ trong trường hợp nào sẽ sử dụng con dấu của cơ quan quyết định thành lập và trường hợp nào sử dụng con dấu của UBND tỉnh (Bộ Tư pháp)</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.</p>	<p>hoạt động của Hội đồng."</p> <p>- Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện khoản 4 Điều 12 dự thảo như sau: "<i>Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp huyện được sử dụng con dấu của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh và Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp tỉnh, Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương, Hội đồng định giá tài sản cấp Bộ và Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ được sử dụng con dấu của cơ quan nơi Chủ tịch Hội đồng định giá công tác.</i>"</p> <p>- Nội dung này đã được quy định tại Điều 24 – Phiên họp của Hội đồng định giá tài sản.</p>
	<p>- Khoản 3:</p> <p>+ Quy định không phù hợp với Hội đồng định giá tài sản thường xuyên, đề nghị rà soát lại (STC Bắc Giang).</p> <p>+ Cần quy định rõ khi nào Hội đồng định giá hoàn thành nhiệm vụ? (sau khi ban hành Kết luận hay đến khi các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện xong các quy trình theo quy định trong tố tụng?) (Bộ TNMT).</p>	<p>- Trường hợp thành lập Hội đồng thường xuyên thì Hội đồng chấm dứt hoạt động theo quyết định của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng</p> <p>- Tại Khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định Hội đồng định giá chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng hoặc khi có Quyết định của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng về việc chấm dứt hoạt động của Hội đồng. Điều này cũng phù hợp với các quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định và khoản 5 Điều 6 dự thảo Nghị định, theo đó, sau khi Hội đồng chấm dứt hoạt động, thì Chủ tịch Hội đồng vẫn có nghĩa vụ: "<i>Thay mặt Hội đồng hoặc ủy quyền cho thành viên Thường trực Hội đồng định giá giải</i></p>

		<p><i>thích để làm sáng tỏ nội dung kết luận định giá tài sản và những tình tiết cần thiết khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng yêu cầu định giá tài sản và của Hội đồng xét xử" và cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng "có trách nhiệm giải trình về hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng yêu cầu định giá tài sản sau khi Hội đồng định giá chấm dứt hoạt động."</i></p>
<p>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Hội đồng định giá có quyền:</p> <p>a) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho việc định giá;</p> <p>b) Thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản. Việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá và các tổ</p>	<p>- Khoản 4: đề nghị xem xét quy định thống nhất việc sử dụng con dấu của cơ quan Chủ tịch Hội đồng định giá công tác, đảm bảo thống nhất trong thực hiện (KTNN).</p> <p>- Tại điều 13: Đề nghị bổ sung thêm quyền của Hội đồng về thành lập Tổ giúp việc Hội đồng định giá, lý do: Chưa có quy định thẩm quyền thành lập Tổ giúp việc Hội đồng định giá quy định tại Điều 17 (STC Thái Bình).</p> <p>- Điểm a khoản 1:</p> <p>+ Đề nghị bổ sung cụm từ "<i>Trong quá trình thực hiện, Hội đồng định giá yêu cầu cơ quan...</i>" (STC Bình Dương).</p> <p>+ Đề nghị bổ sung: "...thông tin, tài liệu, hàng</p>	<p>Hội đồng định giá có thể sử dụng con dấu của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng (đối với Hội đồng định giá cấp huyện) hoặc cơ quan nơi Chủ tịch Hội đồng định giá công tác (đối với Hội đồng định giá cấp tỉnh, cấp Bộ hoặc theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ) để thuận lợi cho công tác triển khai và quy định này cũng đang kế thừa các quy định hiện hành.</p> <p>- Việc thành lập Tổ giúp việc do cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định và đã được quy định tại khoản 3 Điều 7 dự thảo.</p> <p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo như sau: "a) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hàng mẫu (nếu có) cần thiết cho việc định giá trong quá trình thực hiện định giá tài sản;</p>

chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn được tiến hành trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c) Từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, bao gồm các điều kiện về thông tin, tài liệu cần thiết để tiến hành định giá tài sản; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá; nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình;

d) Được bảo đảm về tài chính đầy đủ, kịp thời và các cơ sở vật chất cần thiết để tiến hành định giá tài sản theo quy định của pháp luật;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng định giá có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá tài sản quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác liên quan;

b) Thông báo kịp thời bằng văn bản tới các thành viên Hội đồng về nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm phiên họp định giá tài sản;

c) Thực hiện định giá tài sản, trả kết luận định giá tài sản theo đúng thời hạn được yêu cầu; trong trường hợp cần có thêm thời gian để thực hiện định giá thì phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan yêu cầu định giá biết;

d) Xác định trung thực, khách quan giá trị của tài sản được yêu cầu định giá và chịu trách nhiệm về kết

mẫu (nếu có) cần thiết cho việc định giá" (STC HCM).

- Điểm b khoản 1:

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: "*Thời hạn điều tra vụ án hình sự không quá 02 tháng đối với tội phạm ít nghiêm trọng, không quá 03 tháng đối với tội phạm nghiêm trọng, không quá 04 tháng đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng kể từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc điều tra*".

Việc thuê đơn vị tư vấn đối với những gói thầu có giá trị cao phải thực hiện đấu thầu rộng rãi, thủ tục thực hiện đấu thầu mất rất nhiều thời gian theo quy định của Luật đấu thầu, làm kéo dài thời gian ban hành kết luận định giá. Do đó, đề nghị cần ban hành chính sách đặc thù về đấu thầu, chỉ định thầu trong việc thực hiện các thủ tục đấu thầu để thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự (STC Bắc Ninh) hoặc quy định việc thuê đơn vị tư vấn không phải thực hiện theo pháp luật về đấu thầu (STC Lai Châu, STC Hòa Bình, UBND Hòa Bình) hoặc quy định được áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với những trường hợp cơ quan có thẩm quyền tố tụng xác định và yêu cầu định giá tài sản gấp để phục vụ xử lý vụ việc đúng thời gian quy định (STC Bắc Giang, STC Sóc Trăng); bổ sung nội dung quy định gói thầu thuê tổ chức thẩm định giá tài sản liên quan đến các vụ án hình sự cần thiết thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan điều tra được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (STC Nghệ An, UBND

- Việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá và các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu (Luật Đấu thầu 2024 và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu), trong đó không có quy định riêng về áp dụng chỉ định thầu hay lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với nội dung này. Do đó, để bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật về đấu thầu, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định; tuy nhiên, đơn vị chủ trì soạn thảo đã phản ánh những vướng mắc trên tại Tờ trình Chính phủ để báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

luận định giá tài sản đó;

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Nghệ An).

+ Đề nghị quy định cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng là cơ quan thực hiện thuê doanh nghiệp thẩm định giá tài sản và các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn khi có đề nghị từ Hội đồng (STC Bình Dương, STC Khánh Hòa, STC Thừa Thiên Huế).

+ Đề nghị bổ sung như sau: "*Thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị tài sản; ... do Hội đồng định giá tài sản quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Hội đồng định giá không thẩm định kết quả định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn. Căn cứ vào kết quả định giá tài sản của doanh nghiệp thẩm định giá và các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn, Hội đồng định giá ban hành kết luận định giá tài sản.*" (STC Sơn La)

+ Đề nghị quy định cụ thể những trường hợp nào thì Hội đồng có quyền thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản (UBND, STC Vĩnh Long, Bộ KHCN).

+ Đề nghị sửa thành: "*b) Thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá trị tài sản...*" (STC Ninh Bình) hoặc "*Thuê doanh nghiệp có chức năng thẩm*

- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo theo hướng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thuê đơn vị tư vấn theo pháp luật đấu thầu và Hội đồng định giá là đơn vị sử dụng dịch vụ tư vấn để đảm bảo tính khách quan.

- Tại Điều 20 dự thảo Nghị định thì giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp chỉ là một trong các căn cứ định giá tài sản, do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.

- Việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá tài sản và các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn cần do Hội đồng định giá tài sản quyết định trong những trường hợp cần thiết theo đánh giá của Hội đồng. Điều này nhằm tạo thuận lợi và chủ động cho Hội đồng khi triển khai hoạt động định giá trong thực tiễn. Hội đồng định giá chịu trách nhiệm về quyết định thuê doanh nghiệp thẩm định giá và đơn vị tư vấn của mình.

- Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại dự thảo như sau: "*b) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung khác phục vụ*

	<p>định giá; định giá tài sản để tư vấn xác định giá trị tài sản; ... Việc thuê doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá; định giá tài sản và các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn được tiến hành trong các trường hợp cần thiết ..." (UBND tỉnh Kon Tum)</p> <p>Đồng thời, bổ sung thêm quyền của Hội đồng thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ dự toán đối với các công trình xây dựng (một số tài sản là CTXD, đơn vị không cung cấp được hồ sơ xây dựng do bị thất lạc nên gặp khó khăn trong quá trình định giá) (STC Hậu Giang).</p> <p>Đề nghị bổ sung theo hướng: "b) Thuê doanh nghiệp/cơ quan/đơn vị thẩm định giá, tư vấn định giá đất để tư vấn xác định giá;.." (Bộ TNMT).</p> <p>+ Đề nghị quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn chung của doanh nghiệp thẩm định giá, cơ chế triển khai thực hiện khi thuê doanh nghiệp thẩm định giá (Bộ Tư pháp)</p> <p>+ Đề nghị ko quy định nội dung này. Lý do: Một số án xảy ra rất lâu sau đó cơ quan tiến hành tố tụng mới yêu cầu định giá nên việc Hội đồng định giá tài sản thuê giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật tại thời điểm được yêu cầu định giá là không phù hợp, việc này cơ quan tiến hành tố tụng cần giám định ngay trong quá trình điều tra và cung cấp tài liệu cho Hội đồng, đồng thời nội dung này đã quy định tại Phụ lục 04 trong hồ sơ cung cấp để định giá tài sản (UBND Lạng Sơn, STC HCM).</p> <p>- Điểm c khoản 1:</p>	<p>việc định giá tài sản trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định."</p> <p>- Các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của doanh nghiệp thẩm định giá đã được quy định tại pháp luật về thẩm định giá (Luật Giá và các văn bản hướng dẫn). Tại dự thảo Nghị định cũng quy định việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <p>- Phụ lục 04 đưa ra các nội dung về hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản cần định giá để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp. Nội dung này độc lập với nội dung quy định về quyền của Hội đồng định giá quyết định việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn trong những trường hợp cần thiết do Hội đồng quyết định. Ngoài ra, thời điểm định giá được xác định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (có thể là thời điểm xảy ra xâm phạm, thời điểm khởi tố...)</p> <p>- Tiếp thu các ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo như sau: "c) Từ chối thực hiện định giá tài</p>
--	--	---

+ Đề bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, đề nghị viết lại như sau: "Từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, bao gồm các điều kiện về thông tin, tài liệu cần thiết để tiến hành định giá tài sản; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá sau khi đã đề nghị cơ quan yêu cầu định giá bổ sung, làm rõ nhưng không được đáp ứng; nội dung yêu cầu định giá không phù hợp với phạm vi chuyên môn hoặc vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình" (STC Nghệ An, UBND Nghệ An) hoặc ".... không có giá trị để định giá sau khi đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng bổ sung, làm rõ nhưng không đáp ứng; ..." (Bộ Công an).

Đồng thời, đề nghị sửa như sau: "... nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình. Hội đồng định giá tài sản có văn bản thông báo từ chối định giá tài sản và nêu cụ thể lý do từ chối định giá tài sản trong văn bản" (UBND tỉnh Kon Tum).

Đề nghị sửa thành: "c) Từ chối ... chuyên môn của mình; không đúng chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá" (STC Quảng Nam).

+ Đề nghị bổ sung quy định cho phép Hội đồng không thực hiện định giá nếu tài sản nằm ngoài tỉnh vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của Hội đồng và phạm vi quản lý nhà nước của Sở chuyên ngành tham gia Hội đồng, nhưng cơ quan có thẩm quyền tổ tụng cho rằng vụ việc nêu trên

sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, bao gồm các điều kiện về thông tin, tài liệu cần thiết để tiến hành định giá tài sản; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá sau khi đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp, bổ sung hoặc làm rõ nhưng không được đáp ứng; nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình. Riêng Hội đồng định giá tài sản tài sản cấp huyện và cấp tỉnh còn được quyền từ chối định giá tài sản trong trường hợp tài sản cần định giá nằm ngoài địa giới hành chính của địa phương mình. Hội đồng định giá tài sản có văn bản thông báo về việc từ chối định giá tài sản và nêu cụ thể lý do từ chối định giá tài sản trong văn bản."

- Nội dung này thuộc giai đoạn tiếp nhận yêu cầu yêu cầu định giá tài sản, cụ thể rà soát về thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá và đã được quy định tại khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị định.

	<p>theo quy định hiện hành thuộc trách nhiệm của Hội đồng phải thực hiện (STC Sóc Trăng).</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung trường hợp Hội đồng định giá tài sản từ chối thực hiện định giá tài sản khi không đủ điều kiện cần thiết thì Hội đồng có quyền từ chối nhưng phải báo cáo cấp có thẩm quyền (Bộ Nội vụ).</p> <p>- Đề nghị quy định về trình tự, thủ tục, biểu mẫu đối với trường hợp Hội đồng định giá tài sản từ chối (Ban Nội chính TƯ).</p>	<p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Nghị định như sau: "<i>Hội đồng định giá tài sản có văn bản thông báo về việc từ chối định giá tài sản và nêu cụ thể lý do từ chối định giá tài sản trong văn bản; văn bản từ chối được gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và gửi cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng để báo cáo.</i>"</p> <p>- Hội đồng định giá tài sản được quyền từ chối trong những trường hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13, đồng thời tại dự thảo cũng quy định rõ Hội đồng phải có văn bản từ chối định giá, nêu rõ lý do từ chối và gửi văn bản này đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng để báo cáo.</p>
	<p>- Điểm d khoản 1: Đề nghị bổ sung: Hội đồng định giá có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hỗ trợ Hội đồng thực hiện khảo sát khi cần thiết (STC HCM).</p>	<p>Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo tại Điều 22:</p> <p>"1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản có trách nhiệm tổ chức cho Hội đồng định giá khảo sát trực tiếp hiện trạng tài sản hoặc mẫu tài sản cần định giá khi có yêu cầu của Hội đồng định giá tài sản. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng định giá tài sản để thực hiện việc kiểm kê tài sản, xác định tình trạng ban đầu của tài sản trong trường hợp Hội đồng định giá yêu cầu."</p>
	<p>- Tại điểm b khoản 2, đề nghị sửa như sau:</p> <p>"...b) Thông báo kịp thời, đầy đủ bằng văn bản tới các thành viên Hội đồng về nội dung, thành phần,</p>	<p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo như sau: "b) Thông báo kịp thời, đầy đủ bằng văn bản tới các thành viên Hội đồng về nội dung, thành phần,</p>

	<i>thời gian, địa điểm phiên họp định giá tài sản;...” (UBND tỉnh Hòa Bình)</i>	<i>thời gian, địa điểm phiên họp định giá tài sản.”</i>
	- Bổ sung điểm e khoản 2: “Giải thích để làm sáng tỏ nội dung kết luận định giá tài sản và những tình tiết cần thiết khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng yêu cầu định giá tài sản”. (STC HCM, Hội TĐGVN).	- Nội dung này được quy định tại Nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng (Điều 15)
	Đề nghị quy định chi tiết nguồn kinh phí và đối tượng chi trả cho các cá nhân, chuyên gia và hoạt động của Hội đồng định giá.	Nội dung này được quy định tại Điều 30 - Chi phí định giá, định giá lại tài sản
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng định giá tài sản 1. Thành viên của Hội đồng định giá có quyền: a) Tìm hiểu tài liệu của vụ án có liên quan đến tài sản cần định giá; b) Đưa ra nhận định, đánh giá độc lập của mình về tính chất, đặc điểm của tài sản cần định giá; về cách thức thực hiện nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá và giá của tài sản cần định giá; c) Biểu quyết để xác định giá của tài sản; ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp định giá tài sản nếu không thống nhất với kết luận của Hội đồng định giá; d) Được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định của pháp luật khi tham gia định giá; đ) Từ chối tham gia định giá tài sản nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 5 của Nghị định này;	- Đề nghị gộp Điều 14, Điều 15, Điều 16 thành 01 Điều (Bộ Nội vụ).	- Quy định như dự thảo Nghị định tại các Điều 14, 15 và Điều 16 nhằm bảo đảm rõ ràng trong quy định do các quyền và nghĩa vụ của các đối tượng này khác nhau.
	- Khoản 1 Điều 14 của dự thảo: Đề nghị bổ sung về quyền của thành viên Hội đồng định giá tài sản: “Yêu cầu cơ quan thành lập Hội đồng định giá cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến yêu cầu cần định giá tài sản” (STC Phú Yên) - Điểm a khoản 1: + Đề nghị sửa thành “Được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu của vụ án có liên quan đến tài sản cần định giá” để đảm bảo đầy đủ quyền, cũng như việc đưa ra quyết định đưa ra nhận định, đánh giá độc lập của mình về tính chất, đặc điểm của tài sản cần định giá của thành viên Hội đồng (UBND Điện Biên). + Đề nghị thay thế cụm từ “Tìm hiểu” thành cụm	- Tiếp thu một phần ý kiến tham gia và hoàn thiện như sau: “a) Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản để nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho việc định giá trong quá trình thực hiện định giá tài sản;” - Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo như sau: “a) Được cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tài sản cần định giá; được nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tài sản cần định giá;”

<p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng định giá có nghĩa vụ:</p> <p>a) Giữ bí mật điều tra mà mình biết được khi thực hiện định giá tài sản;</p> <p>b) Tham gia các phiên họp của Hội đồng định giá khi được yêu cầu;</p> <p>c) Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá tài sản quy định tại Nghị định này;</p> <p>d) Chịu trách nhiệm về ý kiến nhận định, đánh giá của mình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>từ "Nghiên cứu" và viết lại thành: "<i>a) Nghiên cứu tài liệu của vụ án có liên quan đến tài sản cần định giá</i>" (STC Phú Yên).</p> <p>- Điểm d khoản 1:</p> <p>+ Đề nghị xem xét để có sự điều chỉnh, chuyển nội dung "<i>Từ chối tham gia định giá tài sản nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 5 của Nghị định</i>" này thành quy định về nghĩa vụ của thành viên Hội đồng định giá để phù hợp hơn (UBND, STC Vĩnh Long) đồng thời bổ sung từ "<i>phải</i>" vào trước nội dung này (Bộ KHĐT).</p> <p>+ Đề nghị quy định chế độ bồi dưỡng mức cụ thể và cao hơn so với mức quy định thông thường đối với thành viên Hội đồng và Tổ giúp việc (STC Bắc Giang).</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến tham gia và đã chuyển nội dung tại điểm d khoản 1 thành một trong các nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quy định tại khoản 2 Điều này đồng thời bổ sung từ "<i>phải</i>" vào trước nội dung này như sau: "<i>đ) Phải từ chối tham gia định giá tài sản nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 5 của Nghị định này;</i>"</p> <p>- Nội dung chi và mức chi cho hoạt động định giá, định giá lại tài sản đã được quy định tại Điều 31 dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về chi phí tổ tụng và pháp luật có liên quan.</p>
	<p>- Điểm a khoản 2: Đề nghị làm rõ nội dung là nội dung bí mật điều tra do một trường hợp đi khảo sát, thu thập phải cung cấp hình ảnh, thông tin... (STC Khánh Hòa); cần quy định cụ thể bí mật điều tra như thế nào hoặc quy định cụ thể giữ bí mật điều tra hồ sơ, tài liệu, thông tin nào do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp (Bộ TNMT).</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về quyền của thành viên Hội đồng: "<i>Từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, bao gồm các điều kiện về thông tin, tài liệu cần thiết để tiến hành định giá tài sản; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá; nội dung yêu cầu định giá vượt</i></p>	<p>- Tiếp thu các ý kiến tham gia và hoàn thiện như sau: "<i>a) Giữ bí mật điều tra đối với các nội dung liên quan đến hoạt động tổ tụng hình sự mà mình biết được theo quy định của pháp luật khi thực hiện định giá tài sản;</i>"</p> <p>- Nội dung này đã được quy định là quyền của Hội đồng tại Điều 13 dự thảo để bảo đảm thống nhất chủ thể từ chối thực hiện định giá tài sản là Hội đồng.</p>

	<i>quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình." (Bộ KHĐT)</i>	
<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng định giá có quyền:</p> <p>a) Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành và phân công nhiệm vụ cho thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng; quy định nhiệm vụ cho Tổ giúp việc Hội đồng (nếu có) theo các quy định tại Nghị định này; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao;</p> <p>b) Triệu tập và điều hành phiên họp định giá tài sản, chỉ đạo thành viên Hội đồng chuẩn bị nội dung các vấn đề liên quan đến định giá tài sản để thảo luận tại phiên họp;</p> <p>c) Các quyền khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng định giá có nghĩa vụ:</p> <p>a) Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá về hoạt động của Hội đồng;</p> <p>b) Thay mặt Hội đồng hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng giải thích để làm sáng tỏ nội dung kết luận định giá tài sản và những tình tiết cần thiết khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tố tụng yêu cầu định giá tài sản;</p> <p>c) Các nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.</p>	<p>Tại điểm a khoản 1: Đề nghị sửa đổi, bổ sung: "<i>1. Chủ tịch Hội đồng định giá có quyền: a) Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành và phân công nhiệm vụ cho thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng; Quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ cho Tổ giúp việc Hội đồng (nếu có) theo các quy định tại Nghị định này; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao" (UBND TP HN).</i></p> <p>- Khoản 2: Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng theo hướng "<i>Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận của mình tại Phiên họp định giá tài sản" để bảo đảm trách nhiệm của người đứng đầu (KTNN).</i></p> <p>- Đề nghị bỏ nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 15 để đưa vào nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản (STC HCM).</p>	<p>- Việc thành lập Tổ giúp việc do Cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định và đã được quy định tại khoản 3 Điều 7 dự thảo.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến tham gia và có điều chỉnh lại như sau: "<i>a) Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá về hoạt động của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kết luận với vai trò là Chủ tịch Hội đồng tại các phiên họp của Hội đồng định giá;</i>"</p> <p>- Việc quy định như dự thảo nhằm làm rõ trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng đối với nghĩa vụ giải trình để làm sáng tỏ các nội dung của kết luận và những nội dung có liên quan khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.</p>

<p>Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Thường trực Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Thành viên Thường trực Hội đồng định giá có quyền:</p> <p>a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành và giải quyết các công việc thuộc quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;</p> <p>b) Điều hành hoạt động của Tổ giúp việc của Hội đồng (nếu có) theo phân công;</p> <p>c) Các quyền khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định này</p> <p>2. Thành viên Thường trực Hội đồng định giá nghĩa vụ:</p> <p>a) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công;</p> <p>b) Các nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.</p>		
<p>Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Tổ giúp việc Hội đồng định giá</p> <p>1. Trường hợp thành lập Tổ giúp việc, căn cứ tính chất vụ việc định giá tài sản, Chủ tịch Hội đồng định giá quyết định phân công công việc cho Tổ giúp việc Hội đồng định giá để chuẩn bị các báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ phiên họp Hội đồng định giá và các công việc khác của Hội đồng định giá.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Tổ giúp việc Hội đồng</p>	<p>- Đề nghị quy định bổ sung trường hợp không thành lập Tổ giúp việc thì thành viên Hội đồng định giá thuộc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ phiên họp, các công việc liên quan đến của Hội đồng định giá theo phân công của Chủ tịch Hội đồng (STC Bình Dương).</p> <p>- Khoản 2:</p> <p>+ Đề nghị bổ sung về một số quyền của Tổ giúp</p>	<p>- Tiếp thu và bổ sung 01 khoản vào Điều 14 dự thảo Nghị định như sau: “e) Trường hợp không thành lập Tổ giúp việc của Hội đồng, thành viên Hội đồng thuộc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng có nghĩa vụ xây dựng báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ phiên họp Hội đồng định giá, các công việc liên quan khác của Hội đồng định giá theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.”</p> <p>- Tiêu đề của Điều đã được sửa đổi thành “Quyền hạn và trách nhiệm của Tổ giúp việc Hội đồng</p>

định giá:

a) Xây dựng báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ phiên họp Hội đồng định giá, các công việc liên quan khác của Hội đồng định giá theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

b) Xây dựng chương trình và nội dung tổ chức phiên họp theo phân công của Chủ tịch Hội đồng định giá. Thực hiện công tác văn phòng, điều kiện vật chất, văn phòng phẩm phục vụ cho phiên họp Hội đồng định giá và các công tác khác phục vụ phiên họp Hội đồng định giá.

c) Tổ trưởng Tổ giúp việc chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá và Hội đồng định giá; phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Tổ giúp việc; điều hành chung hoạt động của Tổ giúp việc.

d) Thành viên Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ giúp việc.

việc Hội đồng định giá (STC Thái Bình), cụ thể như: “Được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định của pháp luật khi tham gia Tổ giúp việc cho Hội đồng định giá;”, “Tự chối tham gia Tổ giúp việc cho Hội đồng định giá nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 5 của Nghị định này” và một số các quyền khác theo quy định của Nghị định này (STC Phú Yên). Đề nghị bổ sung nội dung như điểm d khoản 1 Điều 13 và điểm d khoản 1 Điều 14, bổ sung việc sử dụng chuyên gia có kinh nghiệm tham gia Tổ giúp việc (Bộ Xây dựng)

- Điểm b khoản 2: Đề nghị xem xét, không quy định nội dung nêu trên. Do: Việc quy định nội dung nêu trên sẽ làm phát sinh thêm nội dung công việc do phải xây dựng chương trình và nội dung tổ chức phiên họp, đồng thời điều kiện vật chất, văn phòng phẩm đều sử dụng chung của cơ quan Chủ tịch Hội đồng nên không cần thiết phải quy định (UBND Lạng Sơn).

- Đề nghị quy định quyền và nghĩa vụ của Tổ giúp việc tương tự như thành viên Hội đồng (Bộ Y tế).

- Đề nghị rà soát quy định theo hướng phân tách rõ quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng với thành viên Tổ giúp việc (Bộ TNMT).

định giá” do các thành viên Tổ giúp việc không phải là người định giá (không tham gia vào quá trình biểu quyết về giá trị tài sản), đồng thời, do chỉ là các cá nhân giúp việc cho Hội đồng, nên không có quyền và nghĩa vụ đầy đủ như thành viên Hội đồng.

- Việc quy định như dự thảo nhằm bảo đảm thuận lợi về tổ chức và sắp xếp cơ sở vật chất khi Hội đồng tiến hành các phiên họp của Hội đồng.

- Do các thành viên Tổ giúp việc không phải là người định giá (không tham gia vào quá trình biểu quyết về giá trị tài sản), đồng thời, do chỉ là các cá nhân giúp việc cho Hội đồng, nên không có quyền và nghĩa vụ đầy đủ như thành viên Hội đồng, nên không quy định giống nhau giữa thành viên Hội đồng và tổ giúp việc.

- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo.

<p style="text-align: center;">Chương III</p> <p style="text-align: center;">TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN</p>	<p>- Đề nghị bổ sung hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục định giá tài sản đối với tài sản không mua bán phổ biến trên thị trường (tài sản mang tính đặc thù chuyên ngành như trang thiết bị y tế; tài sản là quyền sở hữu trí tuệ, tác phẩm nghệ thuật, di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị văn hóa, tôn giáo, khảo cổ, kiến trúc, lịch sử, tài sản không còn) (STC Quảng Trị).</p> <p>- Đề nghị phân bổ theo Mục: Mục 1-Trình tự, thủ tục, Mục 2 – Quy định về thành phần hồ sơ, Mục 3 – Quy định về phương pháp thực hiện định giá (STC HCM).</p>	<p>- Nội dung này đã được hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 24 dự thảo Nghị định.</p> <p>- Quy định như dự thảo Nghị định hiện nay đã đảm bảo đầy đủ các nội dung về trình tự, thủ tục định giá tài sản (việc gửi và tiếp nhận yêu cầu định giá, cung cấp hồ sơ, tài liệu, căn cứ định giá, phương pháp định giá...)</p>
<p>Điều 18. Tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản</p> <p>1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản đến cơ quan được yêu cầu thành lập thành lập Hội đồng định giá tài sản cùng cấp hoặc cấp dưới để thực hiện định giá tài sản.</p> <p>Đối với vụ án có nhiều tài sản khác nhau, trước khi gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản tới Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh hoặc cấp bộ theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm rà soát, phân loại tài sản để yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao.</p> <p>Nội dung, thời hạn gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 215 Bộ luật Tố</p>	<p>- Điều 18 đang quy định về thủ tục tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản tuy nhiên trong nội dung lại có quy định về phân loại tài sản cần định giá của Cơ quan tiến hành tố tụng, đề nghị tách nội dung phân loại tài sản tại Điều 18 thành một điều riêng (VKSNĐ Tối cao).</p> <p>- Bổ sung khoản 1 như sau: “1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản đến cơ quan được yêu cầu định giá để thành lập Hội đồng định giá tài sản cùng cấp hoặc cấp dưới để thực hiện định giá tài sản. (UBND TP Hà Nội)</p> <p>- Tại khoản 1: Tại cụm từ “Đối với vụ án có nhiều tài sản khác nhau, trước khi gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản tới Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh hoặc cấp bộ theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền tiến</p>	<p>- Tiếp thu các ý kiến (bao gồm ý kiến của Viện KSNDTC), tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 dự thảo được hoàn thiện như sau:</p> <p>“Điều 18. Gửi và tiếp cận yêu cầu định giá tài sản</p> <p>1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá thường xuyên hoặc cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản cùng cấp hoặc cấp dưới để thực hiện định giá lần đầu tài sản. Trường hợp thực hiện định giá lại thì văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản được gửi đến cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định này.</p>

tụng hình sự.

2. Khi nhận được yêu cầu định giá, cơ quan được yêu cầu định giá tiến hành rà soát ngay hồ sơ, tài liệu để xác định rõ yêu cầu định giá, các thông tin cần thiết liên quan đến tài sản yêu cầu định giá và thời gian trả kết quả định giá; trên cơ sở đó, có văn bản trao đổi lại ngay với cơ quan yêu cầu định giá về những nội dung chưa rõ trong văn bản và hồ sơ, tài liệu yêu cầu định giá (nếu cần thiết).

Trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm yêu cầu các cơ quan chuyên môn liên quan đến tài sản cần định giá lựa chọn và cử những người am hiểu về loại tài sản cần định giá, có kiến thức chuyên môn để tham gia thành viên Hội đồng định giá theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp từ chối thành lập Hội đồng định giá tài sản, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu định giá, cơ quan nhận được yêu cầu định giá phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do từ chối cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng biết.

3. Thời gian tiếp nhận yêu cầu định giá tính từ thời điểm cơ quan được yêu cầu định giá nhận được văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu quy định tại Điều 18 Nghị định này.

Trường hợp không đủ hồ sơ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu định giá, cơ quan được yêu cầu định giá có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bổ

hành tố tụng có trách nhiệm rà soát, phân loại tài sản để yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao". Đề nghị bổ sung cụm từ "...cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập..." sau cụm từ "trước khi gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản tới ..." cụ thể: "...trước khi gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản tới cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh...". (STC Thái Bình)

- Đoạn 1 khoản 1, đề nghị sửa như sau: "1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản đến cơ quan được yêu cầu thành lập thành lập Hội đồng định giá tài sản cùng cấp hoặc cấp dưới để thực hiện định giá tài sản. Hồ sơ tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản phải thể hiện đầy đủ thành phần và nội dung theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị định này". Lý do đề nghị: Dự thảo Nghị định có đính kèm Phụ lục 4 nhưng không nêu trong nội dung các quy định của Nghị định. (UBND tỉnh Kon Tum)

- Khoản 1: Đề nghị bổ sung "Đối với vụ án có nhiều tài sản khác nhau...tới Hội đồng định giá tài sản cấp huyện, tỉnh, hoặc cấp Bộ..." (UBND Điện Biên)

- Khoản 1: đề nghị sửa thành: "...Đối với vụ án có nhiều tài sản khác nhau, trước khi gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản tới Hội đồng định giá tài sản cấp huyện, tỉnh hoặc cấp bộ theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định này..." (UBND Điện

Biên)

Đối với vụ án có nhiều tài sản khác nhau, trước khi gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm rà soát, phân loại tài sản để yêu cầu cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản cùng cấp hoặc cấp dưới phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao.

Hồ sơ tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản bao gồm các nội dung theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Khi nhận được yêu cầu định giá, cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản tiến hành rà soát ngay hồ sơ, tài liệu để xác định rõ yêu cầu định giá, các thông tin cần thiết liên quan đến tài sản yêu cầu định giá và thời hạn trả kết luận định giá tài sản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với hồ sơ thông thường hoặc 10 ngày làm việc đối với những hồ sơ phức tạp, cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản có văn bản trao đổi lại ngay với cơ quan yêu cầu định giá về những nội dung chưa rõ trong văn bản và hồ sơ, tài liệu yêu cầu định giá (nếu cần thiết).

Trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm yêu cầu các cơ quan chuyên môn liên quan đến tài sản cần định giá lựa chọn và cử những người am hiểu về loại tài sản cần định giá, có kiến thức chuyên môn để tham gia thành viên Hội đồng

bản trao đổi lại ngay với cơ quan yêu cầu định giá về những nội dung chưa rõ trong văn bản và hồ sơ, tài liệu yêu cầu định giá (nếu cần thiết)."

Theo đó, sửa nội dung quy định tại đoạn 2 khoản 3 dự thảo Nghị định như sau: ***"Trường hợp không đủ hồ sơ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu cần thiết. Trong trường hợp này, thời gian tiếp nhận yêu cầu định giá tính từ thời điểm Hội đồng định giá tài sản nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu bổ sung"***. Lý do đề nghị: Để đảm bảo phù hợp với quy định tại các Điều 12, 13, 14, 15, 16 và Điều 19 của dự thảo Nghị định; tránh trường hợp khi cơ quan tiếp nhận hồ sơ đã yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng bổ sung hồ sơ, tài liệu nhưng đến khi thành lập Hội đồng định giá tài sản thì các thành viên khác của Hội đồng định giá tài sản tiếp tục rà soát, phát hiện thiếu thông tin cần thiết lại tiếp tục yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng bổ sung hồ sơ, tài liệu... Do đó, tại dự thảo Nghị định quy định cơ quan được yêu cầu thành lập thành lập Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm rà soát loại tài sản yêu cầu định giá để xác định việc tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản hoặc từ chối tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản; việc rà soát thông tin hồ sơ trực tiếp liên quan đến việc định giá thuộc trách nhiệm của Hội đồng định giá tài sản. (UBND tỉnh Kon Tum)

- Khoản 2, đề nghị sửa như sau:

"2. Khi nhận được yêu cầu định giá, cơ quan được

yêu cầu định giá tiến hành rà soát ngay hồ sơ, tài liệu để xác định rõ yêu cầu định giá, các thông tin cần thiết liên quan đến tài sản yêu cầu định giá và thời gian trả kết quả định giá; trên cơ sở đó, có văn bản trao đổi lại với cơ quan yêu cầu định giá về: Những nội dung chưa rõ trong văn bản và hồ sơ, tài liệu yêu cầu định giá (nếu cần thiết) hoặc bổ sung tài liệu cần thiết để tiến hành định giá, hoặc thời gian không đủ để tiến hành định giá theo yêu cầu của cơ quan yêu cầu định giá và dự kiến thời gian có thể thực hiện theo quy trình, tính chất của tài sản gửi cơ quan yêu cầu định giá.

Cơ quan được yêu cầu định giá trình cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản (hoặc quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản trong trường hợp được ủy quyền hoặc giao), lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm yêu cầu các cơ quan chuyên môn liên quan đến tài sản cần định giá lựa chọn và cử những người am hiểu về loại tài sản cần định giá, có kiến thức chuyên môn để tham gia thành viên Hội đồng định giá theo quy định của Nghị định này.

Bổ nội dung: “Trường hợp từ chối thành lập Hội đồng định giá tài sản, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu định giá, cơ quan nhận được yêu cầu định giá phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do từ chối cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng biết”.
(UBND TP HN).

- Đề nghị sửa 10 ngày làm việc trong trường hợp từ chối, đề nghị sửa 05 ngày làm việc trong trường

	<p>hợp đề nghị bổ sung hồ sơ (<i>Bộ Y tế</i>).</p> <p>- Cần quy định thời gian thành lập Hội đồng định giá tài sản kể từ khi nhận đủ hồ sơ, tài liệu yêu cầu định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng (<i>UBND TP. Đà Nẵng</i>).</p>	
	<p>- Khoản 3: Đề nghị tăng thời gian yêu cầu bổ sung, hồ sơ từ 3 ngày làm việc thành 5 ngày làm việc do hồ sơ yêu cầu định giá phát sinh nhiều, nội dung yêu cầu định giá phức tạp. (<i>STC Bình Dương</i>)</p> <p>- Khoản 3: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về hạn thời gian gửi văn bản từ chối định giá, hạn thời gian gửi văn bản đề nghị cơ quan tiến hành tổ tụng bổ sung thông tin đối với các trường hợp vụ việc, vụ án có tính chất đặc thù, phức tạp (<i>STC Quảng Trị</i>).</p> <p>- Đề nghị tăng thời hạn từ 03 ngày thành 05 ngày làm việc (<i>Bộ TNMT</i>).</p>	
	<p>- Đề nghị bổ sung thêm khoản 3 quy định việc tiếp nhận yêu cầu định giá lần đầu của Hội đồng định giá cấp tỉnh, cấp huyện để tránh tình trạng cơ quan điều tra cấp huyện gửi yêu cầu định giá lên Hội đồng cấp tỉnh yêu cầu định giá lần đầu dẫn đến dồn việc cho Hội đồng định giá cấp tỉnh (<i>STC Hà Tĩnh</i>).</p> <p>- Đề nghị bổ sung: "<i>Cơ quan được yêu cầu định giá có quyền từ chối tiếp nhận đối với yêu cầu định giá không kèm hồ sơ tài liệu cần thiết phục vụ định giá tài sản theo quy định tại Nghị định này (chỉ có văn bản đề nghị định giá).</i>" (<i>STC HCM</i>)</p>	<p>- Nội dung này đã được quy định tại Điều 9 của Dự thảo Nghị định về Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh, trong đó đã quy định trường hợp thực hiện định giá theo cấp tỉnh.</p> <p>- Cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ, tài liệu để xác định rõ yêu cầu định giá, các thông tin cần thiết liên quan đến tài sản yêu cầu định giá.</p>

	<p>Khoản 5: đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về thời hạn định giá tài sản (Bộ Công an).</p>	<p>Tại Điều 216 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: "<i>Việc định giá tài sản, trả kết luận định giá tài sản thực hiện theo thời hạn nêu trong văn bản yêu cầu định giá tài sản. Trường hợp việc định giá tài sản không thể tiến hành trong thời hạn yêu cầu, Hội đồng định giá tài sản phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan, người đã yêu cầu định giá biết.</i>"</p> <p>Do đó, quy định như dự thảo nhằm bảo đảm tính chủ động và thuận lợi của việc xác định thời hạn định giá tài sản và trả kết luận định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng căn cứ vào tính chất phức tạp của từng vụ việc và tài sản cụ thể.</p>
<p>Điều 19. Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản</p> <p>1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này.</p> <p>2. Trường hợp yêu cầu định giá lại tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp cho Hội đồng định giá tài sản các tài liệu, hồ sơ của các lần định giá trước đó và kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể căn cứ, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại tài sản.</p> <p>3. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc định giá tài sản khi nhận được yêu cầu của Hội đồng định giá tài sản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu. Trường</p>	<p>- Khoản 1: Đề nghị sửa: "<i>Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc định giá tài sản khi nhận được yêu cầu của Hội đồng định giá tài sản, cơ quan được yêu cầu định giá trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu. Trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu trong thời hạn trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có văn bản nêu rõ lý do gửi Hội đồng định giá tài sản, cơ quan được yêu cầu định giá biết, đồng thời thông nhất điều chỉnh thời gian định giá tài sản cho phù hợp</i>" (STC HCM).</p> <p>- Khoản 2 Điều 18 và khoản 3 Điều 19: đề nghị làm rõ "thời gian trả kết quả", "thời gian định giá tài sản" có phải là thời hạn định giá tài sản đề quy định thống nhất với Điều 216 Bộ luật Tố tụng hình</p>	<p>- Tiếp thu các ý kiến tham gia, dự thảo Nghị định hoàn thiện như sau:</p> <p>"1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này.</p> <p>2. Trường hợp yêu cầu định giá lại tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá thực hiện định giá lại tài sản các tài liệu, hồ sơ của các lần định giá trước đó và kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể căn cứ, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại tài sản.</p> <p>3. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc định giá tài sản khi nhận được yêu</p>

hợp không thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu trong thời hạn trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có văn bản nêu rõ lý do gửi Hội đồng định giá tài sản biết, đồng thời thống nhất điều chỉnh thời gian định giá tài sản cho phù hợp.

4. Tất cả hồ sơ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp cho Hội đồng định giá tài sản là bản chính hoặc bản sao đóng dấu giáp lai của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

sự (NHNN).

- Đề nghị chỉnh lý quy định thời gian bổ sung hồ sơ, tài liệu thành "05 ngày làm việc" do thực tiễn có nhiều trường hợp thông tin, tài liệu cần thu thập, bổ sung phức tạp, cần nhiều thời gian để thực hiện (Bộ Công an, VKSND Tối Cao, Bộ TNMT).

- Khoản 4: Đề nghị bổ sung cụm từ: "đối với tài liệu có từ 02 tờ trở lên" đăng sau bản sao đóng dấu giáp lai (VKSND Tối Cao).

- Trường hợp tài liệu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp Hội đồng bản chính thì khi kết thúc, Hội đồng định giá cần bàn giao và trả lại tài liệu này cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu định giá để lưu hồ sơ, đề nghị bổ sung nội dung quy định về việc Hoàn trả tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá (VKSND Tối Cao)

cầu của Hội đồng định giá tài sản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu. Trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu trong thời hạn trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có văn bản nêu rõ lý do gửi Hội đồng định giá tài sản biết, đồng thời thống nhất điều chỉnh thời hạn trả kết luận định giá tài sản cho phù hợp.

4. Tất cả hồ sơ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp cho Hội đồng định giá tài sản là bản chính hoặc bản sao đóng dấu bút lục hoặc giáp lai (đối với tài liệu có từ 02 tờ trở lên) của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng."

- Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể lựa chọn là bản chính hoặc bản sao có đóng dấu giáp lai của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Điều 20. Căn cứ định giá tài sản

1. Việc định giá tài sản không phải là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ sau:

a) Giá của tài sản được giao dịch phổ biến trên thị trường. Một tài sản được coi là có giao dịch phổ biến khi có ít nhất 3 tài sản so sánh từ các tổ chức, cá nhân khác nhau có giao dịch mua, bán trên thị trường;

b) Giá do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định là mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc quyết định đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá thì áp dụng mức giá cụ thể do cơ quan hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh quy định tại thời điểm được yêu cầu định giá.

c) Giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp là giá được xác định theo kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo kết quả thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá còn hiệu lực đối với tài sản được thẩm định giá;

d) Giá trong tài liệu, hồ sơ hợp pháp về loại tài sản đó do các cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan yêu cầu định giá cung cấp;

đ) Các căn cứ khác về giá hoặc giá trị của tài sản cần định giá là những thông tin, tài liệu giúp xác định giá của tài sản cần định giá, như ý kiến đánh giá về giá trị của tài sản của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các tổ chức, cá nhân có kiến thức, hiểu biết về tài sản; lời khai và hồ sơ tài liệu của các bên liên quan đến tài sản; giá của tài sản tương tự với tài

- Đề nghị căn nhắc xây dựng thứ tự ưu tiên của các căn cứ định giá tài sản không phải là hàng cấm (*Bộ KHĐT, VKSND Tối cao*).

- Điểm a khoản 1:

+ Đề nghị chỉnh lại như sau: "*Một tài sản được coi là có giao dịch phổ biến khi có ít nhất 3 tài sản so sánh từ các tổ chức, cá nhân khác nhau có giao dịch mua, bán tài sản đó hoặc tài sản tương tự trên thị trường.*" (*KTNN*)

+ Đề nghị quy định rõ việc định giá đối với tài sản không phải là hàng cấm theo quy định tại thời điểm và địa điểm nào (tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm phạm hay tại thời điểm và địa điểm định giá) (*STC Bến Tre*)

- Điểm b khoản 1: đề nghị chỉnh sửa cụm từ "tại thời điểm được yêu cầu định giá" thành "tại thời điểm tài sản bị xâm phạm" nhằm bảo đảm sự thống nhất trong quá trình áp dụng và theo đúng nguyên tắc có lợi cho bị cáo trong trường hợp vụ

- Đối với tài sản không phải là hàng cấm, việc định giá tài sản có thể dựa trên nhiều căn cứ khác nhau, như giá ngoài thị trường, giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp... tùy vào từng vụ việc định giá và tài sản cần định giá cụ thể. Việc không quy định thứ tự ưu tiên nhằm bảo đảm thuận lợi và khả thi trong triển khai thực hiện.

- Điểm a khoản 1: Tiếp thu ý kiến, dự thảo được hoàn thiện như sau:

"a) Giá của tài sản được giao dịch phổ biến trên thị trường. Một tài sản được coi là có giao dịch phổ biến khi có ít nhất 3 tài sản so sánh từ các tổ chức, cá nhân khác nhau có giao dịch mua, bán trên thị trường; có hoạt động chuyển nhượng hoặc chào mua hoặc chào bán công khai trên thị trường. Một tài sản được coi là có hoạt động chuyển nhượng hoặc chào mua hoặc chào bán công khai trên thị trường khi thu thập được ít nhất 03 tài sản so sánh từ các tổ chức, cá nhân khác nhau đã chuyển nhượng hoặc được chào mua hoặc chào bán trên thị trường."

- Thời điểm và địa điểm sẽ thực hiện theo yêu cầu định giá.

- Thời điểm và địa điểm sẽ thực hiện theo yêu cầu định giá.

sản cần định giá trong vụ án khác và đã được Hội đồng định giá thực hiện định giá trước đó; giá của tài sản tương tự với tài sản cần định giá thu thập được trên các trang thông tin điện tử chính thức của các cơ quan, tổ chức trong khu vực và trên thế giới khi Hội đồng định giá tiến hành mở rộng thu thập giá tại khu vực và thế giới.

2. Việc định giá tài sản là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Giá của tài sản được giao dịch trên thị trường không chính thức tại thời điểm và tại địa điểm nơi tài sản là hàng cấm được yêu cầu định giá hoặc tại địa phương khác;

b) Giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu hàng cấm (nếu có);

c) Giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 19 Nghị định này;

d) Giá thị trường trong khu vực hoặc thế giới của hàng cấm do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thông báo hoặc cung cấp thông tin.

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong khu vực và thế giới là những cơ quan, tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nước sở tại được phép thông báo, cung cấp thông tin hoặc công bố công khai trên các trang thông tin điện tử chính thức của các cơ quan, tổ chức này theo quy định của pháp luật nước sở tại.

d) Giá niêm yết, giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu của tài sản tương tự được phép kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại Việt

án diễn ra cách xa thời điểm định giá (*Bộ Quốc phòng*).

- Điểm c khoản 1: đề nghị điều chỉnh căn cứ cho phù hợp với trường hợp yêu cầu định giá trong quá khứ (*STC Bình Dương*)

- Tại điểm c khoản 1, đề nghị sửa như sau: "*c) Giá do doanh nghiệp thẩm định giá; định giá tài sản cung cấp là giá được xác định theo kết quả thẩm định giá; định giá tại Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo kết quả thẩm định giá; định giá của doanh nghiệp thẩm định giá; định giá còn hiệu lực đối với tài sản được thẩm định giá; định giá*". Lý do đề nghị: Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn vì hiện nay ngoài doanh nghiệp thẩm định giá tài sản còn có các doanh nghiệp có chức năng định giá tài sản theo chuyên ngành, ví dụ như định giá tài sản là đất có các doanh nghiệp định giá đất được thành lập và hoạt động theo Luật Đất đai. (*UBND tỉnh Kon Tum*).

- Điểm d khoản 1: điều chỉnh cụm từ: cơ quan yêu cầu định giá thành "cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu định giá" (*STC Bình Dương*)

- Tại điểm d, khoản 1: căn cứ khác về giá hoặc giá trị tài sản cần định giá gồm có lời khai và hồ sơ tài liệu của các bên liên quan đến tài sản. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ nội dung này. Lý do: Lời khai của đương sự hay các bên có liên quan đến tài sản sẽ không khách quan, không có cơ sở xác minh tính trung thực của lời khai, không phù hợp với nguyên tắc về định giá tài sản. (*UBND*

- Các nội dung căn cứ định giá đều phục vụ cho cả thời điểm định giá định giá trong quá khứ.

- Tiếp thu, chỉnh sửa tại Dự thảo như sau:

c) Giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp là giá được xác định theo kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo kết quả thẩm định giá Báo cáo thẩm định giá, Chứng thư thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá còn hiệu lực đối với tài sản được thẩm định giá; báo cáo tư vấn giá của các tổ chức tư vấn giá theo quy định của pháp luật"

- Cơ quan yêu cầu định giá là cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và nội dung này đã được đề cập tại khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định:

- Các căn cứ khác giúp xác định giá trị của tài sản cần định giá do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tin cậy của các căn cứ này. Đối với căn cứ lời khai và hồ sơ tài liệu của các bên liên quan đến tài sản: Theo quy định của điểm b Khoản 1 Điều 87 Bộ luật Tố tụng hình sự thì lời khai là một trong những nguồn chứng cứ được sử dụng để xử lý vụ án hình sự. Do đó, việc quy định cho phép sử dụng lời khai và hồ sơ tài liệu của

<p>Nam;</p> <p>e) Giá thị trường trong khu vực và thế giới của tài sản tương tự được phép kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại các thị trường này;</p> <p>g) Các căn cứ khác giúp xác định giá trị của tài sản cần định giá do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hình sự cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tin cậy của các căn cứ này.</p> <p>3. Các mức giá từ các nguồn thông tin quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được xác định tại thời điểm và tại nơi tài sản được yêu cầu định giá.</p> <p>a) Trường hợp tại thời điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì áp dụng tại thời điểm gần thời điểm được yêu cầu định giá nhưng không quá 24 tháng tính đến thời điểm được yêu cầu định giá. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm ghi rõ thời điểm yêu cầu định giá tại văn bản yêu cầu định giá;</p> <p>b) Trường hợp tại địa điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì mở rộng phạm vi thu thập thông tin về giá theo nguyên tắc lựa chọn thu thập tại các địa điểm từ gần đến xa và có đặc điểm thị trường tương tự với địa điểm được yêu cầu định giá. Trường hợp không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự trong lãnh thổ Việt Nam, thì mở rộng việc thu thập giá tại khu vực và thế giới trên các trang thông tin điện tử chính thức của các cơ quan, tổ chức sản xuất, kinh doanh tại khu vực và thế giới;</p>	<p><i>tỉnh Hòa Bình, STC Hòa Bình, STC Lai Châu)</i></p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ nội dung tại điểm d khoản 1 Điều 20 (<i>Giá của tài sản tương tự với tài sản cần định giá thu thập được trên các trang thông tin điện tử chính thức</i>); điểm b, khoản 3 Điều 20 (<i>Mở rộng việc thu thập giá tại khu vực và thế giới trên các trang thông tin điện tử chính thức</i>); khoản 1 Điều 23 (<i>Khảo sát giá thị trường qua các trang thông tin điện tử</i>); điểm a khoản 4 Điều 23 (<i>Xác định cách thức khảo sát giá trên các trang thông tin điện tử qua mạng Internet...</i>). Lý do: Hiện nay theo thông tin thời sự, có nhiều trang mạo danh trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức để thực hiện các hành vi lừa đảo....Do đó nếu khảo sát, thu thập, căn cứ giá tại các trang thông tin điện tử sẽ không chính xác, từ đó ảnh hưởng đến kết luận định giá tài sản của Hội đồng. (UBND tỉnh Hòa Bình, STC Hòa Bình, STC Lai Châu)</p> <p>- Điểm d khoản 1:</p> <p>+ Đối với nội dung "giá của tài sản tương tự với tài sản cần định giá trong vụ án khác và đã được Hội đồng định giá thực hiện định giá trước đó", đề nghị cân nhắc về việc bổ sung thời gian được áp dụng kết quả định giá của tài sản trong vụ án khác</p>	<p>các bên liên quan đến tài sản cần định giá làm một trong các căn cứ khác để định giá tài sản là cần thiết, đặc biệt đối với những trường hợp tài sản bị mất, thất lạc, bị hư hỏng, hủy hoại..., theo đó, Hội đồng định giá tài sản sẽ lựa chọn, đánh giá về sự phù hợp của các thông tin trên lời khai và hồ sơ tài liệu trước khi áp dụng các phương pháp định giá theo quy định để định giá tài sản.</p> <p>- Việc sử dụng thông tin trên mạng đã được quy định là thông tin điện tử chính thức, uy tín của các tổ chức.</p> <p>- Nội dung này đã được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 20:</p> <p>"a) Trường hợp tại thời điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì áp dụng tại thời điểm gần thời điểm được yêu cầu định giá</p>
--	--	---

<p>c) Khi thu thập các mức giá trong các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản 3 Điều này, các mức giá đó cần được điều chỉnh về thời điểm và địa điểm được yêu cầu định giá căn cứ theo phương pháp định giá tài sản do Hội đồng định giá quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.</p>	<p>cho phù hợp với thực tế (Bộ KHCN).</p> <p>+ Đề nghị quy định rõ mốc thời gian xác định giá của tài sản tương tự với tài sản cần định giá trong vụ án khác và đã được Hội đồng định giá thực hiện định giá trước đó (STC Tuyên Quang).</p> <p>- Đề nghị bổ sung căn cứ định giá tài sản là công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (Bộ Xây dựng).</p> <p>- Khoản 3: Việc quy định về thời điểm và nơi tài sản được yêu cầu định giá trong các trường hợp xác định mức giá cụ thể chưa phù hợp Điều 10 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ Luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác (Ban Nội chính TƯ).</p> <p>- Đề nghị không quy định Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đối với tài sản là hàng cấm, trường hợp này nên căn cứ vào khối lượng, trọng lượng, kích thước... để xem xét, xử lý (STC HCM).</p> <p>- Điểm b khoản 2: đề nghị sửa thành: "Giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu hàng cấm của các doanh nghiệp được phép kinh doanh mặt hàng này. <i>Kèm theo điều kiện yêu cầu cơ quan Hải quan phải có trách nhiệm cung</i></p>	<p><i>nhưng không quá 24 tháng tính đến thời điểm được yêu cầu định giá trở về trước. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm ghi rõ thời điểm yêu cầu định giá tại văn bản yêu cầu định giá;"</i></p> <p>- Việc xác định giá trị tài sản (trong đó có công trình xây dựng) cũng căn cứ vào các quy định chung tại dự thảo Nghị định về căn cứ định giá tài sản.</p> <p>- Căn cứ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 215 Bộ luật Tố tụng hình sự, việc xác định thời điểm định giá và địa điểm định giá (nơi tài sản được yêu cầu định giá) do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng xác định và đề nghị tại văn bản yêu cầu định giá tài sản trên cơ sở điều tra về hành vi phạm tội. Điều này giúp bảo đảm việc định giá tài sản của Hội đồng định giá được thực hiện chính xác, khách quan và phù hợp với nội dung của Điều 10 dự thảo Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự 2015.</p> <p>- Nội dung này quy định nhằm xử lý vụ việc, vụ án hình sự theo các Điều 190 (Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm) và Điều 191 (Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm) theo quy định của Bộ luật hình sự.</p> <p>- Việc cung cấp thông tin về giá, bao gồm các điều kiện về nội dung cung cấp thông tin do phía Hải quan thực hiện theo quy định pháp luật về hải quan.</p>
---	---	---

	<p>cấp đầy đủ tờ khai của hàng hóa đó khi có yêu cầu của Hội đồng định giá tài sản.” (STC Quảng Nam).</p> <p>- Khoản 2: Đề nghị quy định cụ thể hơn và có hướng dẫn đối với việc thu thập thông tin về giá thị trường đối với hàng cầm tại Điểm a Khoản 2 (UBND TP. Đà Nẵng).</p> <p>- Tại điểm c khoản 2 Điều 20, đề nghị sửa như sau: “Giá do doanh nghiệp thẩm định giá; doanh nghiệp định giá cung cấp theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 19 Nghị định này,” Lý do đề nghị: Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn vì hiện nay ngoài doanh nghiệp thẩm định giá tài sản còn có các doanh nghiệp có chức năng định giá tài sản theo chuyên ngành, ví dụ như định giá tài sản là đất có các doanh nghiệp định giá đất được thành lập và hoạt động theo Luật Đất đai.</p> <p>Đồng thời, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát biên tập bổ sung cụm từ “doanh nghiệp định giá” vào các điều, khoản, mục có liên quan tại dự thảo Nghị định này để đảm bảo tính đồng nhất trong các nội dung quy định của dự thảo Nghị định (UBND tỉnh Kon Tum).</p> <p>- Điểm d khoản 2: đề nghị chỉnh lý thành: “Giá thị trường trong khu vực hoặc trên thế giới của tài sản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thông báo hoặc cung cấp thông tin” (Bộ Công an)</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa khoản 2 Điều 20 trong trường hợp Hội đồng định giá tài sản từ chối vì không xác định được giá của hàng cầm (VKSND Tối cao)</p> <p>- Tại điểm a khoản 3 quy định về trường hợp tại</p>	<p>- Việc thu thập thông tin về giá thị trường đối với hàng cầm được thực hiện theo quy định tại dự thảo Nghị định và hướng dẫn tại các phương pháp định giá do Hội đồng quyết định áp dụng.</p> <p>- Tiếp thu, chỉnh sửa tại Dự thảo như sau:</p> <p>c) e) Giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 19 Nghị định này; Báo cáo thẩm định giá, Chứng thư thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá còn hiệu lực đối với tài sản được thẩm định giá; báo cáo tư vấn giá của các tổ chức tư vấn giá theo quy định của pháp luật.”</p> <p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- Tại Dự thảo Nghị định đã quy định trường hợp Hội đồng được từ chối (tại Điều 13).</p> <p>- Thời điểm được yêu cầu định giá là thời điểm</p>
--	--	--

	<p>thời điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì áp dụng tại thời điểm gần thời điểm được 2 yêu cầu định giá nhưng không quá 24 tháng tính đến thời điểm được yêu cầu định giá. Tuy nhiên, dự thảo lại không quy định thời gian tính từ thời điểm có Quyết định trưng cầu định giá, yêu cầu định giá hay thời điểm xảy ra vi phạm? Do đó, đề nghị dự thảo quy định cụ thể về việc áp dụng mốc thời gian “không quá 24 tháng” tính đến thời điểm được yêu cầu định giá. (UBND tỉnh Hòa Bình)</p> <p>- Tại điểm a khoản 3 Điều 20, đề nghị sửa như sau: <i>“Trường hợp tại thời điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì áp dụng tại thời điểm gần thời điểm được yêu cầu định giá nhưng không quá 24 tháng tính đến thời điểm được yêu cầu định giá và sau thời điểm được yêu cầu định giá không quá 24 tháng. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm ghi rõ thời điểm yêu cầu định giá tại văn bản yêu cầu định giá;”</i>. Lý do đề nghị: Vì hầu hết các tài sản yêu cầu được định giá tại thời điểm quá khứ nên thông tin giá mua bán tài sản rất hạn chế dẫn đến khó khăn trong quá trình xác định giá trị tài sản. Việc mở rộng mốc thời gian khảo sát thu thập thông tin giá mua bán tài sản sẽ tăng khả năng có thông tin làm căn cứ định giá tài sản. (UBND tỉnh Kon Tum, STC HCM)</p> <p>- Điểm a khoản 3 Điều 20: Đề nghị xem xét, bổ sung như sau: <i>“...Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm ghi rõ thời điểm yêu</i></p>	<p>yêu cầu xác định giá trị tài sản.</p> <p>- Việc thực hiện thu thập thông tin phải bảo đảm không quá 24 tháng kể từ thời điểm được yêu cầu định giá trở về trước nhằm bảo đảm tính khoa học, logic, khách quan trong thẩm định giá.</p> <p>- Thời điểm yêu cầu định giá, tài sản định giá là các nội dung trong văn bản yêu cầu định giá,</p>
--	--	---

	<p>cầu định giá và danh mục tài sản cần định giá tại văn bản yêu cầu định giá” thực tế hiện nay định giá xe ô tô trong các vụ tai nạn giao thông, xe chỉ bị hư hỏng một phần nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không thống kê các phụ tùng phải thay thế, sửa chữa mà giao cho Hội đồng định giá đi thống kê dẫn đến tình trạng người bị hại yêu cầu thay mới, người gây ra tai nạn yêu cầu sửa chữa, trong khi đó Hội đồng định giá không có chức năng xác định bộ phận nào phải thay thế, bộ phận nào phải sửa chữa (UBND Lạng Sơn)</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định hướng dẫn về phương pháp định giá tài sản trong trường hợp tại hồ sơ tài liệu đã có các giá của nhà sản xuất, nhập khẩu cung cấp và giá chưa vận chuyển hoặc giá bán chỉ áp dụng cho các đơn vị phân phối lại (đại lý) hoặc văn bản xác nhận không trực tiếp cung ứng cho các đơn vị có hành vi phạm tội của vụ án (lúc này cần phải xác định thêm các khoản chi phí vận chuyển, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, lợi nhuận... tuy nhiên việc xác định các khoản chi phí trên gặp khó khăn, đặc biệt trong điều kiện thị trường có biến động mạnh do dịch bệnh, thiên tai, điều kiện lưu thông hàng hóa... và do một số mặt hàng có mức chiết khấu cao, lợi nhuận lớn như thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất, dược mỹ phẩm...) (STC Thừa Thiên Huế).</p> <p>- Điểm a khoản 3:</p> <p>+ Đề nghị sửa thành “a) Trường hợp tại thời điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì áp dụng tại thời điểm gần thời điểm được yêu cầu định giá nhưng không quá 24 tháng</p>	<p>được quy định tại Điều 215 Bộ luật Tố tụng hình sự.</p> <p>- Đã có hướng dẫn trong các phương pháp xác định giá trị theo pháp luật chuyên ngành (như chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam, phương pháp định giá chung đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ...).</p> <p>- Việc thực hiện thu thập thông tin phải bảo đảm không quá 24 tháng kể từ thời điểm được yêu cầu định giá trở về trước nhằm bảo đảm tính khoa học, logic, khách quan trong thẩm định giá.</p>
--	--	---

từ thời điểm được yêu cầu định giá. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có trách nhiệm ghi rõ thời điểm yêu cầu định giá tại văn bản yêu cầu định giá;” Lý do đề xuất: do tài sản định giá trong tổ tụng hình sự thường ở thời điểm quá khứ nếu quy định cứng tính đến thời điểm (trước thời gian yêu cầu định giá) sẽ khó thu thập thông tin về mức giá của tài sản định giá nhất là đối với tài sản mới sản xuất đưa vào sử dụng, tài sản mới mua bán lần đầu chưa phổ biến tại thời điểm yêu cầu định giá (STC Hà Tĩnh).

+ Dự thảo không quy định thời gian thu thập tính từ thời điểm có Quyết định trưng cầu định giá, yêu cầu định giá hay thời điểm xảy ra vi phạm? Do đó, đề nghị quy định cụ thể về việc áp dụng mốc thời gian “không quá 24 tháng” tính đến thời điểm được yêu cầu định giá (STC Hòa Bình).

+ Đề nghị quy định cụ thể nội dung “không quá 24 tháng tính đến thời điểm được yêu cầu định giá” cho phù hợp với các quy định hiện hành (Điểm b khoản 2 Điều 6 Chuẩn mực thẩm định giá về cách tiếp cận từ thị trường tại Thông tư số 32/2024/TT-BTC và khoản 3 Điều 13 Thông tư số 45/2024/TT-BTC) (STC Thừa Thiên Huế). Đồng thời, do không đủ thông tin và cần khảo sát thêm thông tin sau thời điểm yêu cầu định giá nên đề nghị mở rộng phạm vi khảo sát thông tin về giá đối với phương pháp định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (không quá 24 tháng tính từ thời điểm được yêu cầu định giá trở về trước hoặc về sau) (STC Thừa Thiên Huế).

- Điểm c Khoản 3: Đề nghị hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng các chỉ số, yếu tố để so sánh và đối

Tuy nhiên, trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị, khoản 3 sửa lại như sau:

“a) Trường hợp tại thời điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì áp dụng tại thời điểm gần thời điểm được yêu cầu định giá nhưng không quá 24 tháng tính đến thời điểm được yêu cầu định giá trở về trước. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có trách nhiệm ghi rõ thời điểm yêu cầu định giá tại văn bản yêu cầu định giá;

- Việc sử dụng các chỉ số, yếu tố để so sánh và đối chiếu làm cơ sở điều chỉnh mức giá thu thập

	chiều làm cơ sở điều chỉnh mức giá thu thập về thời điểm và địa điểm yêu cầu định giá (UBND TP. Đà Nẵng).	về thời điểm và địa điểm yêu cầu định giá phụ thuộc vào mỗi loại tài sản, thông tin thu thập và phương pháp định giá áp dụng đối với tài sản đó.
	<p>- Tại Điều 20: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét về trường hợp định giá tài sản trong lĩnh vực đất đai, cụ thể:</p> <p>Tại Điều 159 Luật đất đai năm 2024 quy định về “Bảng giá đất” và các trường hợp áp dụng Bảng giá đất, trong đó có quy định:</p> <p><u>“g) Tính tiền bồi thường cho nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý sử dụng đất đai”</u></p> <p>Tại Điều 160 quy định về giá đất cụ thể và các phương pháp xác định giá đất cụ thể.</p> <p>Để thống nhất trong quá trình thực hiện đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ:</p> <p>Có được áp dụng giá đất tại <u>Bảng giá đất</u> (theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai 2024) để xác định giá đất trong tổ tụng hình sự hay không? Hay phải thực hiện xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp này (STC Thái Bình).</p>	Liên quan đến định giá tài sản trong lĩnh vực đất đai sẽ thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.
<p>Điều 21. Lập kế hoạch định giá tài sản</p> <p>1. Trước khi tiến hành định giá tài sản, Hội đồng định giá tiến hành lập kế hoạch định giá tài sản gồm các nội dung cơ bản sau:</p> <p>a) Xác định nội dung yêu cầu định giá tài sản.</p> <p>b) Xác định các chính sách, văn bản pháp luật, phương pháp định giá áp dụng cho việc định giá tài sản.</p>	<p>- Đề nghị không quy định Lập kế hoạch định giá tài sản đối với Hội đồng định giá cấp huyện do nhiều tài sản có giá trị thấp nên việc lập phê duyệt kế hoạch định giá tài sản làm tăng thủ tục, thời gian (STC Đồng Tháp).</p> <p>- Đề nghị xem xét việc lập kế hoạch chỉ áp dụng trong trường hợp cần thiết vì nhiều tài sản giá trị nhỏ có tính chất thường xuyên (STC Bình Dương)</p> <p>- Điểm e khoản 1: việc thuê tổ chức, cá nhân có</p>	<p>- Việc lập kế hoạch định giá tài sản là cần thiết trong mọi trường hợp, bởi vì, việc lập kế hoạch định giá sẽ xác định các nội dung quan trọng chuẩn bị cho việc định giá như yêu cầu định giá, phương pháp định giá, thời hạn cần thiết cho việc định giá, phương án phân công nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng.</p> <p>Việc quy định các nội dung công việc trong bước</p>

<p>c) Xác định dữ liệu, thông tin cần thiết cho việc định giá tài sản, xác định các tài liệu đã có sẵn, các tài liệu còn thiếu cần yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng bổ sung, các tài liệu cần khảo sát, thu thập phục vụ cho việc định giá tài sản.</p> <p>d) Xác định thời hạn cần thiết cho việc định giá tài sản, xác định trình tự thực hiện các nhiệm vụ phục vụ việc định giá tài sản và tiến độ thực hiện.</p> <p>đ) Lập phương án phân công nhiệm vụ cụ thể đối với thành viên Hội đồng, Tổ giúp việc (nếu có).</p> <p>e) Xác định nội dung công việc cần thuê doanh nghiệp thẩm định giá, thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung liên quan phục vụ việc định giá tài sản (nếu cần thiết).</p> <p>g) Lập dự toán chi phí định giá tài sản theo quy định.</p> <p>h) Lập chương trình, kế hoạch tổ chức các cuộc họp của Hội đồng định giá và các nội dung khác (nếu có).</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng định giá phê duyệt kế hoạch định giá tài sản. Trong quá trình triển khai thực hiện, Chủ tịch Hội đồng định giá phê duyệt điều chỉnh kế hoạch phù hợp thực tiễn phát sinh (nếu cần thiết).</p>	<p>kinh nghiệm tư vấn giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật nên quy định trong hồ sơ theo khoản 1 Điều 18 Nghị định này của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng phải cung cấp, theo đó đề nghị bỏ đoạn: <i>"thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật"</i> (STC Quảng Nam).</p> <p>- Đề nghị xem xét, không quy định điểm h và sửa đổi như sau: "1. Trước khi tiến hành định giá tài sản, Hội đồng tiến hành lập kế hoạch định giá tài sản gồm các nội dung cơ bản sau:... đ) Phân công nhiệm vụ...; g) Dự toán chi phí" Do: Đề nghị không quy định điểm h do Hợp Hội đồng định giá phụ thuộc vào nội dung, tính chất vụ việc và lịch công tác của các thành phần Hội đồng, trường hợp quy định lập chương trình, kế hoạch tổ chức các cuộc họp của Hội đồng định giá thì sẽ phát sinh nội dung công việc, đồng thời trong trường hợp không hợp theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra lại phải điều chỉnh. Đề nghị sửa nội dung quy định việc "Lập phương án phân công nhiệm vụ" thành "Phân công nhiệm vụ" do trường hợp quy định lập phương án phân công thì phải có phương án riêng, nếu quy định phân công nhiệm vụ thì sẽ nằm trong kế hoạch định giá (UBND Lạng Sơn)</p>	<p>lập kế hoạch định giá tài sản nhằm làm rõ các nội dung cụ thể để thống nhất thực hiện.</p>
<p>Điều 22. Khảo sát hiện trạng tài sản cần định giá; khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá</p> <p>1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản có trách nhiệm tổ chức cho Hội đồng định giá khảo sát trực tiếp hiện trạng</p>	<p>- Khoản 1: đề nghị sửa đổi, bổ sung: "1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản có trách nhiệm tổ chức cho Hội đồng định giá khảo sát trực tiếp hiện trạng tài sản hoặc mẫu tài sản cần định giá khi có yêu cầu của Hội đồng định giá". (UBND TP HN)</p>	<p>- Tiếp thu và sửa trong dự thảo: "1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản có trách nhiệm tổ chức cho Hội đồng định giá khảo sát trực tiếp hiện trạng tài sản hoặc mẫu tài sản cần định giá <i>khi có yêu cầu của Hội đồng định giá tài sản.</i>"</p>

<p>tài sản hoặc mẫu tài sản cần định giá.</p> <p>2. Tùy theo tính chất, đặc điểm, tình hình thực tế của tài sản cần định giá, Hội đồng định giá tài sản trực tiếp hoặc giao Tổ giúp việc (nếu có) thực hiện khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá bằng ít nhất một trong các hình thức sau:</p> <p>a) Khảo sát giá (giá bán buôn, giá bán lẻ) trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản tương tự với tài sản cần định giá theo các quy định tại Điều .. Nghị định này;</p> <p>b) Nghiên cứu các thông tin về giá tài sản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định đã được áp dụng tại địa phương;</p> <p>c) Tham khảo giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp, giá trong tài liệu, hồ sơ kèm theo tài sản cần định giá, các nguồn thông tin khác về giá trị của tài sản cần định giá.</p>	<p>- Khoản 1: Đề nghị bổ sung “1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản có trách nhiệm tổ chức cho Hội đồng định giá hoặc/và doanh nghiệp thẩm định giá; tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật để khảo sát...” (STC Bình Dương)</p> <p>- Điểm c khoản 2: đề nghị bổ sung tổ chức tư vấn định giá CTXD phải đủ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (Bộ Xây dựng).</p>	<p>- Đây là nội dung về khảo sát hiện trạng tài sản thẩm định giá, không bao gồm các nội dung về thuê doanh nghiệp thẩm định giá và các tổ chức tư vấn.</p> <p>- Đề phù hợp với phương pháp định giá dự kiến áp dụng, khoản 2 Điều 22 dự thảo sửa lại như sau: “2. Tùy theo tính chất, đặc điểm, tình hình thực tế của tài sản cần định giá, Hội đồng định giá tài sản trực tiếp hoặc giao Tổ giúp việc (nếu có) thực hiện khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá theo các quy định về phương pháp định giá tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến liên quan đến tài sản cần định giá dự kiến áp dụng.”</p>
<p>Điều 23. Khảo sát giá thị trường</p> <p>1. Tùy theo đặc điểm và điều kiện lưu thông trên thị trường của từng loại tài sản, Hội đồng định giá tài sản hoặc Tổ giúp việc (nếu có) tiến hành khảo sát giá thị trường bằng hình thức trực tiếp hoặc qua các trang thông tin điện tử do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh mặt hàng là tài sản đang cần định giá cung cấp qua mạng Internet theo quy định của pháp luật.</p> <p>Riêng đối với tài sản là hàng cấm, khi Hội đồng định giá tài sản lựa chọn hình thức khảo sát giá trên thị trường không chính thức (nếu có), Hội đồng định giá tài sản tiến hành khảo sát tại địa điểm nơi tài sản là</p>	<p>- Đề nghị rà soát các quy định về định giá tài sản là hàng cấm, khảo sát thị trường đối với hàng cấm để đảm bảo đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành (Bộ KHĐT).</p> <p>- Khoản 1 Điều 23, đề nghị sửa như sau: “1. Tùy theo đặc điểm và điều kiện lưu thông trên thị trường của từng loại tài sản, Hội đồng định giá tài sản hoặc Tổ giúp việc (nếu có) tiến hành khảo sát giá thị trường bằng hình thức trực tiếp tại các cửa hàng, doanh nghiệp... hoặc gián tiếp qua các website, các ứng dụng mạng xã hội trên mạng Internet do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh mặt hàng là tài sản đang cần định giá cung cấp hoặc đăng tải</p>	<p>Tiếp thu ý kiến các ý kiến tham gia, hoàn thiện dự thảo: đối với việc khảo sát hiện trạng tài sản định giá giữ nguyên nội dung và tiếp thu tại Điều 22, đối với các nội dung khảo sát thu thập thông tin, khảo sát giá sẽ thực hiện theo các quy định về phương pháp định giá. Cụ thể như sau:</p> <p>“Điều 22. Phương pháp định giá</p> <p>1. Căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá quyết định lựa chọn phương pháp định giá từ một trong các phương pháp theo quy định của pháp luật theo thứ tự ưu tiên sau để thực hiện</p>

hàng cấm được yêu cầu định giá hoặc tại địa điểm khác có diễn ra giao dịch mua bán hàng cấm. Trường hợp khai thác thông tin trên các trang thông tin điện tử trong khu vực và trên thế giới, giá của hàng cấm được xác định theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 8 Thông tư này.

2. Việc thu thập các mức giá được thực hiện bằng Phiếu khảo sát giá. Phiếu khảo sát giá do thành viên Hội đồng định giá tài sản lập hoặc giao thành viên Tổ giúp việc (nếu có) lập và phải có các nội dung chính như sau:

a) Tên tài sản được khảo sát, đặc điểm kinh tế - kỹ thuật cơ bản của tài sản được khảo sát;

b) Loại tài sản: Hàng hóa thông thường; hàng cấm;

c) Địa điểm tiến hành khảo sát (xã/phường, huyện, tỉnh); đối tượng khảo sát;

d) Thời điểm và cách thức tiến hành khảo sát (khảo sát trực tiếp/khảo sát qua mạng Internet, gọi điện, ...);

đ) Kết quả khảo sát giá: các mức giá khảo sát (giá bán buôn, giá bán lẻ...), điều kiện giao hàng, khuyến mãi, chiết khấu... (nếu có); đơn vị tính giá (đồng/kg, đồng/cái...); loại giá (chào mua, chào bán, giá niêm yết, giá ghi trên hợp đồng, hóa đơn...);

e) Họ tên và chữ ký của người khảo sát;

g) Các hạn chế, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

3. Mức giá thu thập có thể là giá bán buôn hoặc giá bán lẻ hoặc cả giá bán buôn và giá bán lẻ của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự.

theo quy định của pháp luật...". Lý do đề nghị: Hiện nay việc mua bán hàng hóa, tài sản không những phát sinh trên các trang thông tin điện tử mà còn phát sinh nhiều trên các ứng dụng mạng xã hội như: Facebook, zalo, tiktok...; hầu hết các cửa hàng, doanh nghiệp tự đăng tải thông tin giá mua, bán hàng hóa tài sản trên các trang thông tin điện tử, các ứng dụng mạng xã hội đều không cung cấp thông tin giá khi Hội đồng định giá tài sản có yêu cầu, mà Hội đồng định giá tài sản phải rà soát thu thập các thông tin giá mua, bán hàng hóa tài sản do các cửa hàng, doanh nghiệp tự đăng tải. Vì vậy việc đề nghị biên tập bổ sung nội dung nêu trên đề phù hợp với thực tiễn. (UBND tỉnh Kon Tum)

Hoặc: "1. Tùy theo đặc điểm và điều kiện lưu thông trên thị trường của từng loại tài sản, Hội đồng định giá tài sản hoặc Tổ giúp việc (nếu có) hoặc doanh nghiệp định giá, thẩm định giá được thuê tư vấn cho Hội đồng định giá tài sản tiến hành khảo sát giá thị trường bằng hình thức trực tiếp hoặc qua các trang thông tin điện tử do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh mặt hàng là tài sản đang cần định giá cung cấp qua mạng Internet theo quy định của pháp luật." (Bộ TNMT).

- Đề nghị giải thích cụm từ "thị trường không chính thức" (Bộ tư pháp)

- Khoản 2: Đề nghị xem xét, bổ sung như sau: "Việc thu thập các mức giá được thực hiện bằng phiếu khảo sát giá hoặc bằng báo giá hoặc bằng văn bản trả lời giá của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp..." (UBND Lạng Sơn)

định giá tài sản:

a) Phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá;

b) Phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ hoặc phương pháp thẩm định giá quy định tại pháp luật về giá.

2. Đối với một số trường hợp cụ thể, việc định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, đồng thời tiến hành như sau:

a) Tài sản chưa qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo giá của tài sản cùng loại còn mới hoặc tài sản tương tự còn mới (nếu không có tài sản cùng loại) theo hướng có điều chỉnh để phù hợp với hiện trạng của tài sản cần định giá tại thời điểm cần định giá;

b) Tài sản đã qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản trên cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản;

c) Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở hồ sơ về tài sản theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng và chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng có tính đến giá trị hao mòn của tài sản nếu tài sản ban đầu đã qua sử dụng;

d) Tài sản bị mất, thất lạc; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ và không có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư

4. Việc khảo sát được tiến hành như sau:

a) Xây dựng nội dung khảo sát:

- Xác định đặc điểm pháp lý, đặc điểm kinh tế-kỹ thuật chủ yếu của tài sản cần định giá; xác định tình trạng và đặc tính của tài sản cần định giá;

Trường hợp tài sản bị hủy hoại, hư hỏng, bị mất, thất lạc, Hội đồng định giá tài sản có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ tụng thực hiện xác nhận lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng, bị mất, thất lạc và các hạng mục của tài sản trước khi tiến hành định giá.

Đối với tài sản là hàng cấm, Hội đồng định giá tài sản đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng phối hợp, thống nhất xác định địa điểm và đối tượng khảo sát, thu thập thông tin về mức giá tài sản trên thị trường không chính thức.

- Xác định địa điểm nơi tài sản được yêu cầu định giá: đơn vị hành chính cấp huyện và cấp tỉnh; lựa chọn đối tác khảo sát;

- Xác định thời điểm tài sản được yêu cầu định giá và thời điểm tiến hành khảo sát giá;

- Xác định cách thức khảo sát giá: trực tiếp trên thị trường chính thức hoặc không chính thức; trên các trang thông tin điện tử qua mạng Internet...

b) Thực hiện khảo sát giá, thu thập các mức giá của tài sản

- Tiến hành khảo sát giá theo các nội dung đã xác định. Đối với tài sản là hàng cấm, trường hợp cần thiết, Hội đồng định giá tài sản đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cử đại diện cùng thực

- Điểm e khoản 2: Đề nghị bổ sung "*Họ tên và chữ ký của người thu thập thông tin, khảo sát giá của tài sản*" (STC HCM)

- Bổ sung điểm h khoản 2: "*Thời điểm định giá của tài sản*" (STC HCM)

- Điểm b khoản 4: bổ sung "*Thực hiện khảo sát giá, thu thập các mức giá của tài sản (không phân biệt hàng cấm)*"

"Tiến hành khảo sát giá theo các nội dung đã xác định. Đối với tài sản là hàng cấm, trường hợp cần thiết, Hội đồng định giá tài sản đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cử đại diện **hỗ trợ và phối hợp** cùng Hội đồng thực hiện khảo sát giá." (STC Bình Dương)

- Điểm b khoản 4:

+ Đề nghị bổ sung nội dung quy định về trình tự thực hiện tiếp theo đối với trường hợp không thu thập 03 phiếu khảo sát, đã báo cáo khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện khảo sát giá, đặc biệt đối với trường hợp thu thập thông tin trong quá khứ. (STC Sơn La)

+ Đề nghị bổ sung: bổ sung cụm từ "*tài sản không thu hồi được*", cụ thể như sau: "*Trường hợp tài sản bị hủy hoại, hư hỏng, bị mất, thất lạc, tài sản không thu hồi được, Hội đồng định giá tài sản có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ tụng thực hiện xác nhận lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng, bị mất, thất lạc, tài sản không thu hồi được và các hạng mục của tài sản trước khi tiến hành định giá...*"

+ "*Trường hợp không thu thập đủ 03 phiếu khảo*

hàng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo hồ sơ của tài sản trên cơ sở các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá;

đ) Tài sản là hàng giả trong các trường hợp mua bán, sản xuất hàng giả: Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo giá của hàng thật hoặc giá của tài sản tương đương theo quy định của Bộ luật Hình sự;

Tài sản là hàng giả trong các trường hợp khác: Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo hồ sơ của tài sản và kết quả khảo sát, thu thập thông tin, liên quan đến tài sản cần định giá;

e) Tài sản không mua bán phổ biến trên thị trường; tài sản là kim khí quý, đá quý, di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị văn hóa, tôn giáo, khảo cổ, kiến trúc, lịch sử: Hội đồng định giá xác định giá tài sản dựa trên kết quả giám định, ý kiến đánh giá của cơ quan có thẩm quyền và chuyên gia về lĩnh vực này hoặc giá trị ghi trong hồ sơ, tài liệu của tài sản.

g) Tài sản là động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm: Hội đồng định giá xác định giá tài sản dựa trên hồ sơ của tài sản, kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) và kết quả khảo sát, thu thập thông tin, liên quan đến tài sản cần định giá.

h) Đối với việc xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp: phương pháp định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan đến hành vi vi phạm và có hiệu lực tại thời điểm định giá. Trường hợp thời điểm định giá trong quá khứ không trùng với thời điểm

<p>hiện khảo sát giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc khảo sát, thu thập các mức giá phải được thực hiện ít nhất là 03 phiếu khảo sát cho mỗi một tài sản yêu cầu định giá theo những nội dung được xác định. Trường hợp không thu thập đủ 03 phiếu khảo sát, tại báo cáo kết quả khảo sát giá phải nêu rõ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện khảo sát giá; ảnh hưởng của những khó khăn, vướng mắc này đối với việc định giá tài sản và kết quả định giá tài sản (nếu có). - Đối với việc thu thập thông tin trong quá khứ, nhất là các thông tin giao dịch của các tài sản so sánh, thông tin hiện trạng của tài sản cần định giá, hồ sơ tài sản qua các năm phải được rà soát làm rõ, chính xác để tạo thuận lợi cho hoạt động định giá tài sản. - Việc thu thập các mức giá phải tuân thủ theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định này. c) Căn cứ vào các thông tin thu thập trên, tổng hợp số liệu thu thập được, làm văn bản báo cáo Hội đồng định giá tài sản. 	<p><i>sát, tại báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản phải nêu rõ những khó khăn, vướng mắc...</i></p> <p>+ Đề nghị nêu rõ thế nào là “trường hợp cần thiết” (Bộ Tư pháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm c khoản 4: Đề nghị làm rõ chủ thể nào thực hiện việc làm văn bản báo cáo Hội đồng định giá tài sản (Bộ Tư pháp) - Điểm d khoản 4: Đề nghị bổ sung không chỉ hàng cấm mà còn có thể các loại tài sản khác trong trường hợp cần thiết khi thực tế việc khảo sát giá tài sản cần mời đại diện cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng tham gia sẽ thuận lợi hơn khi lấy ý kiến các cơ sở cung cấp giá (STC Đồng Tháp) - Khoản 4; Đề nghị không quy định cụm từ: “Đối với tài sản là hàng cấm” (UBND Lạng Sơn). - Đề nghị hướng dẫn việc thu thập thông tin đầu vào gắn với từng phương pháp (Hội TĐGVN). - Đề nghị sửa thành “2. Việc thu thập các mức giá được thực hiện bằng Phiếu khảo sát giá. Phiếu khảo sát giá do thành viên Hội đồng định giá tài sản lập hoặc giao thành viên Tổ giúp việc (nếu có); Doanh nghiệp định giá, thẩm định giá (trong trường hợp Hội đồng thuê doanh nghiệp định giá tư vấn) lập và phải có các nội dung chính như sau: ...” (Bộ TNMT). 	<p><i>lập các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê tài sản của doanh nghiệp thì căn cứ vào hồ sơ, tài liệu thực tế thu thập hoặc căn cứ vào số liệu của các báo cáo trước và sau thời điểm định giá để xây dựng các báo cáo này tại thời điểm định giá.”</i></p>
<p>Điều 24. Phương pháp định giá tài sản</p> <p>1. Căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát, thu thập thông tin liên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1: Đề nghị bổ sung phương pháp định giá tài sản là công trình xây dựng theo phương pháp do Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bổ sung trường hợp định giá đối với 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp định giá được lựa chọn theo hướng ưu tiên áp dụng phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá (bao gồm lĩnh vực xây dựng).

quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá quyết định lựa chọn phương pháp định giá từ một trong các phương pháp theo quy định của pháp luật theo thứ tự ưu tiên sau để thực hiện định giá tài sản:

a) Theo phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá;

b) Theo phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ hoặc theo các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam.

2. Đối với một số trường hợp cụ thể, việc định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, đồng thời tiến hành như sau:

a) Tài sản chưa qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo giá của tài sản cùng loại còn mới hoặc tài sản tương tự còn mới (nếu không có tài sản cùng loại) theo hướng có điều chỉnh để phù hợp với hiện trạng của tài sản cần định giá tại thời điểm cần định giá;

b) Tài sản đã qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản trên cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản;

c) Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu xác định giá trị thiệt hại của tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ, Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở hồ sơ về tài sản và chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước, khi bị hủy hoại, hư hỏng một phần

tài sản là CTXD đã qua sử dụng, CTXD dở dang (Bộ Xây dựng).

- Khoản 1: "*Căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá quyết định lựa chọn phương pháp định giá từ một trong các phương pháp theo quy định của pháp luật tại thời điểm định giá theo thứ tự ưu tiên sau để thực hiện định giá tài sản*" (STC HCM).

- Đề nghị quy định rõ phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ là tuân theo văn bản nào (Bộ GTVT).

- Điểm a khoản 2: Đề nghị hướng dẫn cụ thể nội dung điều chỉnh, các yếu tố, phương pháp điều chỉnh để phù hợp với hiện trạng của tài sản cần định giá tại thời điểm thẩm định giá (UBND Đà Nẵng).

- Cuối điểm c khoản 2: đề nghị bổ sung: "*có tính đến hao mòn của tài sản cần định giá*" (STC Quảng Nam).

Đối với CTXD đã qua sử dụng, CTXD dở dang, việc xác định giá trị thực hiện theo các hướng dẫn tại khoản 1 Điều 24 dự thảo và phương pháp định giá được Hội đồng lựa chọn áp dụng.

- Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

- Tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn đã quy định cụ thể về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ (Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá). Việc không dẫn chiếu cụ thể để tránh việc các văn bản này sửa đổi, bổ sung sau này sẽ ảnh hưởng đến tính hiệu lực của dự thảo Nghị định.

- Tùy thuộc vào loại hình tài sản, thời điểm định giá, và thông tin thu thập được và phương pháp định giá dự kiến áp dụng, Hội đồng định giá sẽ có điều chỉnh về đặc điểm của tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản.

- Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo như sau:

"*c) Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở hồ sơ về tài sản theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu*

<p>hoặc toàn bộ;</p> <p>d) Tài sản bị mất, thất lạc; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ và không có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo hồ sơ của tài sản trên cơ sở các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá;</p> <p>đ) Tài sản là hàng giả trong các trường hợp mua bán, sản xuất hàng giả: Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo giá của hàng thật hoặc giá của tài sản tương tự theo quy định của Bộ luật Hình sự;</p> <p>Tài sản là hàng giả trong các trường hợp khác: Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo hồ sơ của tài sản và kết quả khảo sát, thu thập thông tin, liên quan đến tài sản cần định giá;</p> <p>e) Tài sản không mua bán phổ biến trên thị trường: tài sản là kim khí quý, đá quý, di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị văn hóa, tôn giáo, khảo cổ, kiến trúc, lịch sử: Hội đồng định giá xác định giá tài sản dựa trên kết quả giám định, ý kiến đánh giá của cơ quan có thẩm quyền và chuyên gia về lĩnh vực này hoặc giá trị ghi trong hồ sơ, tài liệu của tài sản.</p> <p>g) Tài sản là động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm: Hội đồng định giá xác định giá tài sản dựa trên hồ sơ của tài sản, kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) và kết quả khảo sát, thu thập thông tin, liên quan đến tài sản cần định giá.</p> <p>h) Đối với việc xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp: phương pháp định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan đến hành vi vi phạm và có hiệu lực tại thời</p>	<p>- Điểm d khoản 2, đề nghị bổ sung: “d) Tài sản bị mất, thất lạc; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ và không có khả năng ... Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo hồ sơ của tài sản tương tự trên cơ sở các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá;” (STC Bình Dương)</p> <p>- Đề nghị bổ sung phương pháp định giá tài sản trong trường hợp tài sản bị thất lạc hoặc không còn theo quy định tại Điều 219 Bộ luật Tố tụng hình sự (Bộ KHĐT).</p> <p>- Tại điểm d khoản 2 Điều 24: Trường hợp, đối với tài sản bị mất, thất lạc hoặc bị hủy hoại (sau đây gọi tắt là tài sản cần định giá) là tài sản đã qua sử dụng. Thì việc xác định giá trị tài sản cần định giá phải căn cứ vào giá trị ban đầu của tài sản trước thời điểm gần nhất mà tài sản bị mất, thất lạc hoặc bị hủy hoại. Tuy nhiên, trên thực tế không thể khảo sát để đánh giá hiện trạng, xác định tỷ lệ chất lượng còn lại hoặc giá trị còn lại của tài sản (vì tài sản đã bị mất, thất lạc hoặc bị hủy hoại). Do đó, không đảm bảo cơ sở để tiến hành thu thập các thông tin, tài liệu về tài sản cần định giá. Vì vậy, kiến nghị cần làm rõ hơn hoặc có hướng dẫn về trường hợp quy định tại điểm d nêu trên để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện. (STC Phú Yên)</p> <p>- Điểm d khoản 2: đề nghị bổ sung “hàng kém chất</p>	<p><i>của phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng có tính đến giá trị hao mòn của tài sản nếu tài sản ban đầu đã qua sử dụng;”</i></p> <p>- Trường hợp tài sản bị mất, thất lạc, bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ và không có khả năng khôi phục thì việc xác định giá của tài sản cần căn cứ theo hồ sơ của tài sản trên cơ sở các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá để bảo đảm chính xác, khách quan.</p> <p>- Nội dung này đã được hướng dẫn tại điểm d khoản 2 Điều 24 dự thảo.</p> <p>- Nội dung này đã được quy định như sau:</p> <p><i>“c) Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở hồ sơ về tài sản theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng có tính đến giá trị hao mòn của tài sản nếu tài sản ban đầu đã qua sử dụng;”</i></p> <p>d) Tài sản bị mất, thất lạc; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ và không có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo hồ sơ của tài sản trên cơ sở các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá;”</p> <p>- Nội dung về tội phạm liên quan đến hàng kém</p>
--	--	---

<p>điểm định giá. Trường hợp thời điểm định giá trong quá khứ không trùng với thời điểm lập các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê tài sản của doanh nghiệp thì căn cứ vào hồ sơ, tài liệu thực tế thu thập hoặc căn cứ vào số liệu của các báo cáo trước và sau thời điểm định giá để xây dựng các báo cáo này tại thời điểm định giá.</p>	<p>lượng" sau chữ "hàng giả". (STC Sơn La)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đ khoản 2: Đề nghị rà soát, nghiên cứu và chỉnh lý theo hướng thu hẹp phạm vi áp dụng của quy định này (chỉ áp dụng đối với các loại hàng giả theo quy định tại Điều 192, 193, 194, 195 của Bộ luật Hình sự) như sau "đ) Tài sản là hàng giả trong các trường hợp mua bán, sản xuất hàng giả quy định tại Điều 192, 193, 194, 195 của Bộ luật Hình sự: Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo giá của hàng thật hoặc giá của tài sản tương tự theo quy định của Bộ luật Hình sự" (Bộ KHCN). - Điểm đ khoản 2: Đề nghị xem lại về "tài sản tương tự" vì theo Điều 192 Bộ Luật tố tụng hình sự thì chỉ có quy định "hàng giả tương đương với số lượng hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng..." (Bộ Tư pháp) - Đề nghị bổ sung phương pháp định giá tài sản đối với tài sản là hàng cấm (Ban Nội chính TƯ). 	<p>chất lượng không được quy định trong Bộ luật Hình sự.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc không dẫn chiếu cụ thể tên Điều nhằm tránh trường hợp Bộ Luật có sửa đổi, bổ sung - Việc quy định giá của tài sản tương tự cũng đồng nhất với hàng hóa có dùng tính năng, kỹ thuật, công dụng...; đồng thời cũng phục vụ cho việc xác định giá tài sản. - Khoản 1 Điều 23 dự thảo áp dụng chung cho cả tài sản không phải là hàng cấm và tài sản là hàng cấm.
	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm g khoản 2, đề nghị sửa như sau: "Tài sản là lâm sản và động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm:...". Lý do đề nghị: Hiện nay nhiều loại lâm sản thuộc loại quý hiếm và nguy cấp cần được bảo vệ do thường xuyên bị khai thác trái phép. (UBND tỉnh Kon Tum), bổ sung thêm cụm từ thực vật: "Tài sản là động vật hoang dã, thực vật nguy cấp, quý hiếm: Hội đồng định giá xác định giá tài sản ..." (STC Bắc Kạn) - Điểm g khoản 2: Đề nghị có quy định rõ hơn về cách thức khảo sát, thu thập thông tin (như địa điểm khảo sát, thu thập thông tin, số lượng phiếu khảo sát tối thiểu) thực hiện theo quy định tại dự 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo đối với ý kiến của UBND Kon Tum, STC Bắc Kạn: "Tài sản là lâm sản và động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm: ...". - Cách thức khảo sát, thu thập thông tin (như địa điểm khảo sát, thu thập thông tin, số lượng phiếu khảo sát tối thiểu) thực hiện theo quy định tại dự

	khảo sát tối thiểu) đối với Tài sản là động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm (<i>Bộ Ngoại giao</i>).	thảo Nghị định và các phương pháp định giá tại các pháp luật chuyên ngành được Hội đồng quyết định áp dụng.
	- Đề nghị bổ sung điểm i: “Đối với việc xác định giá đất: phương pháp định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan đến hành vi vi phạm và có hiệu lực tại thời điểm định giá” (<i>STC Sơn La</i>).	Nội dung trên thuộc các quy định tại khoản 1 Điều 24 về lựa chọn phương pháp định giá tài sản.
	<p>- Đề nghị bổ sung phương pháp định giá “tính trên tổng chi phí đầu vào, chi phí sản xuất và chi phí khác tại thời điểm định giá để xác định giá” đối với những loại tài sản mới sản xuất đưa ra thị trường tiêu thụ hoặc đang trong giai đoạn sản xuất chưa đưa ra thị trường, để có phương pháp định giá sát với thực tế. (<i>UBND Điện Biên</i>)</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung “thẩm định, định giá tài sản là tài sản đặc biệt như vũ khí, súng đạn, vật liệu nổ...” để làm cơ sở xác định thiệt hại trong quá trình giải quyết vụ án (<i>VKSND Tối cao</i>)</p>	<p>- Nội dung này sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24:</p> <p>a) Phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá;</p> <p>b) Phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ hoặc phương pháp thẩm định giá theo quy định tại pháp luật về giá.</p> <p>- Các tài sản đặc thù đã được xử lý hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự (không thông qua xác định giá trị tài sản).</p>
<p>Điều 25. Phiên họp của Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Các phiên họp của Hội đồng định giá tài sản chỉ được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số lượng thành viên của Hội đồng định giá tham dự. Trường hợp Hội đồng định giá chỉ có 03 thành viên thì phiên họp phải có mặt đủ 03 thành viên. Chủ tịch Hội đồng định giá điều hành phiên họp định giá tài sản.</p> <p>2. Phiên họp định giá tài sản và ban hành Kết luận định giá tài sản</p> <p>a) Tại phiên họp định giá tài sản, mỗi thành viên của Hội đồng định giá có mặt tại phiên họp phát biểu ý</p>	<p>- Tại khoản 3 Điều 25:</p> <p>+ Dự thảo Nghị định quy định trường hợp Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có thể tham dự phiên họp của Hội đồng định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá biết. Nội dung này liên quan đến thời gian yêu cầu định giá, thời gian tiến hành các thủ tục thực hiện định giá, trả kết quả định giá, do đó cần quy định cụ thể về thời gian nhằm đảm bảo đủ thời gian thực hiện của các quy trình, các bước thực hiện (<i>UBND tỉnh Hòa Bình</i>).</p>	<p>- Việc quy định như dự thảo để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng hình sự: “<i>Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có thể tham dự phiên họp định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá tài sản biết; khi được sự đồng ý của Hội đồng định giá tài sản thì có quyền đưa ra ý kiến.</i>”</p>

<p>kiến độc lập của mình về giá của tài sản trên cơ sở kết quả thực hiện theo các nguyên tắc, căn cứ và phương pháp định giá tài sản quy định tại Nghị định này.</p> <p>b) Trước khi tiến hành phiên họp định giá tài sản, những thành viên vắng mặt phải có văn bản gửi tới Chủ tịch Hội đồng nêu rõ lý do vắng mặt và có ý kiến độc lập của mình về giá của tài sản cần định giá.</p> <p>c) Hội đồng định giá tài sản kết luận về giá của tài sản theo ý kiến đa số từ 50% thành viên Hội đồng trở lên. Trường hợp có ý kiến ngang nhau thì bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định. Trường hợp không đồng ý với giá của tài sản do Hội đồng quyết định thì thành viên của Hội đồng định giá có quyền bảo lưu ý kiến của mình; ý kiến bảo lưu đó được ghi vào Biên bản phiên họp định giá tài sản.</p> <p>3. Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có thể tham dự phiên họp của Hội đồng định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá biết; khi được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng thì có quyền đưa ra ý kiến về việc định giá, nhưng không được quyền biểu quyết về giá của tài sản.</p>	<p>+ Đề nghị bổ sung “Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có thể tham dự phiên họp của Hội đồng định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá biết hoặc được Hội đồng mời tham dự” (STC Bình Dương).</p> <p>+ Đề nghị xem xét bỏ quy định này để đảm bảo tính độc lập, khách quan, minh bạch (UBND Điện Biên).</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 25:</p> <p>+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng hình sự thì Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có quyền đưa ra ý kiến về việc định giá khi được sự đồng ý của Hội đồng định giá mà không phải là Chủ tịch Hội đồng. Do đó, đề nghị sửa nội dung này để đảm bảo phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (STC Phú Thọ, STC Hà Tĩnh).</p> <p>+ Đề nghị bổ sung quy định về nghĩa vụ của Hội đồng phải thông báo thời gian, địa điểm phiên họp định giá tài sản tới Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán (Bộ KHĐT).</p>	<p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo như sau: “3. Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có thể tham dự phiên họp của Hội đồng định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá biết; khi được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng thì có quyền đưa ra ý kiến về việc định giá, nhưng không được quyền biểu quyết về giá của tài sản.”</p> <p>- Khi Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có yêu cầu tham dự phiên họp của Hội đồng định giá tài sản thì phải báo trước cho Hội đồng định giá biết và sẽ được thông báo về thời gian, địa điểm phiên họp định giá tài sản. Đây là nội dung liên quan diễn biến tổ chức phiên họp của Hội đồng, không phải nội dung quy định về nghĩa vụ của Hội đồng.</p>
<p>Điều 26. Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Kết thúc các phiên họp của Hội đồng định giá tài sản, Hội đồng định giá phải lập biên bản phiên họp.</p>	<p>- Điểm b khoản 2: Đề nghị sửa thành: “Họ, tên những người tham dự phiên họp (nếu có)” để phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 25 (UBND Điện Biên).</p>	<p>- Nội dung như điểm b khoản 2 đã bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 25.</p>

<p>Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản phải ghi đầy đủ và trung thực toàn bộ nội dung phiên họp đã diễn ra.</p> <p>2. Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản phải có các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Họ, tên Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp; các thành viên Hội đồng vắng mặt tại phiên họp và lý do vắng mặt (nếu có);</p> <p>b) Họ, tên những người tham dự phiên họp;</p> <p>c) Thời gian, địa điểm tiến hành và hoàn thành phiên họp;</p> <p>d) Diễn biến và các nội dung thảo luận tại phiên họp;</p> <p>đ) Kết luận của Chủ tịch Hội đồng;</p> <p>e) Chữ ký các thành viên của Hội đồng có mặt tại phiên họp;</p> <p>g) Dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng.</p> <p>3. Biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản phải bao gồm các nội dung tại Khoản 2 Điều này và các nội dung sau:</p> <p>a) Kết quả khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá;</p> <p>b) Ý kiến của các thành viên Hội đồng và những người tham dự phiên họp định giá tài sản; ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt về giá trị của tài sản;</p> <p>c) Kết quả biểu quyết của Hội đồng định giá về giá của tài sản.</p>	<p>- Khoản 2: Đề nghị quy định Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản phải có nội dung "<i>Kết luận của Chủ tịch Hội đồng</i>" (KTNN).</p> <p>- Khoản 5: Đề nghị làm rõ Biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản và Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản? đồng thời theo quy định tại Điều 221 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) thì Hội đồng chỉ gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu mà không có quy định Biên bản phiên họp (<i>Bộ tư pháp</i>)</p> <p>- Đề nghị gộp khoản 2, khoản 3 vì việc lập 02 biên bản là không cần thiết (<i>VKSND Tối cao</i>)</p>	<p>- Dự thảo Nghị định đã có nội dung này.</p> <p>- Việc quy định biên bản để ghi nhận quá trình làm việc của Hội đồng định giá tài sản; Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản là việc ghi nhận các lần họp của Hội đồng, Biên bản phiên họp định và ban hành Kết luận định giá tài sản là biên bản cuối cùng để ra được kết luận định giá tài sản.</p> <p>- 02 Biên bản tại khoản 2 và khoản 3 quy định về 02 nội dung khác nhau: phiên họp thông thường của Hội đồng định giá và phiên họp Hội đồng quyết định giá trị tài sản.</p>
--	---	--

<p>4. Đối với định giá tài sản là hàng cấm, ngoài các nội dung chính quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, Biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản phải bao gồm những hạn chế về việc áp dụng các căn cứ định giá tài sản đối với hàng cấm; về quá trình thực hiện khảo sát giá; thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá là hàng cấm; về phương pháp định giá tài sản và các hạn chế khác (nếu có) khi định giá tài sản là hàng cấm.</p> <p>5. Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản được lập thành ít nhất 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản. Đối với Biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản được lập 04 bản, trong đó 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản và 01 bản gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, ra văn bản yêu cầu định giá tài sản.</p>		
<p>Điều 27. Kết luận định giá tài sản</p> <p>1. Kết luận định giá tài sản thực hiện theo các quy định tại Điều 101 và Điều 221 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ kết quả biểu quyết theo đa số về giá của tài sản cần định giá tại Biên bản phiên họp định giá tài sản quy định tại Điều 25 Nghị định này, Hội đồng định giá lập kết luận định giá tài sản bằng văn bản.</p> <p>Kết luận định giá được gửi cơ quan yêu cầu định giá tài sản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Hội đồng định giá tài sản lập kết luận định giá tài sản.</p> <p>2. Kết luận định giá tài sản phải có các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Tên cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu</p>	<p>- Khoản 1: đề nghị bổ sung quy định về việc Kết luận định giá được gửi cho người yêu cầu định giá tài sản cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 221 Bộ luật Tố tụng hình sự (NHNN)</p> <p>- Khoản 1: Đề nghị sửa thành “<i>Kết luận định giá được gửi cơ quan yêu cầu định giá tài sản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi kết luận định giá tài sản</i>”. Lý do: do thời gian 24h không đủ thời gian để kiểm tra, rà soát lại trước khi ban hành kết luận và thực hiện các bước của Văn thư lưu trữ trước khi gửi kết luận định giá cho cơ quan yêu cầu định giá (STC Bắc Kạn, Bộ Y tế)</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp Hội đồng từ chối định giá tài sản thì có ban hành</p>	<p>- Quy định như dự thảo để bảo đảm phù hợp với Điều 215 Bộ Luật tố tụng hình sự.</p> <p>- Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 215 Bộ Luật tố tụng hình sự</p> <p>- Trường hợp từ chối định giá tài sản thì thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 dự thảo</p>

<p>cầu định giá tài sản;</p> <p>b) Tên Hội đồng định giá tài sản được yêu cầu; họ, tên Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản và các thành viên của Hội đồng;</p> <p>c) Số của văn bản yêu cầu định giá và ngày nhận văn bản yêu cầu định giá;</p> <p>d) Quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản;</p> <p>d) Tên tài sản cần định giá;</p> <p>c) Thông tin, tài liệu có liên quan đến tài sản cần định giá;</p> <p>g) Kết luận về giá trị của tài sản. Kết luận về giá trị tài sản được tính bằng đồng Việt Nam;</p> <p>h) Chữ ký của tất cả thành viên của Hội đồng định giá tài sản và dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp không đồng ý với giá của tài sản do Hội đồng quyết định thì thành viên của Hội đồng ghi ý kiến kết luận của mình vào bản kết luận.</p> <p>3. Kết luận định giá tài sản được lập thành ít nhất 04 bản, 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản và 01 bản gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu định giá tài sản.</p>	<p>Kết luận định giá hay không (STC HCM).</p> <p>- Điểm a khoản 2: đề nghị bổ sung thông tin của người có thẩm quyền yêu cầu định giá tài sản định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt (NHNN)</p> <p>- Tại điểm g khoản 2, đề nghị sửa như sau: "g) <i>Kết luận về giá trị của tài sản (kết luận về giá trị tài sản được tính bằng đồng Việt Nam) hoặc nội dung, lý do từ chối định giá tài sản trong trường hợp Hội đồng định giá từ chối định giá tài sản theo thẩm quyền</i>" (UBND TP. Hà Nội).</p> <p>- Khoản 2: đề nghị bổ sung nội dung "Biên bản họp của Hội đồng định giá tài sản số...ngày..." (UBND Điện Biên)</p> <p>- Khoản 4: Đề nghị sửa đổi lại thành: "4. <i>Trường hợp bị hạn chế thông tin khảo sát, áp dụng các căn cứ để định giá tài sản, ngoài các nội dung chính quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, Biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản phải bao gồm những nội dung hạn chế như sau: việc áp dụng các căn cứ để định giá tài sản; quá trình thực hiện khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản, giá trị tài sản cần định giá; lựa chọn phương pháp định giá tài sản và các hạn chế khác (nếu có) khi định giá tài sản.</i>" (STC Quảng Trị)</p>	<p>Nghị định, theo đó Hội đồng có văn bản từ chối định giá tài sản.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 215 Bộ luật Tố tụng hình sự, chỉ có cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mới được yêu cầu định giá tài sản.</p> <p>- Về kết luận về giá trị của tài sản có thể dưới dạng VNĐ, tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Nghị định; về văn bản của Hội đồng thông báo về nội dung và lý do từ chối đã được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 14 (Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng).</p> <p>- Nội dung này nằm trong điểm e khoản 2, và đã được thể hiện tại Phụ lục kết luận định giá tài sản.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo:</p> <p>"h. <i>Các nội dung hạn chế và những loại trừ về định giá tài sản</i></p> <p>i. <i>Chữ ký của tất cả thành viên của Hội đồng định giá tài sản và dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp không đồng ý với giá của tài sản do Hội đồng quyết định thì thành viên của Hội đồng ghi ý kiến kết luận của mình vào bản kết luận.</i>"</p>
	<p>- Khoản 3: đề nghị bổ sung 01 bản Kết luận định giá gửi người có thẩm quyền yêu cầu định giá trong trường hợp định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt (NHNN)</p>	<p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 215 Bộ luật Tố tụng hình sự, chỉ có cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mới được yêu cầu định giá tài sản.</p> <p>- Nội dung giải trình, thuyết minh về kết quả định</p>

	- Bổ sung bản thuyết minh, giải trình kết quả định giá tài sản (<i>Hội TĐGVN</i>).	giá tài sản được thể hiện ở Biên bản phiên họp định giá tài sản.
<p>Điều 28. Định giá lại tài sản</p> <p>1. Định giá lại trong trường hợp có nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận trên.</p> <p>2. Định giá lại lần thứ hai trong trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu và kết luận định giá lại về giá của tài sản cần định giá được thực hiện khi đồng thời thỏa mãn đủ các điều kiện sau:</p> <p>a) Kết luận định giá lại khác với kết luận định giá lần đầu khi việc định giá lần đầu và định giá lại đều tuân thủ đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá quy định tại Nghị định này; áp dụng đúng thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá;</p> <p>b) Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp tục có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá lại.</p> <p>3. Việc định giá lại quy định tại Khoản 1 Điều này do Hội đồng định giá tài sản cấp trên thực hiện:</p> <p>a) Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp huyện định giá lần đầu;</p> <p>b) Hội đồng định giá tài sản cấp bộ định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh định giá lần đầu;</p> <p>c) Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ định giá lại tài sản do Hội đồng</p>	<p>- Khoản 1: đề nghị sửa lại như sau: "<i>Định giá lại trong trường hợp khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có đầy đủ căn cứ nghi ngờ kết luận định giá lần đầu</i>" (<i>STC Hà Tĩnh</i>).</p> <p>- Khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định việc định giá lại theo đề nghị của người bị buộc tội, người tham gia tố tụng khác; tuy nhiên khoản 1 Điều 28 dự thảo chưa phản ánh nội dung này; đề nghị bổ sung (<i>NHNN</i>).</p> <p>- Khoản 1 và điểm b khoản 2: đề nghị bổ sung nội dung: "<i>... có đầy đủ căn cứ nghi ngờ kết luận trên vi phạm các nguyên tắc quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định này</i>" (<i>Bộ Ngoại giao</i>) hoặc quy định cụ thể rõ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu (<i>Bộ KHĐT</i>).</p> <p>- Điểm a khoản 2: đề nghị sửa từ "khác" thành từ "mâu thuẫn" đảm bảo phù hợp với Điều 218 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 4 Điều 28 dự thảo Nghị định (<i>TAND tối cao</i>).</p> <p>- Khoản 3: Đề nghị bổ sung từ "trực tiếp" sau từ "cấp trên" (<i>TAND tối cao</i>).</p> <p>- Điểm b khoản 5: đề nghị sửa thành: "<i>b) Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần</i></p>	<p>- Tiếp thu một phần ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo như sau: "<i>1. Định giá lại trong trường hợp có nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu.</i>"</p> <p>- Trường hợp có nghi ngờ kết luận định giá lần đầu, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tự mình hoặc theo đề nghị của người bị buộc tội, người tham gia tố tụng khác ra văn bản yêu cầu định giá lại tài sản.</p> <p>- Trong thực tế các căn cứ nghi ngờ về kết luận có phát sinh nhiều trường hợp và nội dung, cần cụ thể, do đó quy định như dự thảo Nghị định nhằm bao quát các trường hợp và do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp các căn cứ này.</p> <p>- Tiếp thu hoàn thiện dự thảo: "<i>Kết luận định giá lại mâu thuẫn với kết luận định giá lần đầu khi việc định giá lần đầu và định giá lại đều tuân thủ đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá quy định tại Nghị định này; áp dụng đúng thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá;</i>"</p> <p>- Tiếp thu hoàn thiện dự thảo: "<i>3. Việc định giá lại quy định tại Khoản 1 Điều này do Hội đồng định giá tài sản cấp trên trực tiếp thực hiện.</i>"</p> <p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.</p>

<p>định giá tài sản cấp bộ định giá lần đầu. Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ là kết luận cuối cùng về giá trị của tài sản cần định giá.</p> <p>4. Việc định giá lại lần thứ hai quy định tại khoản 2 Điều này do Hội đồng định giá tài sản cùng cấp với Hội đồng định giá tài sản được thành lập để định giá lại quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện:</p> <p>a) Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh định giá lại lần thứ hai trong trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và kết luận định giá lại của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh.</p> <p>b) Hội đồng định giá tài sản cấp bộ định giá lại lần thứ hai trong trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh và kết luận định giá lại của Hội đồng định giá tài sản cấp bộ.</p> <p>5. Các trường hợp sau đây không thuộc trường hợp định giá lại tài sản theo quy định tại Điều này:</p>	<p><i>định giá và/hoặc thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng” (STC Lai Châu, STC Khánh Hòa, STC Quảng Nam, STC Khánh Hòa).</i></p>	
<p>a) Hội đồng định giá tài sản chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá hoặc chưa có kết luận về giá của tài sản cần định giá trước đó; hoặc thành viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản;</p> <p>b) Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá và/hoặc thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng;</p> <p>c) Việc định giá tài sản đối với những trường hợp quy định tại điểm a và b khoản này được thực hiện</p>	<p>- Điểm c khoản 5: Khoản 2 Điều 5 quy định người thuộc trường hợp “đã tham gia định giá hoặc định giá lại tài sản đang được yêu cầu định giá” thì không được tham gia định giá tài sản. Do đó, đề nghị xem lại quy định: “...Thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia tài sản...” để đảm bảo thống nhất (NHNN)</p> <p>- Điểm c khoản 5: Đề nghị bổ sung cụm từ “định</p>	<p>- Tiếp thu, hoàn thiện tại Điều 5 dự thảo và Điều 28 dự thảo như sau:</p> <p>“Điều 28. Định giá lại tài sản</p> <p>5. Các trường hợp sau đây không thuộc trường hợp định giá lại tài sản theo quy định tại Điều này:</p> <p>a) Hội đồng định giá tài sản chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá hoặc chưa có kết luận về giá của tài sản cần định giá trước đó; hoặc thành</p>

<p>như trường hợp định giá lần đầu: Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản này, việc định giá do Hội đồng định giá tài sản đã được thành lập để định giá lần đầu thực hiện định giá; đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản này, cần thành lập Hội đồng định giá tài sản mới theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để thực hiện định giá. Thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia tài sản và không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.</p> <p>6. Việc định giá lại tài sản quy định tại Điều này được tiến hành theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá chung quy định tại Nghị định này và các pháp luật liên quan. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm gửi đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá và kèm theo tài liệu thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại cho Hội đồng định giá cấp trên lại.</p>	<p>giá" sau cụm từ "được tiếp tục tham gia" (STC Ninh Thuận, STC Yên Bái)</p> <p>- Khoản 5: Dòng thứ 2 từ dưới lên đề nghị bổ sung cụm từ "định giá" vào trước cụm từ "tài sản" (STC Tuyên Quang, STC Yên Bái).</p>	<p>viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản. Đối với trường hợp này, việc định giá do Hội đồng định giá tài sản đã được thành lập để định giá lần đầu thực hiện định giá; thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia định giá tài sản và không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.</p> <p>b) Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá hoặc thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đối với trường hợp này, cần thành lập Hội đồng định giá tài sản mới theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để thực hiện định giá; thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia định giá tài sản và không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định này."</p>
<p>Điều 29. Định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt</p> <p>1. Trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc định giá lại tài sản khi đã có kết luận định giá lại lần hai của Hội đồng định giá tài sản. Kết luận định giá lại trong trường hợp này là kết luận định giá tài sản cuối cùng để giải quyết vụ án.</p> <p>2. Hội đồng định giá tài sản cấp bộ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài</p>	<p>- Đề nghị quy định rõ các trường hợp đặc biệt yêu cầu định giá lại tài sản tại Điều 29 dự thảo (Bộ KHĐT, Hội TDGVN).</p>	<p>- Việc định giá lại trong trường hợp đặc biệt đã được quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể: "Trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc định giá lại tài sản khi đã có kết luận định giá lại lần hai của Hội đồng định giá tài sản..."</p>

<p>sản do Hội đồng định giá tài sản cấp huyện thực hiện định giá lần đầu; Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh thực hiện định giá lần đầu.</p> <p>3. Việc định giá lại tài sản quy định tại Điều này được tiến hành theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá chung quy định tại Nghị định này và các pháp luật liên quan.</p>		
<p>Điều 30. Hồ sơ định giá tài sản</p> <p>1. Hồ sơ định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản lập và gồm có các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Văn bản yêu cầu định giá tài sản;</p> <p>b) Quyết định thành lập Hội đồng định giá;</p> <p>c) Các Biên bản phiên họp Hội đồng định giá;</p> <p>d) Kết luận định giá tài sản;</p> <p>đ) Tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp (đóng dấu giáp lai của cơ quan yêu cầu định giá tài sản);</p> <p>e) Các tài liệu khác có liên quan đến việc định giá tài sản.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ định giá tài sản. Hồ sơ định giá tài sản được lưu giữ ít nhất là ba mươi năm, kể từ ngày kết thúc việc định giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p>	<p>- Khoản 1: Đề nghị bổ sung dẫn chiếu Phụ lục 1 vào điểm b, Phụ lục 2 vào điểm c, Phụ lục 3 vào điểm d, Phụ lục 4 vào điểm e cho phù hợp (KTNN).</p>	<p>- Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo</p> <p>"1. Hồ sơ định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản lập và gồm có các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Văn bản yêu cầu định giá tài sản hoặc văn bản yêu cầu định giá lại tài sản;</p> <p>b) Quyết định thành lập Hội đồng định giá theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>c) Các Biên bản phiên họp Hội đồng định giá theo mẫu tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>d) Bản Kết luận định giá tài sản theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>đ) Tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp (đóng dấu giáp lai của cơ quan yêu cầu định giá tài sản);</p> <p>e) Các tài liệu khác có liên quan đến việc định giá tài sản."</p> <p>- Tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo như sau:</p>

	<p>- Đề nghị xem xét, bổ sung như sau: "<i>Cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan nơi Chủ tịch Hội đồng định giá công tác có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ định giá tài sản...</i>" Để bảo đảm thống nhất với nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 12 (UBND Lạng Sơn)</p>	<p>"<i>Cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ định giá tài sản...</i>"</p>
<p>Điều 31. Chi phí định giá, định giá lại tài sản</p> <p>1. Chi phí định giá, định giá lại tài sản được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng. Hàng năm, căn cứ thực tế chi phí định giá, định giá lại tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập dự toán kinh phí thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được phân bổ cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng để thực hiện việc chi trả.</p> <p>Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở hồ sơ đề nghị tạm ứng kinh phí, hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản của Hội đồng định giá, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có trách nhiệm tạm ứng kinh phí, thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản cho Hội đồng định giá.</p> <p>Thủ tục tạm ứng và thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản thực hiện theo các quy định của pháp luật về chi phí tổ tụng.</p> <p>2. Căn cứ yêu cầu, tính chất của vụ án, cơ quan</p>	<p>- Tại Khoản 1:</p> <p>+ Về nội dung "<i>Hàng năm, căn cứ thực tế chi phí định giá, định giá lại tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập dự toán kinh phí thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được phân bổ cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng để thực hiện việc chi trả.</i>", đề nghị cần quy định cụ thể hơn để cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng tại địa phương thuận lợi trong công tác lập dự toán, lý do: tại địa phương cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng chủ yếu là cơ quan Công an (cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) (STC Thái Bình) hoặc quy định giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan ban hành Thông tư để hướng dẫn triển khai thực hiện thống nhất trên toàn quốc đối với nội dung này (STC Nghệ An, UBND Nghệ An).</p> <p>+ Khoản 1 Điều 31 và điểm b khoản 1 Điều 13 đang có mâu thuẫn với quy định pháp luật về đấu thầu (quy định về chủ đầu tư tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu thầu; khoản 5 Điều 37, Điều 78</p>	<p>- Việc lập dự toán, trình và phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng, trong đó có chi phí định giá, định giá lại tài sản phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn). Do đó, không cần ban hành Thông tư riêng hướng dẫn đối với việc triển khai nội dung này.</p> <p>- Khoản 1 Điều 31 quy định về chi phí định giá, định giá lại; đối với các khoản mục chi phí cụ thể và mức chi đối với các khoản mục này (bao gồm chi thuê doanh nghiệp thẩm định giá và các tổ</p>

thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để hỗ trợ chi cho một số hoạt động thường xuyên của Hội đồng định giá gồm chi phí thù lao, công tác phí (chi phí đi lại, chi phí thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú), họp chuyên môn, khảo sát, thu thập thông tin, mua sắm văn phòng phẩm, báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá. Trên cơ sở cân đối chung, trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của đơn vị, cơ quan thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm lập dự toán xin bổ sung kinh phí theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với những khoản chi cho hoạt động định giá tài sản đã được chi hỗ trợ từ cơ quan thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá thì không được thanh toán từ cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Thủ tục tạm ứng, thanh toán đối với những khoản chi này thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ (nếu có) của cơ quan thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá và quy định pháp luật hiện hành;

3. Mức chi được thực hiện theo chế độ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, một số mức chi được áp dụng thực hiện như sau:

a) Chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng định giá và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu

Luật Đấu thầu) (STC Bình Thuận).

+ Đề nghị sửa như sau: "*Chi phí định giá, định giá lại tài sản được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá. Hàng năm, căn cứ thực tế chi phí định giá, định giá lại tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập dự toán kinh phí thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản để tổng hợp...*

Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ... thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm tạm ứng kinh phí, ..." (STC Đắk Lắk)

Hoặc: "*Chi phí định giá, định giá lại tài sản được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Hàng năm, căn cứ thực tế chi phí định giá, định giá lại tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập dự toán kinh phí thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân*

chức tư vấn) thực hiện theo khoản 3 Điều 31, theo đó, chi thuê chuyên gia theo quy định là thành viên Hội đồng định giá tài sản, thuê doanh nghiệp thẩm định giá; thuê tổ chức, cá nhân tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Theo quy định của pháp luật về chi phí tố tụng (Pháp lệnh Chi phí tố tụng 2024) thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc tạm ứng và thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản trong tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định chỉ cho phép cơ quan thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá được sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để hỗ trợ chi cho một số hoạt động thường xuyên của Hội đồng định giá (như chi phí thù lao, công tác phí, họp chuyên môn, khảo sát, thu thập thông tin, mua sắm văn phòng phẩm...) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng - Nội dung này hiện đang được quy định tại Nghị định số 97/2019/NĐ-CP và đã phần nào tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với việc thanh toán các khoản chi phí của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hiện nay. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.

<p>có);</p> <p>b) Chi công tác phí thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;</p> <p>c) Chi hợp chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá và Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có): thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về mức chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, họp báo;</p> <p>d) Chi khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá, chỉ xây dựng các báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá;</p> <p>đ) Chi văn phòng phẩm, in tài liệu phục vụ công tác định giá tài sản theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Chi thuê chuyên gia theo quy định là thành viên Hội đồng định giá tài sản, thuê doanh nghiệp thẩm định giá; thuê tổ chức, cá nhân tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>g) Chi sử dụng dịch vụ, vật tư tiêu hao và các chi phí khác liên quan phục vụ trực tiếp cho công việc thực hiện định giá phù hợp với tính chất, nội dung từng vụ việc trong các lĩnh vực cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí tổ tụng.</p>	<p><i>sách nhà nước và được phân bổ cho nơi Chủ tịch Hội đồng định giá công tác để thực hiện việc chi trả cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng để thực hiện việc chi trả.</i></p> <p><i>Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch Hội đồng định giá có trách nhiệm tạm ứng kinh phí, thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản cho Hội đồng định giá trên cơ sở hồ sơ đề nghị tạm ứng kinh phí, hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản của Hội đồng định giá, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có trách nhiệm tạm ứng kinh phí, thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản cho Hội đồng định giá.</i></p> <p><i>Thủ tục tạm ứng và thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản thực hiện theo các quy định của pháp luật về chi phí tổ tụng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành." (STC Lâm Đồng)"</i></p> <p><i>Đề nghị chỉ quy định chi phí định giá, định giá lại tài sản được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng, bỏ nội dung Khoản 2 để thuận lợi trong quá trình thực hiện thanh toán chi phí cho Hội đồng định giá (STC Quảng Bình).</i></p> <p><i>- Đề nghị bổ sung: "Trường hợp Hội đồng định giá đang triển khai các hoạt động định giá tài sản nhưng phải dừng lại theo quyết định, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hoặc không kết luận được giá tài sản..." (STC HCM)</i></p>	<p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.</p>
<p>3. Các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được</p>	<p>- Tại khoản 2:</p>	<p>Theo quy định của pháp luật về chi phí tổ tụng</p>

quy định tại Thông tư này và tại các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

4. Trường hợp Hội đồng định giá đang triển khai các hoạt động định giá tài sản nhưng phải dừng lại theo quyết định, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền hoặc không kết luận được giá tài sản, phải từ chối thực hiện định giá theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 13 Nghị định này; Hội đồng định giá tài sản được phép thanh toán, quyết toán phần kinh phí đã thực hiện tương ứng theo quy định về nội dung chi, mức chi tại pháp luật về chi phí tổ tụng và tại Nghị định này trên cơ sở hợp đồng, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự thì chi phí định giá tài sản do cơ quan yêu cầu định giá tài sản chi trả. Theo đó đề nghị nghiên cứu sửa đổi dự thảo (*TAND Tối cao*)

+ Tại địa phương, cơ quan thành lập Hội đồng định giá cấp tỉnh là Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan thành lập Hội đồng định giá ở cấp huyện là Chủ tịch UBND huyện. Theo dự thảo quy định "...*Cơ quan thành lập Hội đồng định giá... có trách nhiệm lập dự toán xin bổ sung kinh phí theo quy định ...*" là chưa phù hợp (*STC Thái Bình*).

+ Đề nghị bổ sung như sau: "*Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp không đủ kinh phí cho Hội đồng định giá, cơ quan nơi Chủ tịch Hội đồng định giá công tác có trách nhiệm lập dự toán xin bổ sung kinh phí theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.*"

Thủ tục tạm ứng, thanh toán đối với những khoản chi này thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ (nếu có) của cơ quan nơi Chủ tịch Hội đồng định giá công tác và quy định pháp luật hiện hành." (*STC Lâm Đồng*).

+ Theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh, huyện không được bố trí kinh phí chi hành chính riêng biệt mà nằm trong chi hành chính của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh, huyện. Như vậy, việc quy định cơ quan chuyên môn là Chủ tịch Hội đồng nhưng kinh phí hoạt động lại sử dụng từ kinh phí của cơ quan thành lập (tức UBND cấp tỉnh, huyện) sẽ bất cập. Do đó, đề nghị sửa lại như sau: "*2. Căn cứ yêu cầu, tính chất của vụ án, cơ quan chuyên môn*

(*Pháp lệnh Chi phí tố tụng*) thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc tạm ứng và thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản trong tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định chỉ cho phép cơ quan thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá được sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để hỗ trợ chi cho một số hoạt động thường xuyên của Hội đồng định giá (như chi phí thù lao, công tác phí, họp chuyên môn, khảo sát, thu thập thông tin, mua sắm văn phòng phẩm...) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng – Nội dung này hiện đang được quy định tại Nghị định số 97/2019/NĐ-CP và đã phần nào tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với việc thanh toán các khoản chi phí của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hiện nay. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. Theo đó, trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề xuất sửa đổi khoản 2 như sau:

"2. Căn cứ yêu cầu, tính chất của công tác định giá tài sản, cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để hỗ trợ chi cho một số hoạt động thường xuyên của Hội đồng định giá gồm chi phí thù lao, công tác phí (chi phí đi lại, chi phí thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú), họp chuyên môn, khảo sát, thu thập thông tin, mua sắm văn phòng phẩm, báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của

để nghị thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để hỗ trợ chi cho một số hoạt động thường xuyên của Hội đồng định giá gồm chi phí thù lao, công tác phí (chi phí đi lại, chi phí thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú), họp chuyên môn, khảo sát, thu thập thông tin, mua sắm văn phòng phẩm, báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá. Trên cơ sở cân đối chung, trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của đơn vị, cơ quan chuyên môn đề nghị thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm lập dự toán xin bổ sung kinh phí theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành." (UBND TP. Đà Nẵng).

+ Đề nghị bổ sung vào cuối như sau: "Riêng đối với các chi phí thuê chuyên gia, thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá và các khoản thuê khoán bên ngoài liên quan đến quá trình khảo sát giá của Hội đồng, thì cơ quan quản lý nhà nước theo lĩnh vực, ngành được lập dự toán và bố trí theo nguồn ngân sách không tự chủ trong dự toán của đơn vị hàng năm." (STC Quảng Nam).

Hội đồng định giá. Trên cơ sở cân đối chung, trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của đơn vị hoặc không đủ kinh phí cho hoạt động của Hội đồng định giá, cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm lập dự toán xin bổ sung kinh phí theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với những khoản chi cho hoạt động định giá tài sản đã được chi hỗ trợ từ cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá thì không được thanh toán từ cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Thủ tục tạm ứng, thanh toán đối với những khoản chi này thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ (nếu có) của cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá và quy định pháp luật hiện hành.

...

4. Trường hợp Hội đồng định giá đang triển khai các hoạt động định giá tài sản nhưng phải dừng lại theo quyết định, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc không kết luận được giá tài sản, phải từ chối thực hiện định giá theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 13 Nghị định này; Hội đồng định giá tài sản được phép thanh toán, quyết toán phần kinh phí đã thực hiện tương ứng theo quy định về nội dung chi, mức chi tại pháp luật về chi phí tố tụng và tại Nghị định này trên cơ sở

	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị quy định rõ nội dung và định mức chi cấu thành chi phí định giá, định giá lại tài sản; phân định rõ nội dung được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng và cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; sửa đổi điểm khoản 3 như sau: "<i>đ) Chi văn phòng phẩm, in tài liệu phục vụ công tác định giá tài sản theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao</i>" (Bộ KHĐT); đề nghị nêu rõ văn bản đối với các mức chi (Bộ GTVT) - Đề nghị nêu rõ Hội đồng định giá có sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để chi trả cho thù lao, công tác phí là chuyên gia không? (Bộ Y tế). - Rà soát các khoản chi theo chế độ quy định đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng (Bộ Nội vụ). - Khoản 3: Đề nghị sửa thành "Chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí tố tụng" (TAND Tối cao) - Khoản 3: Đề nghị hướng dẫn cụ thể các mức chi đối với từng nội dung chi. Đối với nội dung chi thuê chuyên gia là thành viên Hội đồng cần quy định cụ thể loại chuyên gia và tiêu chuẩn chuyên gia, cơ quan ban hành tiêu chuẩn chuyên gia (Bộ 	<p>hợp đồng, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật."</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến tham gia và đã hoàn thiện tại dự thảo Nghị định. - Tại điểm e khoản 3 Điều 30 dự thảo quy định: "<i>e) Chi thuê chuyên gia theo quy định là thành viên Hội đồng định giá tài sản, thuê doanh nghiệp thẩm định giá; thuê tổ chức, cá nhân tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</i>" - Đã thực hiện rà soát để bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật. - Tiếp thu hoàn thiện dự thảo: "<i>Chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí tố tụng</i>" - Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo đối với việc quy định cụ thể các mức chi và nội dung chi. Về tiêu chuẩn chuyên gia và loại chuyên gia, phụ thuộc vào loại tài sản cụ thể và việc phân tích thông tin liên quan đến tài sản và do Hội đồng
--	---	--

	TNMT).	định giá quyết định.
Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
<p>Điều 32. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày</p> <p>2. Nghị định này thay thế Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.</p> <p>3. Trường hợp những vụ việc do Hội đồng định giá tài sản các cấp (bao gồm Hội đồng định giá thường xuyên và Hội đồng định giá theo vụ việc) đang tiến hành định giá theo quy định tại Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trước ngày Nghị định này</p>	<p>- Đề nghị thay tên gọi của Chương thành “<i>Tổ chức thực hiện</i>” để bao hàm đầy đủ nội dung Chương, sửa tên Điều thành “<i>Điều khoản thi hành</i>” (STC Hà Giang)</p> <p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: “3. <i>Trường hợp những vụ việc do Hội đồng định giá tài sản các cấp (bao gồm Hội đồng định giá thường xuyên và Hội đồng định giá theo vụ việc) đã tiếp nhận hồ sơ yêu cầu định giá của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hình sự, đang tiến hành công tác khảo sát, định giá theo quy định tại Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018...</i>” (STC Quảng Nam).</p> <p>- Đề nghị dẫn chiếu quy định về thời hạn hoàn</p>	<p>- Tại Chương IV. Điều khoản thi hành quy định 03 Điều, bao gồm: Điều 31. Hiệu lực thi hành, Điều 32. Quy định chuyển tiếp, Điều 33. Tổ chức thực hiện.</p> <p>- Đã nghiên cứu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo như sau: “3. <i>Trường hợp những vụ việc do Hội đồng định giá tài sản các cấp (bao gồm Hội đồng định giá thường xuyên và Hội đồng định giá theo vụ việc) đã triển khai các nội dung công việc định giá tài sản tuy nhiên chưa ban hành Kết luận định giá tài sản theo quy định tại Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.</i>”</p> <p>- Khoản 2 Điều 74 Luật Giá quy định các thành</p>

có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP:	thiện tiêu chuẩn về chứng chỉ chuyên môn của thành viên Hội đồng căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Giá 2023 (Bộ Nội vụ).	viên Hội đồng thẩm định giá nhà nước không phải Hội đồng định giá tổ tụng hình sự.
<p>Điều 33. Trách nhiệm thực hiện</p> <p>1. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương việc thực hiện các quy định tại Nghị định này thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.</p> <p>2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.</p>	<p>Đề nghị quy định cụ thể về trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đặc biệt là trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan chủ trì (là cơ quan chuyên môn tham mưu chung về tổ tụng hình sự), giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước chung về công tác định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại địa phương (STC Bắc Kạn).</p> <p>- Đề nghị bỏ quy định tại khoản 1 vì không phù hợp với Luật ban hành văn bản pháp luật, nếu có phải dẫn chiếu rõ điều khoản từ Nghị định (Bộ Nội vụ)</p>	<p>Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo theo hướng bổ sung 01 khoản như sau: “2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các quy định tại Nghị định này thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình.”</p> <p>- Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo theo hướng bổ nội dung tại khoản 1 và 2 Điều 33 dự thảo.</p>
Phụ lục	<p>- Tại Phụ lục 01: bỏ từ “thẩm” trong cụm từ “tiền hành thẩm định giá” tại Điều 2 (STC Thái Bình)</p> <p>- Tại Phụ lục 02:</p> <p>+ Bỏ từ “thẩm” trong cụm từ “Hội đồng thẩm định giá” tại mục 3 phần I (A, B) và trong cụm từ “Họ tên, chữ ký của toàn bộ thành viên Hội đồng thẩm định giá” mục 2 phần I (A, B) (STC Thái Bình)</p> <p>+ Đề nghị bổ sung “thời gian, địa điểm tiến hành phiên họp, dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng” nhằm phù hợp quy định tại Điều 26 dự thảo Nghị định (UBND Điện Biên).</p> <p>+ Đề nghị sửa: “Theo đề nghị tại Văn bản yêu cầu định giá số... ngày ... của ...” thành “Theo đề nghị</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại Phụ lục 01.</p> <p>- Tiếp thu các ý kiến tham gia và đã hoàn thiện tại Phụ lục 02.</p>

	<p>của Tại Yêu cầu định giá số ... ngày... ” để phù hợp với kết luận định giá tài sản. Tại biểu mẫu Kết luận định giá tài sản, đề nghị sửa: “Hội đồng định giá tài sản ... có văn bản trả lời kết quả định giá tài sản ... như sau” thành “Hội đồng định giá tài sản ... kết luận như sau” (STC Hà Tĩnh).</p> <p>- Phụ lục 3: đề nghị bỏ do đã được quy định tại Biểu mẫu số 194 Kết luận định giá tài sản của Thông tư số 119/2021/TT-BCA hoặc ban hành với nội dung, hình thức như Biểu mẫu 194 (Bộ Công an).</p> <p>- Tại Phụ lục 4 có sự trùng lặp giữa nội dung hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản khác ở mục 1.2 và 1.3, đề nghị rà soát lại (STC Khánh Hòa).</p> <p>- Đề nghị bổ sung Phụ lục Danh mục các tài sản, nhóm tài sản định giá và cơ quan chuyên môn thực hiện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của các tài sản, nhóm tài sản định giá để thuận lợi áp dụng trong thực tế (STC Long An, STC Nghệ An, UBND Nghệ An).</p>	<p>- Đã rà soát để bảo đảm thống nhất nội dung, hình thức của Phụ lục 03 với Biểu mẫu 194 của Thông tư số 119/2021/TT-BCA.</p> <p>- Đã thực hiện rà soát và hoàn thiện Phụ lục 04.</p> <p>- Việc phân loại tài sản theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành (tài nguyên và môi trường, xây dựng, thương mại...) và đã được quy định trong các văn bản QPPL về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành và cơ quan ở địa phương. Căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu định giá tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thực hiện việc phân loại tài sản và gửi yêu cầu định giá tài sản đến cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của tài sản cần định giá theo quy định.</p>
--	--	---

<p>Ý kiến khác</p>	<p>- Về kỹ thuật soạn thảo văn bản:</p> <p>+ Đề nghị trích dẫn cho chính xác tại khoản 2 Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 4 Điều 18, điểm c khoản 2 Điều 20, gạch đầu dòng thứ 4 điểm b khoản 4 Điều 23, khoản 1 Điều 27 dự thảo (NHNN, Bộ QP, STC Hưng Yên, STC Quảng Bình, STC Kiên Giang, UBND, STC Vĩnh Long, STC Lai Châu, STC Hà Nam, STC Tuyên Quang, STC Kiên Giang, STC Bạc Liêu, STC Phú Thọ, STC Khánh Hòa, STC Bình Định, STC Sóc Trăng, STC Yên Bái, UBND TP. Đà Nẵng, Bộ Ngoại giao, UBND Kon Tum, STC Phú Yên, UBND tỉnh Kon Tum, STC Đồng Tháp, STC Ninh Thuận, STC Hà Giang, STC Bình Định, STC Đắk Lắk; Bộ Tư pháp, VKSND Tối cao)</p> <p>+ Đề nghị xem xét, rà soát toàn bộ nội dung dự thảo, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật trình bày văn bản cho đúng với quy định (UBND Hòa Bình, STC Hà Giang, VKSND Tối cao).</p> <p>+ Cần điều chỉnh khoảng dòng giữa tiêu đề các Chương và các nội dung liên kế đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (STC Phú Yên).</p> <p>+ Đề nghị rà soát cụm từ “thành viên thường trực Hội đồng” hay “Thường trực Hội đồng” tại toàn bộ dự thảo rà soát lặp từ tại khoản 6 Điều 28 (STC Bình Dương).</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục “bổ sung kết luận định giá tài sản” áp dụng đối với những nội dung chưa được làm rõ tại bản kết luận định giá trước đó hoặc đối với nội</p>	<p>- Đối với các ý kiến tham gia về kỹ thuật soạn thảo văn bản, đã tiếp thu và hoàn thiện trong dự thảo Nghị định.</p> <p>- Đối với ý kiến đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục bổ sung kết luận định giá tài sản khi có những nội dung chưa được làm rõ tại bản kết luận định giá: tại điểm b khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định Chủ tịch Hội đồng định giá có nghĩa vụ “b) Thay mặt Hội đồng hoặc ủy</p>
---------------------------	---	---

dụng chưa được tiến hành định giá theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; bổ sung quy định về trình tự “thay đổi kết luận định giá tài sản” áp dụng khi giá trị tài sản thay đổi so với kết luận ban đầu nhằm tạo cơ sở pháp lý khi phát sinh trường hợp trên thực tiễn (Bộ Quốc phòng).

- Đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục giám định đối với vũ khí, trang thiết bị quân sự chỉ có một chủng loại là mẫu duy nhất và không có sản phẩm tương tự hoặc đã không còn sản xuất để đối chứng và trang thiết bị chỉ trang bị trong lĩnh vực quân sự quốc phòng nhằm bảo đảm việc áp dụng trong thực tiễn (Bộ Quốc Phòng).

- Đề nghị ban hành mẫu “Kết luận định giá lại tài sản” (Bộ Quốc Phòng).

- Đề nghị thay cụm từ “giá trị” bằng “trị giá” vì việc định giá tài sản là để làm căn cứ xác định thiệt hại do tội phạm (được quy định trong Bộ luật Hình sự) gây ra, trong các quy định của Bộ luật Hình sự khi nói về thiệt hại đều sử dụng cụm từ “trị giá” (STC Hà Nam).

quyền cho thành viên Hội đồng giải thích để làm sáng tỏ nội dung kết luận định giá tài sản và những lĩnh vực cần thiết khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng yêu cầu định giá tài sản và Hội đồng xét xử”.

Đối với nội dung chưa tiến hành định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng hoặc có thay đổi về kết luận định giá ban đầu, thì Hội đồng định giá phải tiến hành định giá như trường hợp định giá lần đầu và ban hành kết luận định giá theo quy định.

- Hoạt động giám định thực hiện theo các quy định của pháp luật về giám định tư pháp. Trường hợp thực hiện định giá đối với tài sản đặc thù (bao gồm vũ khí, trang thiết bị trong lĩnh vực quân sự quốc phòng) thực hiện theo các quy định tại dự thảo Nghị định (trong đó có quy định về định giá đối với tài sản không mua bán phổ biến trên thị trường).

- Trường hợp thực hiện định giá lại tài sản, Hội đồng phải tuân thủ theo các quy định tại dự thảo Nghị định, trong đó đã có quy định về mẫu Kết luận định giá tài sản (áp dụng chung cho các trường hợp định giá lần đầu và định giá lại).

- Việc định giá của Hội đồng định giá nhằm xác định giá trị của tài sản; trường hợp cần xác định thiệt hại thì phải thực hiện trung cầu giám định thiệt hại theo quy định của pháp luật về giám định.

- Việc xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân liên

- Dự thảo chưa có quy định về trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan trong việc kết luận định giá tài sản gian dối hoặc từ chối định giá, tham gia định giá không đúng quy định, không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan (STC Nghệ An, UBND Nghệ An).

- Đề nghị bổ sung nội dung quy định việc phối hợp giữa cơ quan điều tra với các cơ quan chuyên môn của UBND các cấp trong việc kiểm kê tài sản, xác định giá trị ban đầu thay vì phải thuê doanh nghiệp thẩm định giá (Bộ Công an).

- Cần quy định rõ trường hợp tài sản cần định giá không cùng địa giới hành chính với cơ quan điều tra và Hội đồng định giá tài sản hoặc tài sản cần định giá ở nhiều địa điểm khác nhau thì cơ quan được lựa chọn Hội đồng định giá tài sản để yêu cầu định giá, tránh việc dùn đẩy trách nhiệm giữa các Hội đồng định giá tài sản (Bộ Công an).

quan đến định giá tài sản sẽ thực hiện theo các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức (đối với các cá nhân được cử tham gia Hội đồng và Tổ giúp việc), pháp luật về dân sự (đối với việc thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn), pháp luật về hình sự (nếu đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự) và các pháp luật có liên quan khác.

- Tiếp thu ý kiến tham gia theo hướng bổ sung vào khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định như sau: ***"1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản có trách nhiệm tổ chức cho Hội đồng định giá khảo sát trực tiếp hiện trạng tài sản hoặc mẫu tài sản cần định giá khi có yêu cầu của Hội đồng định giá tài sản. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng định giá tài sản để thực hiện việc kiểm kê tài sản, xác định tình trạng ban đầu của tài sản trong trường hợp Hội đồng định giá yêu cầu."***

Trên cơ sở thông tin thu thập về tài sản cần định giá, căn cứ và phương pháp định giá tài sản, Hội đồng định giá quyết định việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá trong quá trình thực hiện định giá tài sản.

- Tiếp thu ý kiến tham gia theo hướng tại điểm c khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định quy định như sau: ***"...Riêng Hội đồng định giá tài sản tài sản cấp huyện và cấp tỉnh còn được quyền từ chối định giá tài sản trong trường hợp tài sản cần định giá nằm ngoài địa giới hành chính của địa phương mình. Hội đồng định giá tài sản có văn bản thông báo về việc từ chối định giá tài sản và nêu cụ thể lý do từ chối định giá tài sản trong văn"***

	<p>- Đề nghị quy định về điều khoản chuyển tiếp (Bộ KHDT)</p> <p>Dự thảo Nghị định chưa quy định về điều khoản chuyển tiếp xử lý các hồ sơ chưa hoàn thành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, do đó đề nghị bổ sung điều khoản "Điều khoản chuyển tiếp" như sau:</p> <p><i>"Điều: Điều khoản chuyển tiếp</i></p> <p><i>1. Không hồi tố đối với các hồ sơ đã ban hành Kết luận định giá hoặc các hồ sơ đã kết thúc việc định giá trước thời gian Nghị định này có hiệu lực thi hành.</i></p> <p><i>2. Các hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng đã có yêu cầu đề nghị định giá gửi Hội đồng định giá tài sản nhưng chưa cung cấp đủ hồ sơ tài liệu cần thiết phục vụ cho việc định giá thì trình tự thủ tục định giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</i></p> <p><i>3. Các hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng đã có yêu cầu đề nghị định giá gửi Hội đồng định giá tài sản nhưng Hội đồng chưa ban hành Kết luận định giá thì trình tự thủ tục định giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định</i></p>	<p><i>bản." Đồng thời bổ sung vào Khoản 2 Điều 9 dự thảo quy định: "Trường hợp tài sản cần định giá là đất, quyền sử dụng đất nằm trên địa giới hành chính của 02 tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến một trong các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở một trong các tỉnh trên."</i></p> <p>- Tại Điều 32 dự thảo Nghị định đã quy định về nội dung chuyển tiếp.</p>
--	---	---

này.

4. Các hồ sơ do Hội đồng định giá thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đã ban hành Kết luận định giá nhưng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng chưa hoàn tất việc thanh toán kinh phí định giá tài sản thì Hội đồng định giá có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề nghị thanh toán gửi cơ quan tiến hành tổ tụng có trách nhiệm hoàn thành việc thanh toán cho Hội đồng định giá đã thực hiện theo quy định (STC HCM).

- Đề nghị bổ sung từ “vụ việc” vào trước “vụ án” tại khoản 2 Điều 9, điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10, Điều 14, khoản 4 Điều 18 dự thảo Nghị định (VKSND Tối Cao, STC HCM)

- Bổ sung 01 Chương quy định trách nhiệm của cơ quan và người tham gia trong hoạt động định giá trong tổ tụng hình sự, bao gồm trách nhiệm của Bộ, ngành, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Cụ thể như sau:

- *Trách nhiệm của Bộ, ngành*

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu để xây dựng quy định về trách nhiệm của Bộ, ngành trong quản lý nhà nước về thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

- *Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng*

1. Phân loại và cung cấp đầy đủ hồ sơ cần thiết cho việc định giá tài sản tại Yêu cầu định giá tài

- Đã tiếp thu một phần ý kiến tham gia theo hướng chỉ quy định Hội đồng định giá cấp huyện và cấp tỉnh thực hiện định giá đối với vụ án và vụ việc hình sự; Hội đồng định giá cấp Bộ thực hiện định giá đối với vụ án hình sự.

- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động định giá tài sản đã được quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định; trách nhiệm của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan quy định tại Khoản 4 Điều 31 dự thảo Nghị định.

Ngoài ra, tại các Điều của dự thảo Nghị định cũng quy định về trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng, của cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng định giá ở các cấp...

	<p>sản.</p> <p>2. Phối hợp, hỗ trợ Hội đồng thực hiện khảo sát giá trong trường hợp cần thiết.</p> <p>3. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn chi phí định giá tài sản theo đề nghị của Hội đồng định giá tài sản.</p> <p>- Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>1. Quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản theo đề nghị của Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực.</p> <p>2. Chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận Yêu cầu định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản để thực hiện định giá theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.</p> <p>- Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>1. Quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.</p> <p>2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp trong việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự." (STC HCM).</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm và thời hạn cử người tham gia là thành viên của Hội đồng định giá và Tổ giúp việc đối với các cơ quan có</p>	<p>- Tại Khoản 1 Điều 6 dự thảo quy định: "Việc cử người phải bằng văn bản, đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan thành lập Hội đồng định giá tài sản hoặc cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định này."</p> <p>- Việc lập dự toán kinh phí hàng năm tuân thủ</p>
--	---	---

	<p>liên quan (<i>Bộ TNMT</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung căn cứ, quy định đối với việc lập dự toán kinh phí cho hoạt động của Hội đồng (kinh phí hoạt động của Hội đồng và kinh phí thuê tư vấn) (<i>Bộ TNMT</i>). - Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm phối hợp của Cơ quan trung cầu khi Hội đồng đề nghị hỗ trợ trong quá trình thực hiện của như liên hệ, đón tiếp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ định giá tài sản (<i>Bộ TNMT</i>). - Đối với việc thuê doanh nghiệp định giá, thẩm định giá: Hiện nay, việc thuê doanh nghiệp định giá, thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tuy nhiên, thực tế hiện nay việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá thông qua đấu thầu gặp nhiều khó khăn và kéo dài thời gian, pháp luật về đấu thầu không có điểm dừng nếu đấu thầu nhưng không thuê được doanh nghiệp định giá, thẩm định giá, ảnh hưởng đến tiến độ định giá, đặc biệt việc phải thực hiện theo pháp luật về đấu thầu nhưng <i>không xác định ai là chủ đầu tư</i> (là Cơ quan yêu cầu định giá? Cơ quan thực hiện yêu cầu định giá? Hội đồng định giá?) và xác định chủ tài khoản kinh phí thực hiện gói thầu cho đúng quy định (tài khoản của Cơ quan yêu cầu định giá? của Cơ quan thực hiện yêu cầu định giá? cá nhân là thành viên Hội đồng định giá?); do đó, đề nghị bổ sung quy định đối với các nội dung trên (<i>Bộ TNMT</i>). - Theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong 	<p>theo các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và đã hoàn thiện tại Điều 6 dự thảo. - Tiếp thu ý kiến tham gia và đã hoàn thiện theo hướng Hội đồng định giá đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định. - Việc đấu thầu thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu thầu và tại các cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng, cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng đều có các bộ phận chuyên
--	---	--

	<p>trường hợp phải đấu thầu rộng rãi thì cần phải lập Hồ sơ mời thầu, thẩm định Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả đánh giá Hồ sơ dự thầu, đăng tải, đóng thầu,... tuy nhiên, hầu như các thành viên Hội đồng không có chuyên môn nghiệp vụ cũng như điều kiện để thực hiện các việc trên, do đó, đề nghị bổ sung quy định đối với cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu của địa phương, Trung ương tham gia thực hiện khi có đề nghị của Hội đồng định giá (Bộ TNMT).</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về hình thức tổ chức phiên họp Hội đồng và trách nhiệm, thời hạn ký biên bản họp (ví dụ họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến) (Bộ TNMT).</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định rõ về trách nhiệm việc lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu của Hội đồng? (Bộ TNMT).</p> <p>- Bổ sung mẫu giao nhận hồ sơ, tài liệu của Hội đồng với các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan; mẫu danh sách thành viên họp Hội đồng (Bộ TNMT).</p>	<p>môn về lĩnh vực đấu thầu, tài chính.</p> <p>- Tiếp thu và đã hoàn thiện tại Điều 24 dự thảo Nghị định như sau: "2. Phiên họp của Hội đồng định giá tài sản có thể tiến hành dưới hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Riêng phiên họp định giá tài sản và ban hành Kết luận định giá tài sản phải được tiến hành dưới hình thức trực tiếp."</p> <p>- Nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 29 dự thảo.</p> <p>- Một số mẫu liên quan đến giao nhận hồ sơ đã được quy định tại Thông tư số 119/2021/TT-BCA; đối với mẫu danh sách thành viên họp Hội đồng đã được quy định tại Mẫu Biên bản phiên họp của Hội đồng.</p>
--	---	---

BỘ TÀI CHÍNH

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG SO SÁNH

Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ và dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự

Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự
<p><i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,</i></p>	<p><i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p><i>Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;</i></p> <p><i>Căn cứ Pháp lệnh Chi phí tố tụng ngày 11 tháng 12 năm 2024;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</i></p> <p><i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.</i></p>

<p><i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.</i></p>	
<p style="text-align: center;">Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p>	<p style="text-align: center;">Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p>
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi cần xác định giá của tài sản để giải quyết vụ án hình sự.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi cần xác định giá của tài sản trong những trường hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.</p>
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức cử người và cá nhân được cử tham gia Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức cử người và cá nhân được cử tham gia Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>
<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. Tài sản cần định giá là tài sản được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ra văn bản yêu cầu định giá để giải</p>	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. <i>Tài sản cần định giá</i> là tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật chuyên ngành và các pháp luật có liên quan và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng</p>

quyết vụ án hình sự.

2. Phương pháp định giá tài sản là những cách thức để tiến hành xác định giá trị bằng tiền của tài sản cần định giá.

3. Tài sản tương tự là tài sản cùng loại, tương đồng với tài sản cần định giá về một số đặc trưng cơ bản như mục đích sử dụng, công dụng, đặc điểm pháp lý và một số đặc điểm về kinh tế - kỹ thuật chủ yếu, bao gồm nguyên lý cấu tạo, tính năng kỹ thuật và tính năng sử dụng.

4. Hàng cấm là hàng hóa cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam; hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

ra văn bản yêu cầu định giá trong các trường hợp cần xác định giá tài sản theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. *Tài sản có thể phân loại được để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản* là những tài sản độc lập về mặt vật lý, tính năng sử dụng, không bị phụ thuộc, ảnh hưởng lẫn nhau về mặt giá trị và chức năng sử dụng, không bị thay đổi về mặt giá trị sau khi phân loại.

3. *Phương pháp định giá tài sản* là những cách thức để tiến hành xác định giá trị bằng tiền của tài sản cần định giá.

4. *Tài sản tương tự* là tài sản cùng loại và tương đồng với tài sản thẩm định giá về mục đích sử dụng, công dụng, đặc điểm pháp lý, đặc điểm về kinh tế - kỹ thuật, đặc trưng cơ bản của tài sản thẩm định giá và các yếu tố khác (nếu có).

5. *Hàng cấm* là hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa cấm lưu hành, hàng hóa cấm sử dụng, hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc định giá tài sản

1. Phù hợp với giá thị trường của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự với tài sản cần định giá tại thời điểm và nơi tài sản được yêu cầu định giá.

2. Trung thực, khách quan, công khai, kịp thời.

Điều 4. Nguyên tắc định giá tài sản

1. Tuân thủ pháp luật, trình tự, thủ tục và phương pháp định giá tài sản phù hợp với yêu cầu định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm trung thực, khách quan, kịp thời.

Điều 5. Các trường hợp không được tham gia định giá tài sản

Người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không được tham gia định giá tài sản:

1. Đồng thời là bị hại, đương sự; là người đại diện, người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo hoặc người bị tố giác hoặc có tin báo về tội phạm hoặc người bị kiến nghị khởi tố.

2. Đã tham gia định giá hoặc định giá lại tài sản đang được yêu cầu định giá.

3. Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác hoặc có tin báo về tội phạm hoặc người bị kiến nghị khởi tố, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản.

4. Đã tham gia với tư cách là người tiến hành tố tụng trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản.

5. Có lý do cho rằng người đó có thể không vô tư trong khi thực hiện định giá.

6. Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật Đảng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Trường hợp trong quá trình thực hiện định giá tài sản, thành viên Hội đồng định giá tài sản bị thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì không được phép tiếp tục tham gia định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản tiếp tục thực hiện định giá tài sản theo quy định; trường hợp không đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định này, Hội đồng định giá tài sản báo cáo cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng để bổ sung thành viên Hội đồng theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cử người tham gia Hội đồng định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá và có trách nhiệm tạo điều kiện cần thiết để cá nhân được cử trên tham gia định giá tài sản. Việc cử người phải bằng văn bản và đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan thành lập Hội đồng định giá.

2. Cá nhân được Hội đồng định giá yêu cầu hoặc được cơ quan, tổ chức cử tham gia Hội đồng định giá có trách nhiệm tham gia và thực hiện việc định giá tài sản theo quy định của Nghị định này.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; tạo điều kiện để Hội đồng định giá thực hiện việc khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá, phục vụ cho việc định giá của Hội đồng theo quy định của Nghị định này

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cử người tham gia Hội đồng định giá tài sản có chuyên môn và nghiệp vụ về ngành, lĩnh vực phù hợp với tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản hoặc cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản và có trách nhiệm tạo điều kiện cần thiết để các cá nhân được cử tham gia định giá tài sản. Việc cử người phải bằng văn bản, đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan thành lập Hội đồng định giá tài sản hoặc cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Các cá nhân được Hội đồng định giá tài sản yêu cầu hoặc được cơ quan, tổ chức cử tham gia Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm tham gia và thực hiện việc định giá tài sản theo quy định của Nghị định này.

3. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có ý kiến về danh sách thành viên Hội đồng định giá tài sản để bảo đảm không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định này trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản yêu cầu; phối hợp với Hội đồng định giá tài sản để đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ định giá tài sản.

Trường hợp Hội đồng định giá tài sản đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản;

	<p>thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản (sau đây gọi chung là đơn vị tư vấn), thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thực hiện việc thuê đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó cơ quan có thẩm quyền tổ tụng là chủ đầu tư, Hội đồng định giá tài sản là đơn vị sử dụng dịch vụ tư vấn.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; tạo điều kiện để Hội đồng định giá thực hiện việc khảo sát giá tài sản, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá, phục vụ cho việc định giá của Hội đồng định giá tài sản theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trong quá trình thực hiện tư vấn, đơn vị tư vấn cần kịp thời trao đổi với Hội đồng định giá tài sản về những thông tin từ hồ sơ, tài liệu, thông tin về tài sản cần định giá và việc sử dụng thông tin khi thực hiện định giá. Quá trình trao đổi cần phải bảo đảm tính khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật liên quan và phải thể hiện bằng văn bản.</p> <p>5. Cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm giải trình về hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng yêu cầu định giá tài sản sau khi Hội đồng định giá chấm dứt hoạt động.</p>
<p style="text-align: center;">Chương II THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN</p>	<p style="text-align: center;">Chương II THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN</p>

Điều 6. Thành lập Hội đồng định giá theo vụ việc

1. Hội đồng định giá theo vụ việc được thành lập ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); ở bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là cấp bộ); Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hội đồng định giá theo vụ việc cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

3. Hội đồng định giá theo vụ việc cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá các loại tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

4. Hội đồng định giá theo vụ việc cấp bộ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật quyết định thành lập để thực hiện định giá trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định này.

Điều 7. Thành lập Hội đồng định giá tài sản

1. Hội đồng định giá tài sản được thành lập ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cấp quân khu hoặc tương đương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); ở bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là cấp bộ); Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với cùng một tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá và ban hành kết luận định giá tài sản tại cùng thời điểm và địa điểm yêu cầu định giá thì không thành lập Hội đồng định giá để thực hiện định giá lần đầu, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị định này.

3. Số lượng thành viên của Hội đồng định giá tối thiểu là 03 người đối với Hội đồng định giá tài sản cấp huyện; tối thiểu là 05 người đối với Hội đồng định giá tài sản các cấp khác. Trường hợp cần thiết trên cơ sở đề nghị của cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản quyết định thành lập Tổ giúp việc gồm đại diện của cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản.

4. Thành phần, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản và Tổ giúp việc Hội đồng định giá tài sản; quyền và nghĩa vụ của thành viên, thành viên Thường trực và Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản thực hiện theo các quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện định giá lần đầu đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

c) Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu của vụ án để phân loại tài sản và thực hiện yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao theo các trường hợp sau:

Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá đối với từng nhóm tài sản.

Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực đối với một loại tài sản trong số các tài sản của vụ án chủ trì thành lập Hội đồng định giá; riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở trung ương chủ trì thành lập Hội đồng định giá (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá theo yêu cầu của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì thành lập Hội đồng

định giá.

4a. Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng để thực hiện định giá lại trong trường hợp theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định này.

5. Thành phần, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá theo vụ việc, quyền và nghĩa vụ của thành viên và Chủ tịch Hội đồng định giá theo vụ việc thực hiện theo các quy định tại Nghị định này.

Điều 7. Thành lập Hội đồng định giá thường xuyên

1. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản.

2. Hội đồng định giá thường xuyên cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng.

3. Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng và thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

4. Quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên được gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng

để cơ quan này gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

5. Thành phần, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá thường xuyên, quyền và nghĩa vụ của thành viên và Chủ tịch Hội đồng định giá thường xuyên thực hiện theo các quy định tại Nghị định này.

6. Đối với cùng một tài sản được cơ quan có thẩm quyền trưng cầu định giá, trường hợp Hội đồng định giá thường xuyên đã được thành lập để tiến hành định giá đối với tài sản này thì không thành lập Hội đồng định giá theo vụ việc theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

Điều 8. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản

1. Thành phần của Hội đồng định giá cấp huyện bao gồm:

a) Một lãnh đạo của cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực tài chính là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một chuyên viên của cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực tài chính là thành viên thường trực Hội đồng;

c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn liên quan đến tài sản cần định giá là thành viên Hội đồng. Căn cứ vào yêu cầu định giá tài sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định các thành viên phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá.

2. Thành phần của Hội đồng định giá cấp tỉnh bao gồm:

a) Một lãnh đạo của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh về

lĩnh vực tài chính là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một lãnh đạo cấp phòng của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh về lĩnh vực tài chính là thành viên Thường trực Hội đồng;

c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn liên quan đến tài sản cần định giá là thành viên Hội đồng. Căn cứ vào yêu cầu định giá tài sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các thành viên phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá.

3. Thành phần của Hội đồng định giá cấp bộ bao gồm:

a) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một cán bộ cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá là thành viên Thường trực Hội đồng;

c) Thành viên Hội đồng bao gồm: đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá; đại diện các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tài sản cần định giá (nếu có). Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau nhưng không thể phân loại được tài sản, thành viên của Hội đồng định giá bao gồm thêm đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại theo yêu cầu cử người của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì thành lập Hội đồng định giá quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Nghị định này.

Căn cứ vào yêu cầu định giá tài sản, lãnh đạo cơ quan chuyên

môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá quy định tại điểm a khoản này đề xuất các thành viên phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc.

3a. Thành phần của Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

a) Một lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật là thành viên Thường trực của Hội đồng;

c) Thành viên Hội đồng bao gồm: đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản; đại diện cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tài chính liên quan đến tài sản cần định giá (nếu có); đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tài sản cần định giá (nếu có).

Căn cứ vào yêu cầu định giá tài sản, lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá quy định tại điểm a khoản này đề xuất các thành viên phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc.

4. Số lượng thành viên của Hội đồng định giá phải là số lẻ, tối thiểu là 03 người đối với Hội đồng định giá cấp huyện, tối thiểu là 05 người đối với Hội đồng định giá các cấp khác. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành

lập Hội đồng định giá quyết định thành lập Tổ giúp việc Hội đồng.

Điều 8. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện

1. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản. Việc thành lập Hội đồng định giá thường xuyên cấp huyện được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên. Thành phần của Hội đồng định giá gồm Chủ tịch Hội đồng, Thường trực Hội đồng là nhân sự cụ thể và các thành viên còn lại được quy định tên nhân sự cụ thể (nếu có) hoặc theo nguyên tắc dự kiến về số lượng, thành phần cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các thành viên khác theo quy định tại Khoản 3 Điều này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng định giá quyết định bằng văn bản danh sách cụ thể các thành viên còn lại trong Hội đồng định giá phù hợp với từng vụ việc định giá cụ thể.

Việc ủy quyền phải được quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên. Chủ tịch Hội đồng định giá phải

thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân về danh sách thành viên cụ thể của Hội đồng định giá trong từng vụ việc định giá cụ thể;

b) Trong quá trình thực hiện định giá, Chủ tịch Hội đồng định giá phải kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyết định điều chỉnh, bổ sung thành viên Hội đồng khi có thay đổi về nhân sự để đảm bảo hoạt động liên tục của Hội đồng định giá;

c) Quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên được gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để cơ quan này gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này;

d) Đối với cùng một tài sản được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu định giá, trường hợp Hội đồng định giá thường xuyên cấp huyện đã được thành lập để tiến hành định giá đối với tài sản này thì không thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp huyện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Một lãnh đạo của cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực tài chính là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một chuyên viên của cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực tài chính là thường trực Hội đồng;

c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Chủ tịch Ủy

	<p>ban nhân dân cấp huyện có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm liên quan đến tài sản cần định giá tham gia là thành viên Hội đồng. Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này và Điều 5 Nghị định này.</p>
	<p>Điều 9. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh</p> <p>1. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện định giá trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thực hiện định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;</p> <p>b) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.</p> <p>2. Đối với yêu cầu định giá tài sản có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu định giá tài sản để phân loại tài sản theo các trường hợp sau:</p> <p>Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá tới từng cơ quan chuyên</p>

môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về từng nhóm tài sản đó. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản.

Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến một trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với một hoặc một nhóm tài sản trong số các tài sản được yêu cầu định giá. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản. Riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản.

Trường hợp tài sản cần định giá là đất, quyền sử dụng đất nằm trên địa giới hành chính của 02 tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến một trong các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở một trong các tỉnh trên.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập các Hội đồng định giá thường xuyên theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá để định giá tài sản. Việc thành lập các Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập các Hội đồng định giá thường xuyên trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực của mình. Thành phần của Hội đồng định giá gồm Chủ tịch Hội đồng, Thường trực Hội đồng là nhân sự cụ thể và các thành viên còn lại được quy định tên nhân sự cụ thể (nếu có) hoặc theo nguyên tắc dự kiến về số lượng, thành phần cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các thành viên khác theo quy định tại Khoản 4 Điều này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng định giá quyết định bằng văn bản danh sách cụ thể các thành viên còn lại trong Hội đồng định giá phù hợp với từng vụ việc định giá cụ thể.

Việc ủy quyền phải được quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên. Chủ tịch Hội đồng phải thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân về danh sách thành viên cụ thể của Hội đồng định giá trong từng vụ việc định giá cụ thể;

b) Trong quá trình thực hiện định giá, Chủ tịch Hội đồng định giá phải kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyết định điều chỉnh, bổ sung thành viên Hội đồng khi có thay đổi về nhân sự để đảm bảo hoạt động liên tục của Hội đồng định giá;

c) Các quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên được gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng để cơ quan này gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này;

d) Đối với cùng một tài sản được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu định giá, trường hợp Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh đã được thành lập để tiến hành định giá đối với tài sản này thì không thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này bao gồm:

a) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một lãnh đạo cấp phòng hoặc chuyên viên của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá là Thường trực Hội đồng;

c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm liên quan đến tài sản cần định giá tham gia là thành viên Hội đồng. Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này và Điều 5 Nghị

định này.

5. Đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần phải bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước, trường hợp không thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh thì cho phép thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương để thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bao gồm trường hợp định giá tài sản trong giải quyết nguồn tin về tội phạm và vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương do Tư lệnh quân khu hoặc tương đương quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc quân khu hoặc tương đương. Cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương thực hiện như quy định về việc tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều này.

Thành phần Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương bao gồm:

- a) Một Thủ trưởng quân khu hoặc tương đương có tài sản cần định giá là Chủ tịch Hội đồng;
- b) Một Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc quân khu hoặc tương đương là Thường trực Hội đồng;
- c) Các thành viên khác do Tư lệnh quân khu hoặc tương đương có tài sản cần định giá quyết định. Tư lệnh quân khu hoặc tương đương có tài sản cần định giá có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm liên quan đến tài sản cần định giá tham gia là thành viên Hội đồng. Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản.

	căn định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này và Điều 5 Nghị định này.
	<p>Điều 10. Hội đồng định giá tài sản cấp Bộ</p> <p>1. Hội đồng định giá tài sản cấp bộ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản căn định giá theo quy định của pháp luật quyết định thành lập để thực hiện định giá trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vi phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm hoặc để giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm;</p> <p>b) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định này. Đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần phải bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước đã được Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương thực hiện định giá lần đầu, việc định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản của Bộ Quốc phòng thực hiện.</p> <p>2. Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu của vụ án để phân loại tài sản và thực hiện yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực</p>

được giao theo các trường hợp sau:

Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá đối với từng nhóm tài sản.

Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực đối với một loại tài sản trong số các tài sản của vụ án chủ trì thành lập Hội đồng định giá; riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở trung ương chủ trì thành lập Hội đồng định giá (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá theo yêu cầu của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì thành lập Hội đồng định giá.

3. Thành phần của Hội đồng định giá tài sản cấp bộ bao gồm:

a) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một lãnh đạo cấp phòng hoặc chuyên viên của cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá là thành viên Thường trực Hội đồng;

c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá và các thành viên khác thuộc các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến việc quản lý, sử dụng tài sản cần định giá do lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc

	<p>bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản đề xuất phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc định giá. Trường hợp lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản đề xuất chuyên gia có kinh nghiệm tham gia là thành viên Hội đồng thì chuyên gia này là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này và Điều 5 Nghị định này. Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau nhưng không thể phân loại được tài sản, thành viên của Hội đồng định giá bao gồm thêm đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại theo yêu cầu cử người của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì thành lập Hội đồng định giá quy định tại Khoản 2 Điều này.</p>
	<p>Điều 11. Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>1. Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để thực hiện định giá lại trong trường hợp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định này.</p> <p>2. Thành phần của Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:</p> <p>a) Một lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật là Chủ tịch Hội đồng;</p> <p>b) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực</p>

	<p>đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật là thành viên Thường trực của Hội đồng;</p> <p>c) Đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản và các thành viên khác do lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá quy định tại điểm a khoản này đề xuất phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc định giá. Trường hợp lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá đề xuất chuyên gia có kinh nghiệm tham gia là thành viên Hội đồng thì chuyên gia này là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm này và Điều 5 Nghị định này.</p>
<p>Điều 9. Hoạt động của Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Hội đồng định giá hoạt động theo cơ chế tập thể. Cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc Chủ tịch Hội đồng phải đóng dấu vào các văn bản của Hội đồng và chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý của Hội đồng.</p> <p>2. Hội đồng định giá tiến hành định giá tài sản theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá tài sản quy định tại Nghị định này và các quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.</p> <p>3. Hội đồng định giá chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng hoặc khi có Quyết định của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng về việc chấm dứt hoạt động của Hội đồng.</p>	<p>Điều 12. Hoạt động của Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Hội đồng định giá hoạt động theo cơ chế tập thể. Cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc Chủ tịch Hội đồng phải đóng dấu vào các văn bản của Hội đồng và chịu trách nhiệm về pháp lý của việc thành lập và hoạt động của Hội đồng.</p> <p>2. Hội đồng định giá tiến hành định giá tài sản theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá tài sản quy định tại Nghị định này và các quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.</p> <p>3. Hội đồng định giá chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng hoặc khi có Quyết định của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng về việc chấm dứt hoạt động của Hội đồng.</p>

	<p>4. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp huyện được sử dụng con dấu của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh và Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp tỉnh, Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương, Hội đồng định giá tài sản cấp Bộ và Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ được sử dụng con dấu của cơ quan nơi Chủ tịch Hội đồng định giá công tác.</p>
<p>Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Hội đồng định giá có quyền:</p> <p>a) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho việc định giá;</p> <p>b) Thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản. Việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá và các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn được tiến hành trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định.</p> <p>Trường hợp thực hiện định giá tài sản phục vụ các vụ án cần thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các gói thầu thẩm định giá tài sản, gói thầu thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Luật Đấu thầu và Quyết</p>	<p>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Hội đồng định giá có quyền:</p> <p>a) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hàng mẫu (nếu có) cần thiết cho việc định giá trong quá trình thực hiện định giá tài sản;</p> <p>b) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định;</p> <p>c) Từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, bao gồm các điều kiện về thông tin, tài liệu cần thiết để tiến hành định giá tài sản; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá sau khi đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp, bổ sung hoặc làm rõ nhưng không được đáp ứng; nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình. Riêng trường hợp trong sổ các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng</p>

định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá; nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình;

d) Được bảo đảm về tài chính đầy đủ, kịp thời và các cơ sở vật chất cần thiết để tiến hành định giá tài sản theo quy định của pháp luật;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng định giá có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá tài sản quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác liên quan;

b) Thông báo kịp thời bằng văn bản tới các thành viên Hội đồng về nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm phiên họp định giá tài sản;

b) Thực hiện định giá tài sản, trả kết luận định giá tài sản theo đúng thời hạn được yêu cầu; trong trường hợp cần có thêm thời gian để thực hiện định giá thì phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan yêu cầu định giá biết;

c) Xác định trung thực, khách quan giá trị của tài sản được yêu cầu định giá và chịu trách nhiệm về kết luận định giá tài sản đó;

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

đất, Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh còn được quyền từ chối định giá tài sản trong trường hợp tài sản cần định giá nằm ngoài địa giới hành chính của địa phương mình. Hội đồng định giá tài sản có văn bản thông báo về việc từ chối định giá tài sản và nêu cụ thể lý do từ chối định giá tài sản trong văn bản; văn bản từ chối được gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và gửi cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng để báo cáo;

d) Được bảo đảm về tài chính đầy đủ, kịp thời và các cơ sở vật chất cần thiết để tiến hành định giá tài sản theo quy định của pháp luật;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng định giá có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá tài sản quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác liên quan;

b) Thông báo kịp thời, đầy đủ bằng văn bản tới các thành viên Hội đồng về nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm phiên họp định giá tài sản;

c) Thực hiện định giá tài sản, trả kết luận định giá tài sản theo đúng thời hạn được yêu cầu; trong trường hợp cần có thêm thời gian để thực hiện định giá thì phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan yêu cầu định giá biết;

d) Xác định trung thực, khách quan giá của tài sản được yêu cầu định giá và chịu trách nhiệm về kết luận định giá tài sản đó;

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng định giá tài sản

1. Thành viên của Hội đồng định giá có quyền:

a) Tìm hiểu tài liệu của vụ án có liên quan đến tài sản cần định giá;

b) Đưa ra nhận định, đánh giá độc lập của mình về tính chất, đặc điểm của tài sản cần định giá; về cách thức thực hiện nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá và giá của tài sản cần định giá;

c) Biểu quyết để xác định giá của tài sản; ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp định giá tài sản nếu không thống nhất với kết luận của Hội đồng định giá;

d) Được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định của pháp luật khi tham gia định giá;

đ) Từ chối tham gia định giá tài sản nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 13 của Nghị định này;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên của Hội đồng định giá có nghĩa vụ:

a) Giữ bí mật điều tra mà mình biết được khi thực hiện định giá tài sản;

b) Tham gia các phiên họp của Hội đồng định giá khi được yêu cầu;

c) Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá tài sản quy định tại Nghị định này;

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng định giá tài sản

1. Thành viên của Hội đồng định giá có quyền:

a) Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho việc định giá trong quá trình thực hiện định giá tài sản;

b) Được nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tài sản cần định giá;

c) Đưa ra nhận định, đánh giá độc lập của mình về tính chất, đặc điểm của tài sản cần định giá; về cách thức thực hiện nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá và giá của tài sản cần định giá;

d) Biểu quyết để xác định giá của tài sản; ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp định giá tài sản nếu không thống nhất với kết luận của Hội đồng định giá;

đ) Được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định của pháp luật khi tham gia định giá;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên của Hội đồng định giá có nghĩa vụ:

a) Giữ bí mật đối với các nội dung liên quan đến hoạt động tổ tụng hình sự mà mình biết được theo quy định của pháp luật khi thực hiện định giá tài sản;

b) Tham gia các phiên họp của Hội đồng định giá khi được yêu cầu;

c) Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá tài sản

d) Chịu trách nhiệm về ý kiến nhận định, đánh giá của mình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này;

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

quy định tại Nghị định này;

d) Chịu trách nhiệm về ý kiến nhận định, đánh giá của mình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này;

đ) Phải từ chối tham gia định giá tài sản nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự;

e) Trường hợp không thành lập Tổ giúp việc của Hội đồng, thành viên Hội đồng thuộc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng có nghĩa vụ xây dựng báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ phiên họp Hội đồng định giá, các công việc liên quan khác của Hội đồng định giá theo phân công của Chủ tịch Hội đồng;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản

1. Chủ tịch Hội đồng định giá có quyền:

a) Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành và phân công nhiệm vụ cho thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng; quy định nhiệm vụ cho Tổ giúp việc Hội đồng (nếu có) theo các quy định tại Nghị định này; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao;

b) Triệu tập và điều hành phiên họp định giá tài sản, chỉ đạo thành viên Hội đồng chuẩn bị nội dung các vấn đề liên quan đến định giá tài sản để thảo luận tại phiên họp;

c) Các quyền khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản

1. Chủ tịch Hội đồng định giá có quyền:

a) Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành và phân công nhiệm vụ cho thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng; quy định nhiệm vụ cho Tổ giúp việc Hội đồng (nếu có) theo các quy định tại Nghị định này; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao;

b) Triệu tập và điều hành phiên họp định giá tài sản, chỉ đạo thành viên Hội đồng chuẩn bị nội dung các vấn đề liên quan đến định giá tài sản để thảo luận tại phiên họp;

c) Các quyền khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

<p>2. Chủ tịch Hội đồng định giá có nghĩa vụ:</p> <p>a) Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá về hoạt động của Hội đồng;</p> <p>b) Thay mặt Hội đồng hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng giải thích để làm sáng tỏ nội dung kết luận định giá tài sản và những tình tiết cần thiết khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng yêu cầu định giá tài sản;</p> <p>c) Các nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng định giá có nghĩa vụ:</p> <p>a) Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá về hoạt động của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kết luận với vai trò là Chủ tịch Hội đồng tại các phiên họp của Hội đồng định giá;</p> <p>b) Thay mặt Hội đồng hoặc ủy quyền cho thành viên Thường trực Hội đồng định giá giải thích để làm sáng tỏ nội dung kết luận định giá tài sản và những tình tiết cần thiết khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng yêu cầu định giá tài sản và của Hội đồng xét xử;</p> <p>c) Các nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.</p>
	<p>Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Thường trực Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Thành viên Thường trực Hội đồng định giá có quyền:</p> <p>a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành và giải quyết các công việc thuộc quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;</p> <p>b) Điều hành hoạt động của Tổ giúp việc của Hội đồng (nếu có) theo phân công;</p> <p>c) Các quyền khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.</p> <p>2. Thành viên Thường trực Hội đồng định giá nghĩa vụ:</p> <p>a) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hội đồng và Chủ tịch</p>

Hội đồng về các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công;
b) Các nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng định giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổ giúp việc Hội đồng định giá

1. Trường hợp thành lập Tổ giúp việc, căn cứ tính chất vụ việc định giá tài sản, Chủ tịch Hội đồng định giá quyết định phân công công việc cho Tổ giúp việc Hội đồng định giá để chuẩn bị các báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ phiên họp Hội đồng định giá và các công việc khác của Hội đồng định giá.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổ giúp việc Hội đồng định giá:

a) Xây dựng báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ phiên họp Hội đồng định giá, các công việc liên quan khác của Hội đồng định giá theo phân công của Chủ tịch Hội đồng;

b) Xây dựng chương trình và nội dung tổ chức phiên họp theo phân công của Chủ tịch Hội đồng định giá. Thực hiện công tác văn phòng, điều kiện vật chất, văn phòng phẩm phục vụ cho phiên họp Hội đồng định giá và các công tác khác phục vụ phiên họp Hội đồng định giá;

c) Tổ trưởng Tổ giúp việc chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá và Hội đồng định giá; phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Tổ giúp việc; điều hành chung hoạt động của Tổ giúp việc;

d) Thành viên Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ

	trường Tổ giúp việc.
<p>Điều 13. Các trường hợp không được tham gia định giá tài sản</p> <p>Người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không được tham gia định giá tài sản:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đồng thời là bị hại, đương sự, là người đại diện, người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo. 2. Đã tham gia định giá hoặc định giá lại tài sản đang được trưng cầu định giá. 3. Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật trong vụ án đó. 4. Đã tiến hành tố tụng trong vụ án đó. 5. Có căn cứ rõ ràng để chứng minh người đó không vô tư trong khi thực hiện định giá. 6. Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. 	
<p style="text-align: center;">Chương III</p> <p style="text-align: center;">TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN</p>	<p style="text-align: center;">Chương III</p> <p style="text-align: center;">TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN</p>
<p>Điều 14. Tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản</p> <p>1. Văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các tài liệu, hồ sơ liên quan đến yêu cầu định giá tài sản được gửi đến Hội đồng định giá tài sản được yêu cầu đối với Hội đồng định</p>	<p>Điều 18. Gửi và tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản</p> <p>1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá thường xuyên hoặc cơ</p>

giá thường xuyên hoặc được gửi đến cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng đối với Hội đồng định giá theo vụ việc.

Trường hợp cần thành lập Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến bộ, cơ quan ngang bộ đã thành lập Hội đồng định giá cấp bộ lần đầu hoặc định giá lại (đối với trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 22 Nghị định này). Bộ, cơ quan ngang bộ khi nhận được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng định giá trên cơ sở cử người của các đơn vị liên quan.

Nội dung, thời hạn gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 215 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá thường xuyên hoặc theo vụ việc có trách nhiệm yêu cầu các cơ quan chuyên môn liên quan đến tài sản cần định giá lựa chọn và cử những người am hiểu về loại tài sản cần định giá, có kiến thức chuyên môn để tham gia thành viên Hội đồng định giá theo quy định của Nghị định này.

3. Thời hạn định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 216 Bộ luật tố tụng hình sự.

quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản cùng cấp hoặc cấp dưới để thực hiện định giá lần đầu tài sản. Trường hợp thực hiện định giá lại thì văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản được gửi đến cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định này.

Đối với vụ án có nhiều tài sản khác nhau, trước khi gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm rà soát, phân loại tài sản để yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản cùng cấp hoặc cấp dưới phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao.

Hồ sơ tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản bao gồm các nội dung theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Khi nhận được yêu cầu định giá, cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản tiến hành rà soát ngay hồ sơ, tài liệu để xác định rõ yêu cầu định giá, các thông tin cần thiết liên quan đến tài sản yêu cầu định giá và thời hạn định giá tài sản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với hồ sơ thông thường hoặc 10 ngày làm việc đối với những hồ sơ phức tạp, cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản có văn bản trao đổi lại với cơ quan yêu cầu định giá về những nội dung chưa rõ trong văn bản và hồ sơ, tài liệu yêu cầu định giá (nếu cần thiết).

Trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm yêu cầu các cơ quan chuyên môn liên quan đến tài sản cần định giá lựa chọn và cử những người am hiểu về loại tài sản cần định giá, có kiến thức chuyên môn để tham gia thành viên Hội

đồng định giá tài sản theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp từ chối thành lập Hội đồng định giá tài sản do không thuộc các trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu định giá, cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do từ chối cho cơ quan yêu cầu định giá biết.

3. Sau khi Hội đồng định giá tài sản được thành lập, thời gian thực hiện định giá tài sản tính từ thời điểm Hội đồng định giá tài sản nhận được văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp tiếp tục cần bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu định giá, Hội đồng định giá tài sản có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu cần thiết. Trong trường hợp này, thời gian thực hiện định giá tính từ thời điểm Hội đồng định giá tài sản nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu bổ sung.

4. Trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến bộ, cơ quan ngang bộ đã thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp bộ lần đầu hoặc định giá lại (đối với trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 28 Nghị định này). Bộ, cơ quan ngang bộ khi nhận được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản và phê duyệt dự kiến đề xuất các thành viên phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho

	<p>từng vụ việc nếu thuộc trường hợp thành lập Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trước khi có văn bản đề nghị các đơn vị liên quan cử người.</p> <p>5. Thời hạn định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 216 Bộ luật tố tụng hình sự.</p>
	<p>Điều 19. Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản</p> <p>1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này.</p> <p>2. Trường hợp yêu cầu định giá lại tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản thực hiện định giá lại tài sản các tài liệu, hồ sơ của các lần định giá trước đó và kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể căn cứ, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại tài sản.</p> <p>3. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc định giá tài sản khi nhận được yêu cầu của Hội đồng định giá tài sản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu. Trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu trong thời hạn trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có văn bản nêu rõ lý do gửi Hội đồng định giá tài sản biết, đồng thời thống nhất điều chỉnh thời hạn trả kết luận định giá tài sản cho phù hợp.</p> <p>4. Tất cả hồ sơ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp cho Hội đồng định giá tài sản là bản chính hoặc</p>

	bản sao đóng dấu bút lục hoặc giáp lai (đối với tài liệu có từ 02 tờ trở lên) của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.
<p>Điều 15. Căn cứ định giá tài sản</p> <p>1. Việc định giá tài sản không phải là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Giá thị trường của tài sản; b) Giá do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định; c) Giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp; d) Giá trong tài liệu, hồ sơ kèm theo tài sản cần định giá (nếu có); đ) Các căn cứ khác về giá hoặc giá trị của tài sản cần định giá. <p>2. Việc định giá tài sản là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Giá mua bán thu thập được trên thị trường không chính thức tại thời điểm và tại nơi tài sản là hàng cấm được yêu cầu định giá hoặc tại địa phương khác; b) Giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu hàng cấm (nếu có); c) Giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp; d) Giá thị trường trong khu vực hoặc thế giới của hàng cấm do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thông báo hoặc cung cấp thông tin; 	<p>Điều 20. Căn cứ định giá tài sản</p> <p>1. Việc định giá tài sản không phải là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Giá của tài sản có hoạt động chuyển nhượng hoặc chào mua hoặc chào bán công khai trên thị trường. Một tài sản được coi là có hoạt động chuyển nhượng hoặc chào mua hoặc chào bán công khai trên thị trường khi thu thập được ít nhất 03 tài sản so sánh từ các tổ chức, cá nhân khác nhau đã chuyển nhượng hoặc được chào mua hoặc chào bán trên thị trường; b) Giá do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định là mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc quyết định đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá thì áp dụng mức giá cụ thể do cơ quan hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh quy định tại thời điểm được yêu cầu định giá; c) Báo cáo thẩm định giá, Chứng thư thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá; báo cáo tư vấn giá của các đơn vị tư vấn giá theo quy định của pháp luật; d) Giá trong tài liệu, hồ sơ hợp pháp về loại tài sản đó do các cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan yêu cầu định giá cung cấp; đ) Trường hợp không thu thập được một trong các căn cứ trên, thì thu thập các căn cứ khác về tài sản cần định giá là những thông tin, tài liệu giúp xác định giá của tài sản cần định giá, như ý

d) Giá niêm yết, giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu của tài sản tương tự được phép kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại Việt Nam;

e) Giá thị trường trong khu vực và thể giới của tài sản tương tự được phép kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại các thị trường này;

g) Các căn cứ khác giúp xác định giá trị của tài sản cần định giá do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hình sự cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tin cậy của các căn cứ này.

3. Các mức giá từ các nguồn thông tin quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được xác định tại thời điểm và tại nơi tài sản được yêu cầu định giá. Trường hợp thu thập nguồn thông tin về mức giá tài sản tại thời điểm khác hoặc ở địa phương khác thì mức giá đó cần được điều chỉnh phù hợp về thời điểm và nơi tài sản được yêu cầu định giá.

kiến đánh giá về giá trị của tài sản của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các tổ chức, cá nhân có kiến thức, hiểu biết về tài sản; lời khai và hồ sơ tài liệu của các bên liên quan đến tài sản; giá của tài sản tương tự với tài sản cần định giá trong vụ án khác và đã được Hội đồng định giá thực hiện định giá trước đó; giá của tài sản tương tự với tài sản cần định giá thu thập được trên các trang thông tin điện tử chính thức của các cơ quan, tổ chức trong khu vực và trên thế giới khi Hội đồng định giá tiến hành mở rộng thu thập giá tại khu vực và thế giới.

2. Việc định giá tài sản là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Giá của tài sản được giao dịch trên thị trường tại thời điểm và tại địa điểm nơi tài sản là hàng cấm được yêu cầu định giá hoặc tại địa phương khác;

b) Giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu hàng cấm (nếu có);

c) Báo cáo thẩm định giá, Chứng thư thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá; báo cáo tư vấn giá của các đơn vị tư vấn giá theo quy định của pháp luật;

d) Giá thị trường trong khu vực hoặc thế giới của tài sản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thông báo hoặc cung cấp thông tin.

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong khu vực và thế giới là những cơ quan, tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nước sở tại được phép thông báo, cung cấp thông tin hoặc công bố công khai trên các trang thông tin điện tử chính thức, uy tín của các cơ quan, tổ chức này theo quy định của pháp luật

nước sở tại;

đ) Giá niêm yết, giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu của tài sản tương tự được phép kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại Việt Nam;

e) Giá thị trường trong khu vực và thế giới của tài sản tương tự được phép kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại các thị trường này;

g) Các căn cứ khác giúp xác định giá của tài sản cần định giá do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hình sự cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tin cậy của các căn cứ này.

3. Ngoài các căn cứ định giá quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, việc định giá còn căn cứ vào thông tin, tài liệu được quy định tại các phương pháp định giá quy định tại Điều 23 của Nghị định này. Các mức giá từ các nguồn thông tin quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được xác định tại thời điểm và tại nơi tài sản được yêu cầu định giá.

a) Trường hợp tại thời điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì áp dụng tại thời điểm gần thời điểm được yêu cầu định giá nhưng không quá 24 tháng tính đến thời điểm được yêu cầu định giá trở về trước. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm ghi rõ thời điểm yêu cầu định giá tại văn bản yêu cầu định giá;

b) Trường hợp tại địa điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì mở rộng phạm vi thu thập thông tin về giá theo nguyên tắc lựa chọn thu thập tại các địa điểm từ gần đến xa và có đặc điểm thị trường tương tự với địa điểm được yêu cầu định giá. Trường hợp

	<p>không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự trong lãnh thổ Việt Nam, thì mở rộng việc thu thập giá tại khu vực và thể giới trên các trang thông tin điện tử chính thức của các cơ quan, tổ chức sản xuất, kinh doanh tại khu vực và thể giới;</p> <p>c) Khi thu thập các mức giá trong các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản 3 Điều này, các mức giá đó cần được xem xét điều chỉnh về thời điểm và địa điểm được yêu cầu định giá căn cứ theo phương pháp định giá tài sản do Hội đồng định giá quyết định thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>
	<p>Điều 21. Lập kế hoạch định giá tài sản</p> <p>1. Trước khi tiến hành định giá tài sản, Hội đồng định giá tiến hành lập kế hoạch định giá tài sản gồm các nội dung cơ bản sau:</p> <p>a) Xác định nội dung yêu cầu định giá tài sản;</p> <p>b) Xác định các chính sách, văn bản pháp luật, phương pháp định giá áp dụng cho việc định giá tài sản;</p> <p>c) Xác định dữ liệu, thông tin cần thiết cho việc định giá tài sản, xác định các tài liệu đã có sẵn, các tài liệu còn thiếu cần yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng bổ sung, các tài liệu cần khảo sát, thu thập phục vụ cho việc định giá tài sản;</p> <p>d) Xác định thời hạn cần thiết cho việc định giá tài sản, xác định trình tự thực hiện các nhiệm vụ phục vụ việc định giá tài sản và tiến độ thực hiện;</p> <p>đ) Lập phương án phân công nhiệm vụ cụ thể đối với thành</p>

	<p>viên Hội đồng, Tổ giúp việc (nếu có);</p> <p>e) Xác định nội dung công việc cần thuê doanh nghiệp thẩm định giá, thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung liên quan phục vụ việc định giá tài sản (nếu cần thiết);</p> <p>g) Lập dự toán chi phí định giá tài sản theo quy định;</p> <p>h) Lập chương trình, kế hoạch tổ chức các cuộc họp của Hội đồng định giá và các nội dung khác (nếu có).</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng định giá phê duyệt kế hoạch định giá tài sản. Trong quá trình triển khai thực hiện, Chủ tịch Hội đồng định giá phê duyệt điều chỉnh kế hoạch phù hợp thực tiễn phát sinh (nếu cần thiết).</p>
<p>Điều 16. Khảo sát tài sản cần định giá; khảo sát giá; thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá</p> <p>1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản có trách nhiệm tổ chức cho Hội đồng định giá khảo sát trực tiếp tài sản hoặc mẫu tài sản cần định giá.</p> <p>2. Tùy theo tính chất, đặc điểm, tình hình thực tế của tài sản cần định giá, Hội đồng định giá trực tiếp hoặc giao Tổ giúp việc Hội đồng (nếu có) thực hiện khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá bằng ít nhất một trong các hình thức sau:</p> <p>a) Khảo sát giá thị trường theo giá bán buôn, giá bán lẻ của tài sản cùng loại hoặc tài sản tương tự;</p> <p>b) Nghiên cứu giá tài sản do các cơ quan nhà nước có</p>	<p>Điều 22. Khảo sát hiện trạng tài sản cần định giá; khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá</p> <p>1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản có trách nhiệm tổ chức cho Hội đồng định giá khảo sát trực tiếp hiện trạng tài sản hoặc mẫu tài sản cần định giá khi có yêu cầu của Hội đồng định giá tài sản. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng định giá tài sản để thực hiện việc kiểm kê tài sản, xác định tình trạng ban đầu của tài sản trong trường hợp Hội đồng định giá yêu cầu.</p> <p>2. Tùy theo tính chất, đặc điểm, tình hình thực tế của tài sản cần định giá, Hội đồng định giá tài sản trực tiếp hoặc giao Tổ giúp việc (nếu có) thực hiện khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá theo các quy định về phương pháp định giá tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá dự kiến áp dụng.</p>

thẩm quyền quy định, quyết định đã được áp dụng tại địa phương;

c) Tham khảo giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp, giá trong tài liệu, hồ sơ kèm theo tài sản cần định giá, các nguồn thông tin khác về giá trị của tài sản cần định giá.

Điều 17. Phương pháp định giá tài sản

1. Căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá thực hiện định giá tài sản theo tiêu chuẩn về thẩm định giá, phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ và các tiêu chuẩn, phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá.

2. Đối với một số trường hợp cụ thể, việc định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, đồng thời tiến hành như sau:

a) Tài sản chưa qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo giá của tài sản cùng loại còn mới hoặc tài sản tương tự còn mới (nếu không có tài sản cùng loại);

b) Tài sản đã qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản trên cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản;

c) Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu xác định giá trị thiệt hại của tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc

Điều 23. Phương pháp định giá tài sản

1. Căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá quyết định lựa chọn phương pháp định giá từ một trong các phương pháp theo quy định của pháp luật tại thời điểm định giá theo thứ tự ưu tiên sau để thực hiện định giá tài sản:

a) Phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá;

b) Phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ hoặc phương pháp thẩm định giá quy định tại pháp luật về giá.

2. Đối với một số trường hợp cụ thể, việc định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, đồng thời tiến hành như sau:

a) Tài sản chưa qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo giá của tài sản cùng loại còn mới hoặc tài sản tương tự còn mới (nếu không có tài sản cùng loại) theo hướng có điều chỉnh để phù hợp với hiện trạng của tài sản cần định giá tại thời điểm cần định giá;

b) Tài sản đã qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản trên cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản;

toàn bộ, Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ;

d) Tài sản bị mất, thất lạc; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ và không có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo hồ sơ của tài sản trên cơ sở các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá;

đ) Tài sản là hàng giả: Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo giá của hàng thật hoặc giá của tài sản tương tự theo quy định của Bộ luật Hình sự;

e) Tài sản không mua bán phổ biến trên thị trường; tài sản là kim khí quý, đá quý, di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị văn hóa, tôn giáo, khảo cổ, kiến trúc, lịch sử: Hội đồng định giá xác định giá tài sản dựa trên kết quả giám định, ý kiến đánh giá của cơ quan có thẩm quyền và chuyên gia về lĩnh vực này hoặc giá trị ghi trong hồ sơ, tài liệu của tài sản.

c) Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở hồ sơ về tài sản theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng có tính đến giá trị hao mòn của tài sản nếu tài sản ban đầu đã qua sử dụng;

d) Tài sản bị mất, thất lạc; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ và không có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo hồ sơ của tài sản trên cơ sở các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá;

đ) Tài sản là hàng giả trong các trường hợp mua bán, sản xuất hàng giả: Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo giá của hàng thật hoặc giá của tài sản tương đương theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Tài sản là hàng giả trong các trường hợp khác: Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo hồ sơ của tài sản và kết quả khảo sát, thu thập thông tin, liên quan đến tài sản cần định giá;

e) Tài sản không mua bán phổ biến trên thị trường; tài sản là kim khí quý, đá quý, di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị văn hóa, tôn giáo, khảo cổ, kiến trúc, lịch sử: Hội đồng định giá xác định giá tài sản dựa trên kết quả giám định, ý kiến đánh giá của cơ quan có thẩm quyền và chuyên gia về lĩnh vực này hoặc giá ghi trong hồ sơ, tài liệu của tài sản;

g) Tài sản là lâm sản, động vật hoang dã, nguy cấp, quý

	<p>hiếm: Hội đồng định giá xác định giá tài sản dựa trên hồ sơ của tài sản, kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) và kết quả khảo sát, thu thập thông tin, liên quan đến tài sản cần định giá;</p> <p>h) Đối với việc xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp: phương pháp định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan đến hành vi vi phạm và có hiệu lực tại thời điểm định giá. Trường hợp thời điểm định giá trong quá khứ không trùng với thời điểm lập các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê tài sản của doanh nghiệp thì căn cứ vào hồ sơ, tài liệu thực tế thu thập hoặc căn cứ vào số liệu của các báo cáo trước và sau thời điểm định giá để xây dựng các báo cáo này tại thời điểm định giá.</p>
<p>Điều 18. Phiên họp định giá tài sản</p> <p>1. Phiên họp định giá tài sản chỉ được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số lượng thành viên của Hội đồng định giá tham dự. Trường hợp Hội đồng định giá chỉ có 03 thành viên thì phiên họp phải có mặt đủ 03 thành viên. Chủ tịch Hội đồng định giá điều hành phiên họp định giá tài sản.</p> <p>2. Mỗi thành viên của Hội đồng định giá có mặt tại phiên họp phát biểu ý kiến độc lập của mình về giá của tài sản trên cơ sở kết quả thực hiện theo các nguyên tắc, căn cứ và phương pháp định giá tài sản quy định tại Nghị định này.</p> <p>3. Trước khi tiến hành phiên họp định giá tài sản, những thành viên vắng mặt phải có văn bản gửi tới Chủ tịch Hội đồng nêu rõ lý do vắng mặt và có ý kiến độc lập của mình về giá của tài sản cần định giá.</p>	<p>Điều 24. Phiên họp của Hội đồng định giá tài sản</p> <p>1. Các phiên họp của Hội đồng định giá tài sản chỉ được tiến hành khi có sự tham gia của ít nhất 2/3 số lượng thành viên của Hội đồng định giá tham dự. Trường hợp Hội đồng định giá chỉ có 03 thành viên thì phiên họp phải tham gia đủ 03 thành viên. Chủ tịch Hội đồng định giá điều hành phiên họp định giá tài sản.</p> <p>2. Phiên họp của Hội đồng định giá tài sản có thể tiến hành dưới hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc họp kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Riêng phiên họp định giá tài sản và ban hành Kết luận định giá tài sản phải được tiến hành dưới hình thức trực tiếp.</p> <p>3. Phiên họp định giá tài sản và ban hành Kết luận định giá tài sản</p> <p>a) Tại phiên họp định giá tài sản, mỗi thành viên của Hội</p>

4. Hội đồng định giá tài sản kết luận về giá của tài sản theo ý kiến đa số của những thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp. Trường hợp không đồng ý với giá của tài sản do Hội đồng quyết định thì thành viên của Hội đồng định giá có quyền bảo lưu ý kiến của mình; ý kiến bảo lưu đó được ghi vào Biên bản phiên họp định giá tài sản.

5. Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có thể tham dự phiên họp định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá biết; khi được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng thì có quyền đưa ra ý kiến về việc định giá, nhưng không được quyền biểu quyết về giá của tài sản.

đồng định giá tham gia tại phiên họp phát biểu ý kiến độc lập của mình về giá của tài sản trên cơ sở kết quả thực hiện theo các nguyên tắc, căn cứ và phương pháp định giá tài sản quy định tại Nghị định này;

b) Trước khi tiến hành phiên họp định giá tài sản, những thành viên không tham gia phải có văn bản gửi tới Chủ tịch Hội đồng nêu rõ lý do không tham gia và có ý kiến độc lập của mình về giá của tài sản cần định giá;

c) Hội đồng định giá tài sản kết luận về giá của tài sản theo ý kiến đa số từ 50% thành viên Hội đồng trở lên. Trường hợp có ý kiến ngang nhau thì bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định. Trường hợp không đồng ý với giá của tài sản do Hội đồng quyết định thì thành viên của Hội đồng định giá có quyền bảo lưu ý kiến của mình; ý kiến bảo lưu đó được ghi vào Biên bản phiên họp định giá tài sản.

3. Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có thể tham dự phiên họp của Hội đồng định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá biết; khi được sự đồng ý của Hội đồng thì có quyền đưa ra ý kiến về việc định giá, nhưng không được quyền biểu quyết về giá của tài sản.

Điều 19. Biên bản phiên họp định giá tài sản

1. Hội đồng định giá phải lập biên bản phiên họp định giá tài sản. Biên bản phiên họp định giá tài sản phải ghi đầy đủ và trung thực toàn bộ nội dung phiên họp định giá tài sản.

2. Biên bản phiên họp định giá tài sản phải có các nội dung chính sau đây:

Điều 25. Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản

1. Kết thúc các phiên họp của Hội đồng định giá tài sản, Hội đồng định giá phải lập biên bản phiên họp. Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản phải ghi đầy đủ và trung thực toàn bộ nội dung phiên họp đã diễn ra.

a) Họ, tên Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp; các thành viên Hội đồng vắng mặt tại phiên họp và lý do vắng mặt (nếu có);

b) Họ, tên những người tham dự phiên họp định giá tài sản;

c) Thời gian, địa điểm tiến hành và hoàn thành phiên họp định giá tài sản;

d) Kết quả khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá;

đ) Ý kiến của các thành viên Hội đồng và những người tham dự phiên họp định giá tài sản; ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt;

e) Kết quả biểu quyết của Hội đồng định giá về giá của tài sản;

g) Chữ ký các thành viên của Hội đồng có mặt tại phiên họp;

h) Dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng.

3. Đối với định giá tài sản là hàng cấm, ngoài các nội dung chính quy định tại Khoản 2 Điều này, Biên bản phiên họp định giá tài sản phải bao gồm những hạn chế về việc áp dụng các căn cứ định giá tài sản đối với hàng cấm; về quá trình thực hiện khảo sát giá; thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá là hàng cấm; về phương pháp định giá tài sản và các hạn chế khác (nếu có) khi định giá tài sản là hàng cấm.

2. Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản phải có các nội dung chính sau đây:

a) Họ, tên Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng tham gia tại phiên họp; các thành viên Hội đồng không tham gia tại phiên họp và lý do không tham gia (nếu có);

b) Họ, tên những người tham dự phiên họp;

c) Thời gian, địa điểm tiến hành và hoàn thành phiên họp;

d) Diễn biến và các nội dung thảo luận tại phiên họp;

đ) Kết luận của Chủ tịch Hội đồng;

e) Chữ ký các thành viên của Hội đồng tham gia phiên họp;

g) Dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng.

3. Biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản phải bao gồm các nội dung tại Khoản 2 Điều này và các nội dung sau:

a) Kết quả khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá;

b) Ý kiến của các thành viên Hội đồng và những người tham dự phiên họp định giá tài sản; ý kiến bằng văn bản của thành viên không tham gia về giá của tài sản;

c) Kết quả biểu quyết của Hội đồng định giá về giá của tài sản.

4. Đối với định giá tài sản là hàng cấm, ngoài các nội dung chính quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, Biên bản phiên

<p>4. Biên bản phiên họp định giá tài sản được lập thành ít nhất 03 bản, trong đó 02 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản và 01 bản gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản.</p>	<p>hợp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản phải bao gồm những hạn chế về việc áp dụng các căn cứ định giá tài sản đối với hàng cấm; về quá trình thực hiện khảo sát giá; thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá là hàng cấm; về phương pháp định giá tài sản và các hạn chế khác (nếu có) khi định giá tài sản là hàng cấm.</p> <p>5. Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản được lập thành ít nhất 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản. Đối với Biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản được lập 04 bản, trong đó 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản và 01 bản gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản.</p>
<p>Điều 20. Kết luận định giá tài sản</p> <p>1. Kết luận định giá tài sản thực hiện theo các quy định tại Điều 101 và Điều 221 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ kết quả biểu quyết theo đa số về giá của tài sản cần định giá tại Biên bản phiên họp định giá tài sản quy định tại Điều 19 Nghị định này, Hội đồng định giá lập kết luận định giá tài sản bằng văn bản. Kết luận về giá tài sản được tính bằng đồng Việt Nam.</p> <p>Kết luận định giá được gửi cơ quan yêu cầu định giá tài sản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Hội đồng định giá tài sản lập kết luận định giá tài sản.</p> <p>2. Kết luận định giá tài sản phải có các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Tên cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu</p>	<p>Điều 26. Kết luận định giá tài sản</p> <p>1. Kết luận định giá tài sản thực hiện theo các quy định tại Điều 101 và Điều 221 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ kết quả biểu quyết theo đa số về giá của tài sản cần định giá tại Biên bản phiên họp định giá tài sản quy định tại Điều 25 Nghị định này, Hội đồng định giá lập kết luận định giá tài sản bằng văn bản.</p> <p>Kết luận định giá được gửi cơ quan yêu cầu định giá tài sản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Hội đồng định giá tài sản lập kết luận định giá tài sản.</p> <p>2. Kết luận định giá tài sản phải có các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Tên cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu định giá tài sản;</p> <p>b) Tên Hội đồng định giá tài sản được yêu cầu; họ, tên Chủ</p>

<p>định giá tài sản;</p> <p>b) Tên Hội đồng định giá tài sản được yêu cầu; họ, tên Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản và các thành viên của Hội đồng;</p> <p>c) Số của văn bản yêu cầu định giá và ngày nhận văn bản yêu cầu định giá;</p> <p>d) Quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản;</p> <p>đ) Tên tài sản cần định giá;</p> <p>e) Thông tin, tài liệu có liên quan đến tài sản cần định giá;</p> <p>g) Kết luận về giá của tài sản;</p> <p>h) Chữ ký của các thành viên của Hội đồng có mặt tại phiên họp định giá tài sản và dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng.</p> <p>3. Kết luận định giá tài sản được lập thành ít nhất 03 bản, 02 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản và 01 bản gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu định giá tài sản.</p>	<p>tịch Hội đồng định giá tài sản và các thành viên của Hội đồng;</p> <p>c) Số của văn bản yêu cầu định giá và ngày nhận văn bản yêu cầu định giá;</p> <p>d) Quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản;</p> <p>đ) Tên tài sản cần định giá;</p> <p>e) Thông tin, tài liệu có liên quan đến tài sản cần định giá;</p> <p>g) Biên bản họp của Hội đồng định giá tài sản;</p> <p>h) Kết luận về giá của tài sản. Kết luận về giá tài sản được tính bằng đồng Việt Nam;</p> <p>i) Các nội dung hạn chế và những loại trừ về định giá tài sản;</p> <p>k) Chữ ký của tất cả thành viên của Hội đồng định giá tài sản và dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp không đồng ý với giá của tài sản do Hội đồng quyết định thì thành viên của Hội đồng ghi ý kiến kết luận của mình vào bản kết luận.</p> <p>3. Kết luận định giá tài sản được lập thành ít nhất 04 bản, 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản và 01 bản gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu định giá tài sản.</p>
<p>Điều 21. Định giá lại tài sản</p> <p>1. Định giá lại trong trường hợp có nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận trên.</p> <p>2. Định giá lại lần thứ hai trong trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu và kết luận định giá lại về</p>	<p>Điều 27. Định giá lại tài sản</p> <p>1. Định giá lại trong trường hợp có nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu.</p> <p>2. Định giá lại lần thứ hai trong trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu và kết luận định giá lại về giá của tài</p>

giá của tài sản cần định giá được thực hiện khi đồng thời thỏa mãn đủ các điều kiện sau:

a) Kết luận định giá lại khác với kết luận định giá lần đầu khi việc định giá lần đầu và định giá lại đều tuân thủ đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá quy định tại Nghị định này; áp dụng đúng thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá;

b) Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng tiếp tục có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá lại.

3. Việc định giá lại quy định tại khoản 1 Điều này do Hội đồng định giá cấp trên thực hiện:

a) Hội đồng định giá cấp tỉnh định giá lại tài sản do Hội đồng định giá cấp huyện định giá lần đầu;

b) Hội đồng định giá cấp bộ định giá lại tài sản do Hội đồng định giá cấp tỉnh định giá lần đầu;

c) Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ định giá lại tài sản do Hội đồng định giá cấp bộ định giá lần đầu. Kết luận định giá của Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ là kết luận cuối cùng về giá trị của tài sản cần định giá.

4. Việc định giá lại lần thứ hai quy định tại khoản 2 Điều này do Hội đồng định giá cùng cấp với Hội đồng định giá được thành lập để định giá lại quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện:

b) Hội đồng định giá cấp bộ định giá lại lần thứ hai trong trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu của

sản cần định giá được thực hiện khi đồng thời thỏa mãn đủ các điều kiện sau:

a) Kết luận định giá lại mâu thuẫn với kết luận định giá lần đầu khi việc định giá lần đầu và định giá lại đều tuân thủ đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá quy định tại Nghị định này; áp dụng đúng thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá;

b) Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng tiếp tục có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá lại.

3. Việc định giá lại quy định tại Khoản 1 Điều này do Hội đồng định giá tài sản cấp trên trực tiếp thực hiện:

a) Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp huyện định giá lần đầu;

b) Hội đồng định giá tài sản cấp bộ định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh hoặc Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương định giá lần đầu;

c) Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp bộ định giá lần đầu. Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ là kết luận cuối cùng về giá của tài sản cần định giá.

4. Việc định giá lại lần thứ hai quy định tại khoản 2 Điều này do Hội đồng định giá tài sản cùng cấp với Hội đồng định giá tài sản được thành lập để định giá lại quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện:

a) Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh định giá lại lần thứ hai

Hội đồng định giá cấp tỉnh và kết luận định giá lại của Hội đồng định giá cấp bộ.

5. Các trường hợp sau đây không thuộc trường hợp định giá lại tài sản theo quy định tại Điều này:

a) Hội đồng định giá chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá hoặc chưa có kết luận về giá của tài sản cần định giá; hoặc thành viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản;

b) Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá, thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

c) Việc định giá tài sản đối với những trường hợp quy định tại điểm a và b khoản này được thực hiện như trường hợp định giá lần đầu.

6. Việc định giá lại tài sản quy định tại Điều này được tiến hành theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá chung quy định tại Nghị định này và các pháp luật liên quan. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm gửi đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá và kèm theo tài liệu thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại cho Hội đồng định giá cấp trên.

trong trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và kết luận định giá lại của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh;

b) Hội đồng định giá tài sản cấp bộ định giá lại lần thứ hai trong trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh hoặc Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương với kết luận định giá lại của Hội đồng định giá tài sản cấp bộ.

5. Các trường hợp sau đây không thuộc trường hợp định giá lại tài sản theo quy định tại Điều này:

a) Hội đồng định giá tài sản chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá hoặc chưa có kết luận về giá của tài sản cần định giá trước đó; hoặc thành viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản. Đối với trường hợp này, việc định giá do Hội đồng định giá tài sản đã được thành lập để định giá lần đầu thực hiện định giá; thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia định giá tài sản và không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định này;

b) Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá hoặc thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đối với trường hợp này, cần thành lập Hội đồng định giá tài sản mới theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để thực hiện định giá; thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia định giá tài sản và không thuộc các trường

	<p>hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.</p> <p>6. Việc định giá lại tài sản quy định tại Điều này được tiến hành theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá chung quy định tại Nghị định này và các pháp luật liên quan. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm gửi đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá và kèm theo tài liệu thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại cho Hội đồng định giá lại.</p>
<p>Điều 22. Định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt</p> <p>1. Trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc định giá lại tài sản khi đã có kết luận định giá lại lần hai của Hội đồng định giá. Kết luận định giá lại trong trường hợp này là kết luận định giá tài sản cuối cùng để giải quyết vụ án.</p> <p>2. Hội đồng định giá cấp bộ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài sản do Hội đồng định giá cấp huyện thực hiện định giá lần đầu; Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài sản do Hội đồng định giá cấp tỉnh thực hiện định giá lần đầu.</p> <p>3. Việc định giá lại tài sản quy định tại Điều này được tiến hành theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá chung quy định tại Nghị định này và các pháp luật liên quan.</p>	<p>Điều 28. Định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt</p> <p>1. Trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc định giá lại tài sản khi đã có kết luận định giá lại lần hai của Hội đồng định giá tài sản. Kết luận định giá lại trong trường hợp này là kết luận định giá tài sản cuối cùng để giải quyết vụ án.</p> <p>2. Hội đồng định giá tài sản cấp bộ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp huyện thực hiện định giá lần đầu; Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh hoặc Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương thực hiện định giá lần đầu.</p> <p>3. Việc định giá lại tài sản quy định tại Điều này được tiến hành theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá chung quy định tại Nghị định này và các pháp luật liên quan.</p>

Điều 23. Hồ sơ định giá tài sản

1. Hồ sơ định giá tài sản do Hội đồng định giá lập và gồm có các tài liệu sau đây:

- a) Văn bản yêu cầu định giá tài sản;
 - b) Quyết định thành lập Hội đồng định giá;
 - b1) Báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá;
 - c) Biên bản phiên họp Hội đồng định giá;
 - d) Kết luận định giá tài sản;
 - d) Tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp (đóng dấu giáp lai của cơ quan yêu cầu định giá tài sản);
 - e) Các tài liệu khác có liên quan đến việc định giá tài sản.
2. Cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ định giá tài sản. Hồ sơ định giá tài sản được lưu giữ ít nhất là ba mươi năm, kể từ ngày kết thúc việc định giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 24. Chi phí định giá, định giá lại tài sản

1. Chi phí định giá, định giá lại tài sản được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng. Hàng năm, căn cứ thực tế chi phí định giá, định

Điều 29. Hồ sơ định giá tài sản

1. Hồ sơ định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản lập và gồm có các tài liệu sau đây:

- a) Văn bản yêu cầu định giá tài sản hoặc văn bản yêu cầu định giá lại tài sản;
 - b) Quyết định thành lập Hội đồng định giá theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Nghị định này;
 - c) Các Biên bản phiên họp Hội đồng định giá theo mẫu tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Nghị định này;
 - d) Bản Kết luận định giá tài sản theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Nghị định này;
 - d) Tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp (đóng dấu bút lục hoặc giáp lai của cơ quan yêu cầu định giá tài sản);
 - e) Các tài liệu khác có liên quan đến việc định giá tài sản.
2. Cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ định giá tài sản. Hồ sơ định giá tài sản được lưu giữ ít nhất là ba mươi năm, kể từ ngày kết thúc việc định giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 30. Chi phí định giá, định giá lại tài sản

1. Chi phí định giá, định giá lại tài sản được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng. Hàng năm, căn cứ thực tế chi phí định giá, định giá lại tài sản,

giá lại tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập dự toán kinh phí thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được phân bổ cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng để thực hiện việc chi trả.

2. Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở hồ sơ đề nghị tạm ứng kinh phí, hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản của Hội đồng định giá, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có trách nhiệm tạm ứng kinh phí, thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản cho Hội đồng định giá.

Thủ tục tạm ứng và thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản thực hiện theo các quy định của pháp luật về chi phí giám định, định giá trong tố tụng.

3. Căn cứ yêu cầu, tính chất của vụ án, cơ quan thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để hỗ trợ chi cho một số hoạt động thường xuyên của Hội đồng định giá gồm công tác phí, họp chuyên môn, khảo sát, thu thập thông tin, mua sắm văn phòng phẩm, báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá. Trên cơ sở cân đối chung, trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của đơn vị, cơ quan thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm lập dự toán xin bổ sung kinh phí

cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập dự toán kinh phí thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được phân bổ cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng để thực hiện việc chi trả.

Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở hồ sơ đề nghị tạm ứng kinh phí, hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản của Hội đồng định giá, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có trách nhiệm tạm ứng kinh phí, thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản cho Hội đồng định giá.

Thủ tục tạm ứng và thanh toán chi phí định giá, định giá lại tài sản thực hiện theo các quy định của pháp luật về chi phí tố tụng.

2. Căn cứ yêu cầu, tính chất của công tác định giá tài sản, cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá hoặc cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá hoặc cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để hỗ trợ chi cho một số hoạt động thường xuyên của Hội đồng định giá gồm chi phí thù lao, công tác phí (chi phí đi lại, chi phí thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú), họp chuyên môn, khảo sát, thu thập thông tin, mua sắm văn phòng phẩm, báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá. Trên cơ sở cân đối chung, trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của đơn vị hoặc không đủ kinh phí cho hoạt động của Hội đồng định giá, cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng

theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Mức chi được thực hiện theo chế độ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, một số mức chi được áp dụng thực hiện như sau:

a) Mức chi công tác khảo sát giá thị trường của thành viên Hội đồng định giá, Tổ giúp việc Hội đồng thực hiện theo quy định về chi tiền công cho cán bộ, công chức thực hiện điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu phức tạp theo quy định của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

b) Mức chi họp chuyên môn, xây dựng các báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định về mức chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, họp báo và mức chi đối với báo cáo tổng hợp ý kiến, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý theo quy định của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

định giá có trách nhiệm lập dự toán xin bổ sung kinh phí theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với những khoản chi cho hoạt động định giá tài sản đã được chi hỗ trợ từ cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá hoặc cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá hoặc cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá thì không được thanh toán từ cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng. Thủ tục tạm ứng, thanh toán đối với những khoản chi này thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ (nếu có) của cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá và quy định pháp luật hiện hành.

3. Mức chi được thực hiện theo chế độ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, một số mức chi được áp dụng thực hiện như sau:

a) Chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí tổ tụng;

b) Chi công tác phí thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

c) Chi họp chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá và Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có): thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về mức chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, họp báo;

d) Chi khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá, chi xây dựng các báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản được thực hiện theo

quy định của Bộ Tài chính về chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá;

đ) Chi văn phòng phẩm, in tài liệu phục vụ công tác định giá tài sản theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao và theo quy định của pháp luật;

e) Chi thuê chuyên gia theo quy định là thành viên Hội đồng định giá tài sản, thuê doanh nghiệp thẩm định giá; thuê tổ chức, cá nhân tư vấn về các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

g) Chi sử dụng dịch vụ, vật tư tiêu hao và các chi phí khác liên quan phục vụ trực tiếp cho công việc thực hiện định giá phù hợp với tính chất, nội dung từng vụ việc trong các lĩnh vực cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí tổ tụng.

3. Các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được quy định tại Nghị định này và tại các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định này được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

4. Trường hợp Hội đồng định giá đang triển khai các hoạt động định giá tài sản nhưng phải dừng lại theo quyết định, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc không kết luận được giá tài sản, phải từ chối thực hiện định giá theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 13 Nghị định này; Hội đồng định giá tài sản được phép thanh toán, quyết toán

phần kinh phí đã thực hiện tương ứng theo quy định về nội dung chi, mức chi tại pháp luật về chi phí tổ tụng và tại Nghị định này trên cơ sở hợp đồng, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

phần kinh phí đã thực hiện tương ứng theo quy định về nội dung chi, mức chi tại pháp luật về chi phí tổ tụng và tại Nghị định này trên cơ sở hợp đồng, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.	
<p>Chương V</p> <p>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>Điều 25. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2018.</p> <p>2. Nghị định này thay thế Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ về Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự hết hiệu lực thi hành.</p> <p>3. Trường hợp nhưng vụ việc do Hội đồng định giá các cấp đang tiến hành định giá theo quy định tại Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ về Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 26/2005/NĐ-CP.</p>
<p>Chương IV</p> <p>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>Điều 31. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày</p> <p>2. Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản, thu tục định giá tài sản, thu tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.</p>
<p>Điều 32. Quy định chuyển tiếp</p> <p>Trường hợp nhưng vụ việc do Hội đồng định giá tài sản các cấp (bao gồm Hội đồng định giá thường xuyên và Hội đồng định giá theo vụ việc) đã triển khai các nội dung công việc định giá tài sản tuy nhiên chưa ban hành Kết luận định giá tài sản theo quy định tại Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài</p>	

	<p>sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 26. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Nghị định</p> <p>1. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định tại Nghị định này thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.</p> <p>2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thành lập Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và đảm bảo các quy định về định giá tài sản trong tổ tụng hình sự có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2018/.</p>	<p>Điều 33. Tổ chức thực hiện</p> <p>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản theo các quy định tại Nghị định này thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý/.</p>
	<p>04 Phụ lục kèm theo</p>